

nghệ thuật

5
N567+



Vol. 2 11-17 June 1966 mở đầu cuộc phỏng vấn của nghệ thuật

35

DỘC GIẢ BÂY GIỜ ĐỌC
NHỮNG TIỂU THUYẾT NÀO

SÁCH VĂN HỌC

HÀN TỰ NHIÊN SÁCH

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Văn học đời Lý	Ngô tất Tố	301 00
Văn học đời Trần	—	40 00
Văn chương quốc âm thế kỷ XX Phan trần Chúc		40 00
Lĩnh Nam Chích Quái	Lê hân Mục	75 00
Việt Điện U Linh Tập	—	75 00
Thành ngữ điền tịch	Diên Hương	100 00
Phép làm thơ	—	80 00
Tục ngữ phong dao I, II	Nguyễn văn Ngọc	130 00
Hương hoa đất nước I, II	Trọng Toàn	100 00
Nam Thi hợp tuyển	Nguyễn văn Ngọc	58 00
V.N. Văn hóa sử cương	Đào duy Anh	77 00
Tân Đà vận văn I, II	Nguyễn khắc Hiếu	120 00
Nhà văn hiện đại I, II, III, IV, V	Vũ ngọc Phan	390 00
V. N. Văn hóa toàn thư I, II	Hoàng Trọng Miên	200 00
Đại Cương văn học sử Trung Quốc		
I, II, III	Nguyễn hiến Lê	225 00
V. N. Văn học sử gần yếu I, II, III	Ph. thiế Ngự	490 00
Thơ Đường I, II	Trần trọng San	190 00
V.N. Văn học gần bình	Phạm văn Diên	160 00
Văn học Việt Nam	—	200 00
V.N. Văn học nghị luận	Nguyễn sỹ Tế	45 00
Đường thi	Ngô tất Tố	40 00
Những khuynh hướng trong thi ca VN	Minh Huy	80 00
Những nhà thơ hôm nay	Minh Huy	100 00
Luật thơ mới	—	38 00
Nguyên tác sáng tác thi ca	Vũ văn Thanh	30 00
Kỹ thuật sáng tác thơ	Trương linh Từ	35 00
Quan niệm sáng tác thơ	Đoàn Thềm	75 00
Việt Thi	Trần trọng Kim	42 00
Văn phạm Việt	Trần Quý Hùng	250 00
Khảo luận về ngữ pháp VN	Nguyễn hiến Lê	250 00
Lược khảo về ngữ pháp VN	Đoàn Quốc Sĩ	90 00
Luyện văn I, II, III	Nguyễn hiến Lê	165 00
Hương sắc trong vườn văn	—	100 00
Nghệ thuật làm văn và đọc văn	Vũ Kỳ	120 00



fini tout cela. soyez moderne, voici VISO

seul **VISO** lave aussi blanc sans bouillir!

car VISO blanchit dès le trempage.

autres lavent toujours à l'eau chaude ou bouillir ? Pourquoi ? Pour qu'un linge qui n'est pas blanc ? Parce qu'ils ne l'ont pas lavé avec VISO. Parce qu'il est composé d'un produit qui agit à froid, et que les autres produits ne l'ont pas lavé avec VISO. Seul VISO lave aussi blanc sans bouillir.



Đe đóng giày ở tiệm đóng giày
danh tiếng nhất thủ đô hiện nay

GIA

89, Hoàng Diệu — KHÁNH HỘI

● Tất cả những kiểu giày mới nhất
ở các kinh thành thế giới

● Đứng catalogue 100/100

VÀ GIÀY PHỤ NỮ CÁC KIỂU

nghē thuậ̄t

1

VẤN ĐỀ - NHẬN ĐỊNH

LÊ HUY OANH
Sơn Nam, người
chép sử
khai hoang

Nghệ Thuật mở đầu
cuộc phỏng vấn bạn đọc :

ĐOC GIA BAY GIO

ĐOC NHUNG TIEU

THUYET NAO ?

2

SÁNG TÁC
DỊCH THUẬT

Một sáng tác mới nhất của nhà
văn Lê văn Siêu :

**SAU CHIEN TRANH
THU BA**

KIỆT TẤN
Babaconcon
HUY TƯỚNG
GIANG CHÂU
Thơ
JOHN STEINBECK
NGUYỄN KIM PHƯƠNG
Luật Thời Chiến

THANH TÂM TUYỀN
Dấu mặt
SƠN NAM
Vạch một chân trời
TÔ THUY YÊN
A. MALRAUX
Phận người

3

TRUYỆN DÀI

4

MỤC THƯỜNG XUYỀN

MAI THẢO
văn nghệ và cuộc sống
XÍCH CHUÔNG
Thời sự Nghệ thuật
NGUYỄN ĐĂNG
Nghệ thuật xem phim
HOANG VIỄN NGUY
Bình Nguyên Lộc

MƯA TRONG THƠ LỤC BÁT CỦA
10 THI SĨ TIỀN CHIẾN BÂY GIỜ :

CUNG TRẦM TƯỚNG — TÔ THUY YÊN —
TRẦN DẠ TỬ — HOÀNG BẢO VIỆT —
VIỄN LINH — HUY CẬN — NGUYỄN BÌNH
— THÁM TÂM — CHẾ LAN VIÊN — LƯU
TRỌNG LƯ

Tranh bìa số này : Họa Phẩm của
Jackson Pollock (1912 - 1956)

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUÂN BÁC VAN
HOC, NGHE THUAT
RA NGAY THU BAY

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIỄN LINH

Vấn đề phát triển việc xuất bản sách ở Á châu

Các quốc gia đang phát triển tại Á Châu hiện chỉ có được một nửa số sách cần thiết hàng năm. Riêng về sách giáo khoa, vấn đề đặt ra một cách đặc biệt khẩn thiết về số sách phát hành chưa thỏa mãn được một phần ba nhu cầu. Thế mà với mức gia tăng dân số cùng với các chương trình nhằm truyền bá nền giáo dục tiểu học và thanh toán nạn mù chữ, tất nhiên số người biết đọc chữ lại càng tăng và nhu cầu tiêu thụ sách sẽ càng tăng lên những mức độ lớn lao.

Cơ quan văn hóa Liên Hợp Quốc (Unesco) tổ chức tại Đông kinh từ 25 đến 31-5 một hội nghị gồm nhiều chuyên viên sẽ thảo luận các vấn đề trên. Hội nghị này sẽ dự thảo một chương trình khẩn cấp để gia tăng sách cho Á Châu. Thêm vào đó, hội nghị sẽ cố gắng đặt nền tảng cho một chương trình kế hoạch hóa đến năm 1980.

Tham dự hội nghị này, gồm có 22 chuyên viên thuộc các nước Á Châu thuộc giới nhà in, xuất bản, giáo chức và quản thủ thư viện... Ngoài ra, sẽ có nhiều quan sát viên, một số do các chính phủ cử đến (nhiều nước có chương trình viện trợ song phương tại Á Châu) một số do các tổ chức về nghệ thuật xuất bản. Riêng Hiệp hội Quốc tế các nhà xuất bản sẽ cử ông chủ tịch của hội tham dự.

Tại kỳ hội nghị này ở Đông kinh, các chuyên viên sẽ đặc biệt nghiên cứu những khía cạnh kỹ thuật của vấn đề xuất bản sách để Á Châu có thể thụ hưởng các tiến bộ sau cuộc «cách mạng sách» mà đặc điểm là việc xuất bản đại qui mô với giá cả rất hạ.

Thêm nữa, hội nghị sẽ thảo luận về sách giáo khoa, việc phát hành loại sách nghiên cứu hoặc sách

khoa học, sách dành cho thanh thiếu niên và loại sách bổ túc.

Dựa vào số nhan đề sách đã biên vào mục lục năm 1964, người ta thấy việc xuất bản sách tại 18 nước Á Châu chỉ chiếm 7,3% tổng số sách xuất bản trên thế giới. Mỗi cuốn, tính trung bình chỉ in, có 4.300 bản, con số khá thấp trong khi các quốc gia này chiếm đến 28% dân số thế giới. Loại phiên dịch chiếm 10% số sách phát hành. Sách nhập cảng chiếm chưa đến 5% tổng số sách hiện có.

Tại các quốc gia dẫn đầu về phát hành sách trên thế giới, mức tiêu thụ sách so với dân số cao hơn Á Châu từ 50 đến 60 mươi lần.

Hội nghị Đông kinh có ba mục đích: một phần nhằm phỏng định mức nhu cầu dài hạn về sách tại Á Châu hầu giúp đỡ các chính phủ hoạch định những quốc sách trong đó có việc phối hợp kỹ nghệ sách vào trong toàn bộ kế hoạch kinh tế và xã hội, phần khác khuyến khích việc phối hợp các chương trình viện trợ song phương, và sau hết là cố võ sự gia tăng viện trợ quốc tế cho công cuộc phát triển sách tại Á Châu.

Hội nghị Đông kinh là kết quả của một quyết nghị trong kỳ Đại hội văn hóa Liên Hợp Quốc khuyến cáo việc tổ chức các cuộc tham khảo ý kiến về vấn đề này nhằm thực hiện chương trình cải tiến việc sản xuất và phân phối sách vở tại các quốc gia đang phát triển. Quyết định này đã nhấn mạnh đến sự quan trọng của việc phát hành như là một phương tiện giúp cho «sự thăng trầm lẫn nhau và cho sự phát triển kinh tế và xã hội».

Người ta dự trù sẽ còn có nhiều cuộc gặp gỡ tương tự tiếp theo sau hội nghị Đông kinh và cuộc hội nghị tới sẽ tổ chức vào năm 1968, và dành cho Phi Châu.

Kỷ niệm Tản Đà

Ngày 7 - 6 vừa qua là ngày giỗ của thi sĩ Tản Đà, và là ngày giỗ thứ 27: Ông mất năm 1939 (ở Hà nội). Tản Đà sinh năm 1888 tại Khê Thượng, Bất Bạt, Sơn Tây, là một nhà thơ lớn soi bóng xuống cả hai bờ con sông thi ca thơ mới và thơ cũ.

Những tác phẩm chính của ông có: *Thề Non Nước*, *Giấc Mơng Con*, *Khối Tình Con*, *Tản Đà*, *Văn Vân và mộ* số bài dịch *Thơ Đường*.

THƯ MỤC CHÚ GIẢI VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM

«*Thư mục chú giải về Văn hóa Việt Nam* là cuốn sách viết bằng ba thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, do Ủy hội Quốc gia UNESCO Việt Nam xuất bản vào đầu năm 1966 với sự bảo trợ của tổ chức UNESCO và Tổng bộ Văn hóa Xã hội.

Sách gồm 226 trang gồm có năm phần. Phần nói về Nhân chủng học do ông Trần Anh biên tập, sinh vật học do bác sĩ Trần Vũ, Ngôn ngữ Văn tự Việt Nam do giáo sư Nguyễn Đình Hoa, Kỹ thuật do bà Phạm thị Nữ và sau cùng là Nghệ thuật do ông Trần Đình Thư soạn thảo.

Sau cùng, phải kể đến bản liệt kê các tác phẩm Pháp ngữ xuất bản từ 1945 đến 1954, do Nguyễn trăn Huân biên tập.

Cuốn thư mục này là một tài liệu hữu ích đối với các người Việt Nam cũng như ngoại quốc muốn nghiên cứu về văn hóa Việt Nam.

NGHỆ THUẬT LÊN GIÁ

Kể từ số 36, tức là số tới, như hầu hết các tuần báo hiện nay, Nghệ Thuật sẽ tăng giá bán từ 8 tới 10 đồng. Đây là một quyết định bất buộc. Rất mong bạn đọc thông cảm.

N. T.

Bạn đọc trong Nghệ Thuật số tới

Đi tìm một lý tưởng: nhận định mới nhất của Nguyễn mạnh Côn ☐ *Kỷ Nguyên Văn Hóa*: chân dung Lê văn Siêu trong mục mỗi tuần chân dung một tác giả ☐ *Đề nhớ sáng lên đường*: truyện ngắn Dương nghiễm Mậu ☐ *Ánh Trăng*: truyện Joyce Cary ☐ *Bốn bài thơ mới* của Trần đức Uyển ☐ *Nhã Ca* ☐ *Cao thoại Châu* ☐ *Viên Linh* ☐ *Tiếp tục cuộc phỏng vấn* độc gia về tiểu thuyết VN: *Nghệ Thuật* ☐ *Văn nghệ và cuộc sống*: ghi nhận hàng ngày của Mai Thảo ☐ *cộc đời Lưu Trọng Lư* ☐ *Thơ chọn lọc* của Nguyễn nhữ Pháp ☐ và những bài vở thường xuyên của Thanh Tâm Tuyền ☐ Tô thủy Yên ☐ Sơn Nam ☐ Và các mục: *Những Người Viết Mới...*

**NỮ TÀI TỬ GERALDINE
CHAPLIN ĐẾN NHẬT
BẢN ĐỂ QUẢNG CÁO
CHO CUỐN PHIM « DR.
ZHIVAGO ».**

Nữ tài tử Geraldine Chaplin ái nữ của cây cười lừng danh Charlie Chaplin, hôm 6-6 đã đến Đông Kinh, và sẽ lưu lại một tuần để quảng cáo cho cuốn phim « Dr. Zhivago ».

Geraldine là một trong những vai chính trong cuốn phim vĩ đại này, được chiếu ra mắt tại Nhật Bản vào ngày thứ bảy tuần trước.

Đây là chuyến viếng thăm Nhật Bản lần thứ nhì của nữ tài tử khá ái này. Geraldine đã đến Nhật lần đầu cách nay 4 năm, khi nàng cùng với cha mẹ sang đây du lịch.

**PHIM TRÌNH BÀY VỀ
ĐỨC HỒNG Y STEFAN
WYSZYNSKI BỊ TỊCH
THU TẠI BA LAN**

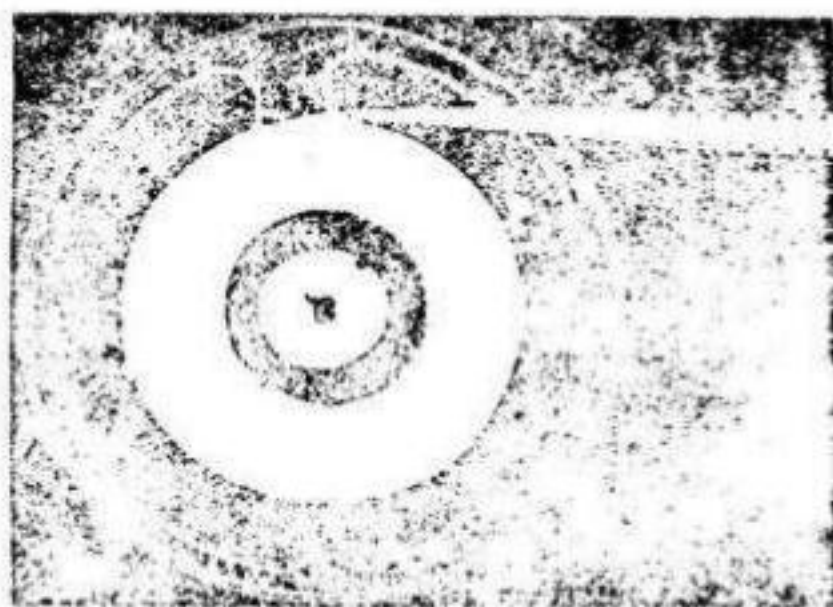
Các cuốn phim trình bày về Đức Hồng Y Stefan Wyszyński, giáo chủ Giáo hội Thiên Chúa Ba Lan đang đứng trước công chúng, hôm 5-6 đã bị sở cảnh sát Ba Lan tịch thu mà không có lời giải thích.

Các cuốn phim đã bị tịch thu khi được chở bằng xe buýt từ Lublin đến ảnh xã Trung ương Ba Lan tại Varsovie để chuyển lại cho cơ quan ảnh ký của hãng « Associated Press ».

Cách đây một tuần, cảnh sát Gdansk, miền Bắc Ba Lan cũng đã tịch thu các cuốn phim của hãng « Associated Press » quay về một đám đông đang đốt một hàng hiệu của chính phủ.

Các cuốn phim vừa bị tịch thu hôm qua đều được quay lúc Đức Hồng Y Wyszyński đang nói trước một đám đông khoảng 50.000 người nhân lễ kỷ niệm đệ thập bách chu niên ngày đạo Thiên Chúa du nhập Ba Lan.

Các phóng viên ngoại quốc tại Ba Lan đều được thông báo là các bài báo, phim ảnh của họ sẽ không hề bị kiểm duyệt. Các phim ảnh tịch thu hồi tuần rồi cho tới nay vẫn chưa được hoàn trả.



PHIM TRỊNH BÀY
NGUYỄN ĐĂNG PHIM

Outrage

Đạo diễn : Martin Ritt. Diễn viên : Paul Newman, Lawrence Harvey, Claire Bloom, Edward G. Robinson, William Shatner, Howard Da Silva, Albert Salmi.

N GƯỜI ta bảo Outrage là một mô phỏng khá trung thành kiệt tác Nhật Bản *Rashomon*, về bố cục cũng như về cốt truyện, như trường hợp *Les sept mercenaires* là hậu thân của *Bảy chàng võ sĩ* đạo Tôi tiếc không được coi *Rashomon* để dùng phim Nhật làm điểm tựa đánh giá sản phẩm của đạo diễn Martin Ritt. Nhưng cũng thấy được những điểm này :

1) Lấy một phim Nhật, lồng nó vào một cảnh trí Hoa Kỳ, đạo diễn Martin Ritt chưa bồi kín được những gương ép trong ý hướng cấu tạo một không khí phù hợp, khiến cho toàn bộ cuốn phim vẫn chưa thể xem như một thuyết phục hoàn toàn người coi, nhất là nếu người coi lại đã coi cả *Rashomon*. Chính vì điểm gương ép này mà một diễn viên tài năng như Edward G. Robinson đã chẳng thể thành công trong vai trò cái gạch nối liền những diễn biến. Robinson ở đây là kẻ gọt chuyện, và câu chuyện là 1 thuật lại, khác nhau, của những kẻ đã sống với tấn thảm kịch một người đàn ông bị giết chết giữa rừng.

2) Điểm đáng ngợi khen ở Martin Ritt là một lựa chọn diễn viên sát đúng. Khuôn mặt diễn viên lớn nhất cô nhiên là Paul Newman. Nghệ thuật đóng trò của Newman phong phú đến độ Newman không chỉ thực hiện chu đáo vai trò mà thao túng vai trò từ đầu đến cuối. Những cận ảnh về Newman là một diễn tả thật linh động về ánh mắt, lối cười, mình chứng cho một khả năng diễn xuất thật gì dạn và thật điêu luyện. Qua Paul Newman, chúng ta nhìn thấy một tên tướng

cướp chính ra tâm thường, nhưng đã tự phóng lớn trong huyền thoại. Y chết vì cái tên của y, vì một ngộ nhận ảo tưởng, y không phải là một kẻ anh hùng nhưng y chỉ có thể sống và chỉ có thể chết như một nhân vật anh hùng. Chết vì và cho ảo tưởng.

3) Outrage, qua Newman, đến những nhân vật khác, là một thế giới đầy đặc ảo tưởng muôi mặt cũng là sự bàng hoàng khốc liệt của những kẻ mang ảo tưởng một đời bỗng thấy tấm bình phong của ảo tưởng ấy rớt xuống và sự thật thiêu não, sự thật thâm thương nguyên hình hiện ra. Mỗi nhân vật thuật lại một cách ảo tưởng đã làm cho họ trở thành một lũ mù lòa. Bấy nhiêu nhân vật đều chỉ còn là những bóng hình của một giấc mộng, một ngày kia, chúng va chạm vào nhau và cháy bùng thành tro than như một lũ hình nộm dưới cái nắng thiêu đốt của đất trời Mễ Tây Cơ căn cỗi.

Đâu là sự thật ? Câu trả lời của Martin Ritt, và chúng ta cũng đồng ý, là câu hỏi không có, không được đặt ra, chẳng có một sự thật nào hết. Rừng cây chói chang của vùng Mễ Tây Cơ hẻo lánh ấy vang động tiếng súng, tiếng khóc, tiếng cười trong khe khẽ khác. Rồi tất cả im lìm. Ảo tưởng như một bóng mây vụt qua. Outrage là một giấc mộng giữa trưa. Tới chiều. Trận mưa lớn đổ xuống. Vòm trời nặng trĩu mây. Mọi người đã tỉnh lại. Và không hiểu, không hiểu một chút nào nữa, về ảo tưởng mà họ đã nhìn thấy.

NGUYỄN ĐĂNG

Văn nghệ và Cuộc sống

Thứ ba 7-6

GẦN mười hai giờ đêm. Thành phố chỉ còn một vài phút nữa sẽ Giới Nghiêm như một cánh cửa mệnh mỏng cái then và khóa trái sự sống trên tất cả những ngã đường. Dẹp mông, áo ngắn, tôi lững thững đi trong những con đường nhỏ ấm cúng phía sau khu chợ Tân Định. Tôi về ở lại khu này đã được ba năm. Mười hai năm trước mới từ Hà Nội vào, tôi đã ở đây, rồi bỏ đi, bây giờ trở lại, và Tân Định này đã trở thành một hình ảnh cố nhân thân mật trong lòng. Khu tôi ở, những đời người yên, trăn trăn vừa há huyên. Ngó nhà tôi, một cây hoa thơm ngát về đêm. Và thói quen tôi, là đêm khuya, đi dạo một vòng qua khu mình ở. Mát lắm đêm nay. Trời sao trên đầu. Gió đầy thân, và thân thể là một con thuyền trôi trong gió đêm là ngọn triều dịu dàng đưa đẩy. Những buổi tối của riêng mình đơn giản. Những đêm khuya của riêng mình lặng thầm. Những con đường quen thân dấu chân tạo cho mình cái cảm giác bằng hữu. Đêm Tân Định đi dạo một vòng trở thành sự yên tâm cuối ngày của tôi, đã mấy năm nay, trên ý hướng và lối sống, hầu như muốn sao cho được giản đơn, đơn ái và bình thường thêm nữa. Là một công dân thường trong khu phố mình. Như mọi người chung quanh. Đồng đều. Không phân biệt. Tôi nghĩ rằng chính là ở trong cái trạng thái thu nhỏ ấy mà mỗi cá nhân thấm thía được mình. Phải bằng một vòm trời tâm linh lặng gió, ta ngấm nhấm mới thấy rõ được vì sao ta. Tôi muốn kiểm tìm cho tôi một trở thành, ở ngoài mọi khát vọng. Hãy lặng lẽ đi lên qua hết cái phận mình, không ảo tưởng. Sau một ngày, hãy trở về mái nhà riêng như một thế giới riêng. Tôi không thể ý thức được cái lớn, nếu không bằng nhận thức từ những cái nhỏ. Rồi ảo tưởng thiếu thời nào cũng là những đời cánh rụng xuống. Khi đó, người ta sẽ có những ý nghĩ trầm tĩnh hơn về thế nào là sự thật một đời người. Thế là thế nào? Đã thỏa hiệp? Có thể. Đã hoài nghi? Không biết. Chỉ biết đêm nay tôi nhẹ hờn người như một vì sao, tôi thơm hờn đời như một mùi hương. Tận cùng một ý nghĩ, có phải thế không, vẫn là cái cửa ngõ ấy của một bằng khuôn và một mơ màng không dứt? Tận cùng mọi ý nghĩ chúng ta, có phải thế không, là sự xa thẳm bất động, rất không gian và rất ngoài đời ấy của một vì

sao? Và tôi thì không bao giờ, nhìn được cho mình, như một con người hành động.

Thứ tư 8-6

Một. Năm nhà cả buổi chiều, cửa đóng kín hừng, chìm trong bóng tối. Đầu óc sượng sùng và thân thể choáng váng là đất đai này sinh lý tưởng cho những ý nghĩ tối đen, bao giờ cũng vậy. Tôi đang nghĩ đây, rất tối đen về cái nhân ảnh chấp chờn là đời người, đời người ngắn hạn, đặt trong liên hệ hằng cửu của nó là cái vô cùng. Ngó thấy cái vô cùng đó. Đau đây, lạnh lùng, riêu cợt. Nghe thấy sự vô cùng đó, lảng lảng, mãi miết, đang bỏ đi, không đợi chờ ta. Chợt nhớ đến một buổi sáng tháng trước, đi cùng với P.L.P, vào nhà thương thăm một người bạn bệnh. Hẳn bữa trước còn hồng hào, bữa sau đã rú liệt. Trong cái thể nằm thiêm thiếp bất động của người đau giữa mùng mản trắng toát, kẻ chiều qua tôi còn thấy sinh hoạt ồn ào giữa thành phố này, chỉ còn là một hình bóng đợi chờ một cuộc lên đường nào đó, tới hư vô, ra khỏi cuộc đời. Buổi sáng ấy thật đẹp. Năng lóng lánh trên thành cửa sổ. Thăm cỏ xanh bóng mát ngoài vườn. Đi trở ra trên hành lang bệnh viện, tôi im lặng, bắt gặp ở mình cái cảm giác lạnh người đó, lần tôi viếng chùa Linh Mục, nhìn thấy một vị sư già thành tượng giữa reu phong và giữa thời gian. Nhớ P, bảo tôi: «Mỗi năm chúng ta nên đến thăm nghĩa địa là một, bệnh viện là hai, một vài lần. Như thế tốt lắm cho đầu óc». Hỏi tại sao, P. giải thích: Nhìn cái chết, gần với yên nghỉ, người ta sẽ không thấy những thất bại trong đời của mình là đau đớn, những không thành tựu về cuộc sống mình là những mất mát lớn lao. Cũng thế thôi Rồi cũng năm đó, như thằng bạn đang nằm, dưới một tấm mùng nhà thương hay dưới một phiến đá mộ chí. Mây sống đó, rồi mây phải chết. Nguyễn Tuấn: người nghệ sĩ là kẻ biết nhìn ngắm những cái đẹp sờ mó thấy và không sờ mó thấy của cuộc đời này Rồi y về. Tôi chưa muốn có ý kiến, bởi vẫn ở lưng chừng tục lụy và chưa về. Nhưng đã yêu lắm, từ lâu, hai câu thơ tạo tác này của Chế Lan Viên. Nay neo thuyền là bến ông sa, Mui đi về chỉ trong khoảng biển.

Thứ năm, 9-6

Vừa viết xong, rất vội, theo yêu cầu phút chót của Trần Phong Giao, cho Văn, một «tạp

bút» về Nguyễn Bình. Mới chợt nhớ là tháng này, chúng ta cũng kỷ niệm ba nhà thơ, nhà văn tiền chiến đã mất: Tân Đà, Nguyễn Bình và Thạch Lam. Tôi Văn của anh Nguyễn Đình Vượng tháng này đã phát hành một số đặc biệt kỷ niệm ba khuôn mặt lấy lòng của văn chương tiền chiến nói trên. Gọi là tôi kỷ niệm «ghê» một chút, bằng một vài ý nghĩ thoáng tới. Tân Đà như một cái nền, một hiện tượng. Chúng ta yêu Tân Đà không hẳn như một người. Mà như một mẫu người. Như yêu một cánh hạc, ở sự nó đã trở thành biểu tượng của tính khiết thoát tục. Cánh hạc là một ảnh hình hoang đường như Tân Đà là một phong cách phiêu hốt. Văn thơ tiền chiến không có những đợt dào tràn qua đời sống, nhưng vũ bão đầy động xã hội, những đợt xô đánh đầu một thời! Nhưng nó có một vài cái ngọn, một vài cái đỉnh cá nhân tuyệt đẹp. Tân Đà là một. Nước đi ra biển lại mưa về nguồn. Điều lục bát nhẹ, thoát này là riêng tây độc đáo của Tân Đà. Nhưng thì sự đã ném tài năng vào đất trời cho loáng tan thành sương, hoa, và không khí. Nguyễn Bình là một trường hợp tiền chiến thật đặc biệt, không phải trong đương thời, mà chỉ từ khi đã mất, bằng ý thức và nhận thức bây giờ của chúng ta, tiếng thơ Nguyễn Bình mới được thưởng ngoạn và đánh giá đúng với thực chất và giá trị của nó. Thời tiền chiến, những chói sáng bề mặt kiểu Xuân Diệu đã làm lu mờ nhiều cái tiếng thơ đơn hậu thật thà của Nguyễn Bình. Với thời gian một tài năng mờ nhạt xưa đang sáng chói dần dần. Sáng tạo chỉ hoàn tất toàn vẹn bằng hai phía: sáng tạo và thưởng ngoạn. Cái «cái» Nguyễn Bình là một điển hình. Nguyễn Bình đã thành tựu bằng ý thức thưởng ngoạn bây giờ của chúng ta. Muốn màng một chút chừng sẽ tồn tại mãi với văn học. Còn Thạch Lam? Bất pháp chính xác ông mãi mãi là một vịnh dự cho tiếng Việt, theo ý tôi.

GHỊ NHẬN CỦA MAI THAO

độc giả bây giờ đọc tiểu thuyết nào ?

Qua 34 số báo, Nghệ Thuật đã tổ chức nhiều cuộc nói chuyện, mở nhiều cuộc phỏng vấn, viết nhiều loạt bài về văn học nghệ thuật của Đất Nước ta hiện đại. Những vấn đề đã được đề cập thuộc nhiều mặt, từ những quan niệm về Tiểu Thuyết (1) đến những ý kiến xung quanh các giải thưởng văn chương (2) từ những số đặc biệt về thơ văn tiền chiến (3) cũng như những bài viết về các tác giả hiện đại (4). Từ những ý kiến đặc biệt về thơ (5) cho đến những số đặc biệt về truyện ngắn (6). Ngoài ra, trong nhiều bài tiểu luận khác, nhiều vấn đề đã được tra vấn tới, hoặc bởi một nhà lý luận văn nghệ như Tam Ích, hoặc bởi một thi sĩ như Nguyễn Sa hoặc bởi một nhà văn như Võ Phiến. Tuy nhiên, suốt 34 số Nghệ Thuật ấy, những người đã lên tiếng đều là những người cầm bút chuyên nghiệp, đều là những người sáng tác, trong khi một thành phần tham dự quan trọng là thành phần những người thưởng ngoạn, rất đông đảo và rất nhiều ý kiến, là bạn đọc, những bạn đọc thân ái của Nghệ Thuật, chưa từng phát biểu quan niệm của mình, những quan niệm đã góp phần chấp nhận hay từ chối một khuynh hướng văn nghệ. Do đấy mà tòa soạn Nghệ Thuật, kể từ số này, quyết định mở cuộc phỏng vấn bạn đọc, đặt mình làm một diễn đàn thảo luận của bạn đọc, mà đề tài là : *Độc giả bây giờ đọc những tiểu thuyết nào ?* Cuộc phỏng vấn sẽ gồm một số câu hỏi đăng dưới đây) nhằm tìm hiểu những tương quan giữa người đọc và người viết, người đọc và tác phẩm, người đọc và văn chương, và tương quan ấy lần này do chính bạn đọc phát biểu. Quý bạn hoàn toàn tự do trước vấn đề đặt ra, và chính quý bạn giải quyết vấn đề đó vào những số cuối cùng của cuộc phỏng vấn, khi sự tham dự của bạn đọc đã được coi như kết thúc, Tòa soạn Nghệ Thuật sẽ chỉ làm cái công việc phân loại các ý kiến và từ đó đưa đến một tổng kết hoàn toàn khách quan.

Sau khi những câu hỏi dưới đây được gửi tới bạn đọc kể từ số sau, tức là số 36 Nghệ Thuật đã sẵn sàng tiếp nhận những ý kiến của quý bạn. Những ý kiến của quý bạn sau đó sẽ được lần lượt đăng tải trên Nghệ Thuật trong một số trang thường xuyên. Để công việc được dễ dàng, chúng tôi lưu ý quý bạn vài điểm sau đây :

- Bài trả lời (dài ngắn tùy ý) viết trên một mặt giấy.
 - Có thể dùng tên thật hoặc bút hiệu, nhưng nên ghi rõ nghề nghiệp, và nếu có thể, ghi rõ năm sinh (lưu ý này là một yêu cầu của tòa soạn hầu để xác định thành phần số người tham dự, xét trên tác cũng như nghề nghiệp, bạn có thể từ chối).
 - Ngoài phong bì đề : *Trả Lời Cuộc Phỏng Vấn*.
- Sau đây là những câu hỏi gợi ý :

- 1 Khi nói đến truyện, đến tiểu thuyết Việt Nam (kể cả những người viết truyện ngắn bạn nghĩ tới tác giả nào trước hết ?
 - 2 Bạn theo dõi một tác giả như thế nào ? Chỉ qua các tác phẩm hay còn qua đời sống riêng ? Bạn có đọc tất cả mọi tác phẩm của tác giả bạn thích không ? Ví dụ có, thì bây giờ bạn thấy tác giả đó ra sao so với chính ông ta (hay bà, cô) từ khi bạn biết ?
 - 3 Bạn quan niệm như thế nào về vai trò của văn chương : văn chương dùng để giải trí hay văn chương có một giá trị nào đối với chính bạn hoặc đối với xã hội ? Hay văn chương chỉ có giá trị với chính nó ?
 - 4 Vậy theo quan niệm bạn vừa nói (ví dụ văn chương là để giải trí) thì tiểu thuyết có đáp ứng được phần nào điều bạn mong mỏi ở nó không ? Nếu có, nó đáp ứng được như thế nào và nếu không, nó đã thất bại như thế nào ?
 - 5 Bỏ ra ngoài mọi quan niệm trên và chỉ xét theo phần giá trị riêng của tác giả, xin bạn lập cho một danh sách 10 nhà văn mà bạn thích nhất.
- Ngoài 5 câu hỏi này, bạn có thể phát biểu thêm những gì bạn muốn nói.

(1) *Nhận định về tiểu thuyết V.N. hiện đại* — Nghệ Thuật số 9. Nói chuyện giữa 9 tác giả : Bình Nguyên Lộc — Trần Thanh Hiệp — Vũ Khắc Khoan — Mai Thảo — Sơn Nam — Thanh Nam — Tạ Tỵ — Viên Linh — Nguyễn Mạnh Côn.
(2) *15 nhà văn nhà thơ nói về Giải Văn Chương Toàn Quốc* — Nghệ Thuật 26. Phỏng vấn của Viên Linh với Hoàng Hải Thủy, Hoàng Trúc Ly, Hoàng Anh Tuấn, Lý Hoàng Phong, Chu Tử, Nhà Ca, Lê Xuyên Trần Đức Uyển, Thanh Tâm Tuyền Cung Trầm Tường, Nguyễn Sa, Trần Lê Nguyễn, Ngọc Linh, Trần Dạ Từ, Tô Kiều Ngân.
(3) Nghệ Thuật 2, 3, 6, 7.
(4) *Loạt bài viết về 10 tác giả V.N.* — Khởi từ số 29 và đang tiếp tục 29 : Viên Linh viết về Võ Phiến, 30 : Mai Thảo viết về Vũ Khắc Khoan, 31 Cung Trầm Tường viết về Thanh Tâm Tuyền, 32 Tạ Tỵ viết về Võ Hoàng Chương, 34-35 Lê Huy Oanh viết về Sơn Nam.
(5) Nghệ Thuật 12, Nghệ Thuật 24, 25, 26, 27.
(6) Nghệ Thuật 31 : ý kiến của Mạc Đổ, Mạc Thu, Lý Hoàng Phong, Võ Phiến, Sơn Nam, Mai Thảo, Dương Nghiễm Mậu.

Và chàng cũng chưa lấy mảnh giấy mà vì đó chàng đã giết chết gã đàn ông này. Quần áo treo mành ở chân giường, dưới chiếc mùng... Không thấy có gì.

Căn phòng vẫn là căn phòng đó: chiếc mùng, những bức tường trắng, hình chữ nhật rình rành của ánh sáng, vụ sát nhân chẳng thay đổi gì hết... Chàng thò tay xuống dưới gối, nhắm mắt lại. Chàng cảm thấy cái gì rất nhỏ như một chiếc túi đựng tiền. Sự nhẹ nhàng của cái đầu, xuyên qua chiếc gối, càng lan tăng thêm nỗi lo âu của chàng, làm chàng mở mắt ra. Không có màu trên chiếc gối dài, và gã đàn ông dường như vừa hơi chết thôi. Chàng lại phải giết hẳn nửa chàng? Nhưng cái nhìn của chàng đã bắt gặp đôi mắt trắng dã, máu trên những tấm vải giường. Để lục soát chiếc ví, chàng bước lùi lại trong ánh sáng: do là ánh sáng của một nhà hàng, đầy tiếng va động của những gã chơi bài chược. Chàng tìm thấy mảnh tài liệu, cất giữ chiếc ví, bước ngang qua căn phòng gần như chạy, khóa cửa hai vòng, bỏ chiếc chìa vào túi. Ở đằng đầu nhà lang khách sạn — chàng cố gắng bước chậm lại — không có thang máy. Chàng sẽ bấm chuông chàng? Chàng bước xuống. Ở tầng dưới, tầng lầu có tiệm nhậu, quán rượu và những bàn bành b. da, chung một chục người đứng đợi chiếc lồng đang lên tới, chàng đi theo họ vào đây — «Cái em ca ve mặc áo đỏ tuyệt thật!» gã bên cạnh người Mien hay Xiêm hơi say nói với chàng bằng tiếng Anh. Chàng muốn, cũng một lúc, vừa hát hẳn để hầu im đi, và vừa ôm siết hẳn vì hẳn còn sống. Chàng áp ứng thay vì trả lời; gã kia vỗ vai chàng với một điệu bộ đồng lõa. «Hắn nghĩ rằng ta cũng say đấy...» Nhưng kẻ đối thoại lại mở miệng nữa — «Tôi không biết ngoại ngữ», Tchen nói bằng tiếng Bắc Kinh. Gã kia im đi, thào mồm nhìn chàng thanh niên không có ca vại, nhưng mặc áo đen bằng loại lụa tốt. Tchen đứng trước tấm gương của chiếc lồng. Vụ sát nhân không để lại một dấu vết nào trên khuôn mặt chàng... Những nét mặt của chàng, có vẻ Mông Cổ hơn là Tàu; lưỡng quyền nhọn, sống mũi rất gầy nhưng với một chiếc xương cạnh nhẹ, như cái mũi, những nét mặt không thay đổi, chỉ biểu hiện sự mệt mỏi; cho đến đôi bờ vai vững chắc của chàng, đôi môi to dày của mẫu người quá cảm như chàng, trên đó dường như chẳng có gì xa lạ để nặng lên, chỉ mỗi cánh tay chàng lầy nhầy mỗi khi chàng co lại và nóng hổi... Chiếc lồng ngừng lại. Chàng bước ra cùng đoàn người.

Một giờ sáng.

Chàng mua một chai nước suối, và



phản người

ANDRÉ MALRAUX □ TÔ THUY YÊN

gọi một chiếc tắc xi: một chiếc xe đóng kín, trong đó chàng lau rửa cánh tay của mình và bằng nó lại với một chiếc khăn tay. Những con đường rầy hoang vắng và những vùng nước của những cơn mưa rào hồi xế chiều chiếu sáng yếu ớt. Nền trời lung linh ánh sáng phản chiếu ở đây. Chẳng hiểu vì sao, Tchen nhìn ngắm nền trời: hồi này, nó có vẻ ở gần hơn, lúc chàng khám phá những ngôi sao! Nền trời càng dang xa ra khi nỗi lo âu của chàng càng yếu dần đi, khi chàng càng tìm lại được loài người... Ở đầu đường, những chiếc xe hơi có trang bị súng liên thanh cũng gần xam như vùng nước, những thanh lưỡi lê sáng mang bởi những cái bóng mờ lạng lẹ: đồn canh, chỗ tận cùng của nhượng địa Pháp. Chiếc tắc xi không đi xa hơn. Tchen chia tằm thể thông hành giả mạo ghi nghề thợ điện làm trong nhượng địa. Người lính gác nhìn tấm giấy một cách lơ là («Những gì ta vừa làm nhất định không nhìn thấy được») và để cho chàng đi qua. Trước mặt chàng, chạy thẳng góc, đại lộ Luồng Cộng Hòa, biên giới của thành phố Trung Hoa.

Hắt bụi và im lặng. Mang theo tất cả những tiếng động của thành phố lớn nhất nước Tàu, những âm ba gầm thét mất đi nơi đây cũng như, dưới đây một giếng khơi, những âm

thanh đến từ những bề sâu của trái đất: tất cả những âm thanh của chiến tranh, và những cơn chấn động sáng sủa cuối cùng của một quần chúng không muốn ngủ. Nhưng loài người sinh sống ở đâu xa kia; ở đây không có thứ gì còn lại của trần gian, ngoài một đêm tối mà Tchen kết hợp theo bản năng như với một tình bằng hữu bất chợt: cái thế giới ban đêm, ái ngại này, không chống đối vụ sát nhân. Thế giới nơi loài người đã biến mất, thế giới vĩnh cửu; ánh sáng có bao giờ trở về trên những tấm ngói âm mục này, trên tất cả những con đường bẽ mặt này mà ở tận cùng một ngọn đèn chiếu rọi một bức tường không có cửa sổ, một ổ dây điện lén chàng? Có ở đây một thế giới của vụ sát nhân, và chàng ở lại nơi đó như trong hơi ấm. Chẳng còn đời sống nào, chẳng còn sự biến điện nào, chẳng còn tiếng động gần gũi nào, chẳng còn cả tiếng kêu của những kẻ bán hàng rong, chẳng còn cả những con chó hoang.

Cuối cùng, một tiệm buôn đồ bần: Lou-You-Shuen và Hemmelrich, bán máy hút. Phải trở về với loài người. Chàng chờ đợi vài phút mà chẳng tự giải thoát được hoàn toàn, cuối cùng chạm vào một cánh cửa lá xếp. Cánh cửa gào như mở ra ngay sau đó, một kho hàng đầy những đĩa nhựa

được sắp xếp cẩn thận, với không khí mơ hồ của thư viện thị xã; rồi đến phần sau của tiệm buôn, lớn, tràn, và bốn đồng chí, mặc áo xấn tay.

Cánh cửa được khép lại làm chao rung ngọn đèn: những khuôn mặt biến mất, xuất hiện trở lại; ở bên trái, mặt tròn. Lou-You-Shuen; cái đầu võ sĩ bị vỡ của Hemmelrich, tóc cắt sát, mũi gãy, bờ vai hững xuống. Phía sau, trong bóng tối, Katow. Bên mặt, Kyo Gisors; đi qua ở phía trên đầu chàng, ngọn đèn đánh dấu rành rành những góc cạnh sắc xuống của cái miệng chàng như trong tranh ấn họa Nhật bản; khi đang xa ra, ngọn đèn di chuyển những bóng tối và cái khuôn mặt lại đó có vẻ gần như Âu châu hẳn. Những chao rung của ngọn đèn càng lúc càng trở ngắn ngủi hơn; hai khuôn mặt của Kyo xuất hiện lần lượt trở lại, càng lúc càng ít sai biệt với nhau hơn.

Tất cả nhìn Tchen với một cường độ ngu dần, nhưng chẳng nói gì cả; còn chàng thì nhìn xuống những vuông gạch lỗ rỗ những hạt hoa hướng dương. Chàng có thể bảo tin cho những người này biết, nhưng chàng chẳng bao giờ có thể tự giải thích.

Sức kháng cự của thân thể đối với lưỡi dao ám ảnh chàng, sức kháng cự đó lớn lao hơn gấp bội so với sức kháng cự của cánh tay chàng: Tôi chẳng bao giờ tưởng tượng được rằng nó gay go đến như vậy...

— Nong rồi, chàng nói.

Chàng chia ra phiếu lệnh giao chuyển vũ khí. Bản văn của nó dài dòng. Kyo cầm đọc:

— Phải, nhưng...

Tất cả chờ đợi. Kyo không sốt ruột, cũng không bực dọc; chàng không động dẩy; chỉ khuôn mặt của chàng hơi co thắt lại. Nhưng tất cả cảm thấy rằng điều chàng khám phá được đảo lộn chàng. Chàng quyết định:

— Những vũ khí này chưa được trả tiền. *Lãnh hóa giao ngân*

Tchen cầm thấy cơn thịnh nộ rơi xuống trên chàng, tưởng như chàng đã bị đánh cùp. Chàng đã định nhìn rằng màu giấy đỏ đúng là màu giấy chàng tìm kiếm, nhưng không có thì giờ nói lên điều đó. Và lại, chàng cũng chẳng thể thay đổi được gì trong đó. Chàng móc chiếc ví ra khỏi túi, trao nó cho Kyo; những bức ảnh, những biên lai; không có giấy tờ nào khác.

— Ta có thể dàn xếp với mấy người bên những phân bộ tác chiến, tôi nghĩ vậy, Kyo nói.

— Miễn là chúng ta leo được lên tàu thì xong. Katow đáp.

Sự hiện diện của họ gỡ Tchen ra khỏi nỗi cô đơn khủng khiếp của chàng, một cách dịu dàng, như một thân cây mà người ta kéo ra khỏi

lòng đất nơi những chiếc rễ nhuyển nhất của nó còn níu giữ nó lại. Và cùng lúc, lần lần, chàng đến với họ, dường như chàng khám phá ra họ — như đưa em gái của chàng lần đầu tiên chàng từ nhà thờ trở về. Có ở đây đó công bằng của những sông bạc về khuya.

Việc đó chạy tốt chứ? Katow hỏi, rồi đặt chiếc đĩa nhựa của mình xuống, và tiến vào trong ánh sáng.

Không trả lời, Tchen nhìn cái đầu hề ngơ ngĩnh đó của gã người Nga — đôi mắt nhỏ chế nhạo, và cái mũi hình — mà cả cái ánh sáng đó không thể làm trở thành bí hiểm; hẳn, tuy vậy, biết thế nào là cái chết. Chàng đứng dậy; chàng đến nhìn con đê yên ngủ trong chiếc lồng ti hon của nó; Tchen có thể có những lý do của chàng để níu lại. Chàng quan sát cái cử động của ánh sáng, điều này giúp chàng khỏi phải nghĩ ngợi; tiếng kêu rên rẩy của con đê thức giấc vì sự đi đến của chàng trộn lẫn vào những chấn động cuối cùng của bóng tối trên những khuôn mặt. Vẫn là nỗi ám ảnh đó về sự dai rần của da thịt; những lời nói chỉ tỏ khuấy đục sự thân thuộc cùng cái chết đã được thiết lập trong tim chàng.

— Cậu đã ra khỏi khách sạn bỏ mấy giờ? Kyo hỏi.

— Cách đây hai mươi phút.

Kyo nhìn chiếc đồng hồ tay của chàng, mười hai giờ năm mươi.

— Tốt. Minh làm xong ở đây rồi chuẩn.

— Tôi muốn gặp cha anh, Kyo.

— Cậu biết là Cái Đỏ không chừng sẽ tới trong ngày mai chứ?

— Càng tốt.

Tất cả đều biết Cái Đỏ là gì: sự đến nơi của những toán quân cách mạng ở những ga trạm cuối cùng của con đường sắt, sự kiện này sẽ quyết định cho cuộc khởi nghĩa.

«Càng tốt». Tchen lặp lại. Cũng

như tất cả những cảm xúc mãnh liệt, cảm xúc về sự hiểm nguy, khi rút đi, để lại chẳng trống không, chàng mong mỗi tim lại được nó.

— Mặc kệ, tôi muốn gặp ông ta.

— Tôi đi: ông chẳng bao giờ ngủ trước khi hùng dũng.

— Khoảng bốn giờ.

Theo bản năng, mỗi khi muốn được thông cảm, Tchen hướng đến ông Gisors. Là rằng thái độ đó đau đớn đối với Kyo — càng đau đớn hơn nữa đến nỗi không có chút khe hở nào can dự vào — chàng biết điều đó, nhưng chẳng thể gì được cả. Kyo là một trong những tay tổ chức cuộc khởi nghĩa, ủy ban trung ương tin nhiệm nơi chàng; hẳn, Tchen, cũng vậy; nhưng chàng chẳng bao giờ giết người, ngoại trừ trong khi chiến đấu. Katow gần gũi với chàng hơn, Katow đã bị xử năm năm tù khổ sai vào năm 1905, khi còn là sinh viên y khoa, ông đã tham dự vào cuộc tấn công — đầu trổ — ngục thất tỉnh Odessa, và tuy vậy...

■ còn nữa



XIN DỌI CHỜ

sống và viết với...

Hồ Hữu Tường, Nguyễn Hiến Lê, Vi Huyền Đắc, Lê Ngọc Trà, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Đông Hồ, Đoàn Quốc Sĩ, Lê Văn Siêu, Á Nam Trần Tuấn Khải, Lê Văn Trương, Nhất Linh, Nguyễn Tường Tam.

- ☐ Một quyển sách lạ lùng?
- ☐ Một tâm lòng tha thiết?
- ☐ Mười hai tâm sự ngồn ngàng?

Ngày Xanh xuất bản

ba mở cửa, căn nhà rung rinh, ba bước vào, ánh sáng nhá nhem, ba kéo ghế ngồi, chiếc ghế cầu vồng mấy tiếng rồi lún xuống đất. ba thò tay vào túi phải lôi ra một chai rượu đặt lên bàn, ba thò tay vào túi trái lôi ra một chai... lôi ra một đĩa khác đặt lên bàn rồi sang sang :

— bây giờ chỉ còn hai đĩa mình chơi với nhau thôi, đĩa nhỏ ồm ồm :

— phải rồi chỉ còn có hai đĩa mình chơi với nhau thôi.

— đừng buồn vì đi vắng nghe con.

— đừng buồn vì đi vắng nghe con.

— thôi con nằng nằng với ba đi.

càng càng ! ching ching !

— do you speak english ?

— ba thấy đó : ba càng ngày càng bạc.

— par'ez-vous chinois ?

— ba lấy làm buồn nhắc lại với con là chúng mình phải nghiêm chỉnh, phải thật nghiêm chỉnh mới được.

— ba cũng đồng ý như vậy.

cầm chai đập lên đầu cốp cốp :

— giỏi giỏi !

— con có biết tại sao mà ba đến nổi nghiện ngập như thế này không ?

— chuyện đó là chuyện của con, nhưng ba thiết nghĩ ông nội của con uống...

— dòng giống di truyền phải không con ? nhưng khi mới ra đời với vồn vẹn một bộ đồ đen và một chiếc nóp rách, ông nội con rất đòi là cần cù, chỉ sau này khi khá giả bề bạn lôi kéo đi chơi bày trò nhậu nhẹt cho ông nội con. .

ồm ồm :

— con còn nhớ không lần mà ông nội con té sặc máu mũi.

— im nào ! nghiêm cảnh một chút chứ ! để ba dứt lời đi. phải công nhận rằng có người uống rượu ghê có người uống không ghê, ba ghê tại ông nội con đã đánh, nhưng ông cố con có năm giọt rượu nào bao giờ đâu. có lẽ tại ông nội con thích rượu.

tặng

thanh tâm tuyên



babacoon

uống thấy ngon, đâu phải lỗi ông nội con, tại cái lưỡi.

sang sang :

— kỳ vậy ? ba...

— suýt ! chờ chút đã, nếu không có rượu ngon thì cái lưỡi cũng vô dụng, tại người chế ra rượu, nói cho cùng có lẽ việc khám phá ra rượu, nghĩa là có con men, nghĩa là vũ trụ tiến hóa tới mức nào đó sinh ra con men, sinh ra con người biết thưởng thức lỏng do con men làm sinh lên, chứ con chó đâu có biết thưởng thức rượu bao giờ, do đó ba thấy ba bây giờ nghiện ngập là tại... cũng chưa chắc, có thể, hay là nói đúng hơn.

— nói đúng ra con ghiền rượu bắt đầu từ lúc ba siêng năng tắm rửa hơn trước đó.

sang sang :

— chỉ lý chỉ lý ! hầu lên a ! hóa lư châu châu sinh sang lạc sòn.

— you speak chinese ?

cầm chai gõ lên đầu cốp cốp :

— khen cho đó !

— con làm vậy làm sao ba lớn nổi.

— dĩ nhiên ai cũng ăn cơm uống nước và giữ gìn sức khỏe rồi đó con.

nói có ích có lẽ chỉ ngần đó là có ích, nếu cứ hỏi để làm gì tức là buộc vòng thắt cổ, nhưng khi một cái là mình vẫn thối chí con có thấy không ?

— còn tùy đó con, nếu hôm trước mình cứng rắn một chút thì nó đâu còn mặt mũi nào mà vênh vênh như hồi sáng.

— tại nó chín quá nó rụng chứ sao, con ăn thấy ngọt không ?

— ba không dám quả quyết nhưng có vô tuyến truyền hình thì cũng đỡ phải tốn tiền xăng, nhiều khi còn bị lĩnh phạt vì đèn không cháy nữa, luôn tiện ba muốn nhắc con đi đâu phải nhớ mang căn cước theo.

— thời buổi khó khăn ba cũng biết, nhưng ba vẫn thích nghe âm nhạc, nếu con có hiểu con sẽ mua cho ba một cái máy hát khi nào con được lên lương.

— thôi đi con, nếu mình không diễn tả với cùng một ngôn ngữ thì làm sao mà nói chuyện với nhau được, mỗi người sẽ là một hòn sỏi điếc.

— con chó nên khỏi hải vì lẽ con muốn che dấu khoảng trống thường trực trong con.

— che dấu cũng là phơi bày đó con. khoảng trống ? hay là khoảng đầy đặc những sự vật cõi bỏ hình thù cố hữu để nằm cạnh nhau trên cùng một mặt phẳng. con con ! giúp ba một tay đi, chai rượu nặng quá ba rót không nổi.

càng càng ! chình chình !

— thôi con, giờ này lẽ ra là giờ con thay quần áo, uống sữa rồi đi ngủ. phải có sức khỏe mới giúp ích xã hội được chứ con. phần ba, ba chịu thôi. ba không thể uống sữa được, chỉ nghĩ tới thôi đã thấy buồn miệng. con giỏi hơn ba, con hơn cha là nhà có phước !

— đâu phải vậy con, ba với con có những nhu cầu khác nhau, như con con có nhu cầu làm thơ viết sách, hoặc là nhu cầu nào đó thể hiện bằng nghệ thuật, nhưng ba ba không cảm thấy nhu cầu đó. chẳng qua như đối ăn khát uống bài tiết và kha ! kha ! kha ! kha !

gỗ chai lên bàn, ồm ồm :

— im nào ! cái gì ăn uống với lại bài tiết, cái gì nhu cầu với lại không nhu cầu ? phải nghiêm chỉnh chứ. mỗi lần ba viết là ba có vui sướng khổ đau trong đó, mỗi bài ba viết là một lời mời gọi mọi người đến cùng ba chia sẻ, ba cần... đúng ra ba mong mỗi được chia sẻ. nhưng không phải lúc nào viết ba cũng cần người khác vì có khi ba viết cho ba. ba tâm sự một mình, ba thêm thường gọi tên ba và trò chuyện với ba, thêm thường .. nghĩa là, enfin !..

— khà ! khà ! khà ! khà ! vui quá hả con ? cho tôi cạn nốt đêm trăng rằm, rượu say tôi đốt đuốc tìm trăng.

— tìm làm gì con ? xin lỗi có thể đó là nhu cầu của con, riêng ba rượu say đốt đuốc tìm đàn bà.

— con đừng nói vậy làm tui linh hồn vợ con, nhất là chính tay con đã bỏ thuốc độc vào ly trà của nó. nó chỉ cần ngăn con uống rượu thôi, sao con độc ác vậy. nếu con không thích, con có thể bỏ nó, con có tự do lựa chọn không giết nó mà con.

— tự do, đã đành ! ngày đó tháng đó năm đó giờ đó, ba, nghĩa là cái nằm trong lớp da của ba, với mức thông minh hoặc ngu độn như thế ba đã tính toán và đã quyết định thuốc chết má con, cả ba lần con chắc đều không muốn bần đến vì sao ngày đó tháng đó năm đó giờ đó tạo thành trong con người ba sự thông minh hoặc ngu độn như vậy để ba quyết định như vậy.

— nhưng dù sao con cũng trách nhiệm về việc giết người đó.

— đã đành con ạ.

— con phải đền tội trước pháp luật.

— đã đành con ạ.

— ba sẽ đi tố cáo con.

— đã đành con ạ.

— con uống hết ly sữa này rồi thay quần áo đi. tội nghiệp con, từ ngày vợ con chết thân thể con hao mòn bây giờ chỉ còn lại có chút xíu, lương tâm con cắn rứt dữ quá, nhưng con cũng đã giết nó rồi, con thật là mâu thuẫn.

— ba đã thay đổi, con cũng vậy. ba và con đều có cùng lúc nhiều nhu cầu khác nhau mà cách thỏa mãn nhiều khi đòi hỏi những hành động đối chọi. sự mâu thuẫn là chúng ta toàn diện đó. sự thuần nhất chỉ là một mong muốn để dễ dàng tổ chức. nỗi khốn khó là không thể biện minh hoàn toàn cho một nhu cầu nào, sự biện minh này lại cần được biện minh và cứ thế vô tận. ba thấy rất cuộc chỉ tùy theo mức độ cảm xúc của từng người mà thôi. có thể sau này ba sẽ viết với một quan niệm hoàn toàn trái ngược với quan niệm hôm nay, con sẽ buộc tội ba mâu thuẫn, mâu thuẫn thì mâu thuẫn chứ biết sao ?

— chứ biết sao hở con ! tội gì mà buộc ? mọi hành động mọi ý nghĩ của ba và con đều bị chi phối bởi sự kiếm tìm hạnh phúc. hạnh phúc đáng vốc ra sao nào ai biết có thể đó là một thể quân bình giữa cá nhân và ngoại cảnh nhưng có thể ở trạng thái quân bình đó không còn tách rời cá nhân và ngoại cảnh nữa đâu. nào ai biết được tại sao đi tìm hạnh phúc, hạnh phúc để làm gì, sống là để tìm hạnh phúc có đúng không ?

— có thể đó là một thứ bản năng, không đặt vấn đề sai đúng đâu con. đi tìm hạnh phúc là đi tìm hạnh phúc. hạnh phúc là để hạnh phúc. thế

Truyện ngắn kiệt tân

thôi. tự nó nó đủ, không cần giải thích. không cần biện minh. tại sao ? để làm gì ? sẽ mất hết lý do đặt ra nếu ngày nào con hạnh phúc thực sự. ba và con, mỗi người một cách, trong cuộc sống ở đời này cũng như khi hướng về đằng sau cuộc sống đó, mọi hành động mọi ý nghĩ đều bị thu hút bởi bản năng sinh tồn và bản năng hạnh phúc đó con.

ồm ồm thôi con hãy uống cạn ly sữa, ba uống cạn ly rượu này rồi đi ngủ.

sang sáng : bây giờ chỉ còn ba con mình chơi với nhau thôi.

ồm ồm : phải rồi. bây giờ chỉ còn ba con mình chơi với nhau thôi.



SÀN KHẤU **BỘ MỚI SỐ 1**

Phát hành ngày 10 - 6

DIỄN ĐÀN CỦA NGƯỜI YÊU CHUỘNG NGHỆ THUẬT MỚI

Chủ nhiệm : **LÊ VĂN**

Tổng thư ký : **TRẦN TUẤN KIẾT**

Chủ bút : **HOÀNG SƠN**

Giám đốc trị sự : **PHAN VĂN TÂN**

Quản lý : **PHAN VĂN TỨ**

NƠI TẬP TRUNG KỸ GIẢ KỊCH TRƯỜNG,
NHÀ VĂN NHÀ THƠ DANH TIẾNG

4 truyện dài : Mai Thao ★ Ho Nam ★ Nha Ca ★ Trần Tuấn Kiệt

2 truyện ngắn : Lê Xuyên ★ Nguyễn Thụy Long

★ **Kịch trường Quốc tế : QUAN THỨC — THANH VIỆT
THANH — NGUYỄN THÀNH PHÁT**

■ **BÀI VỞ KỊCH TRƯỜNG, SƯU TẦM, DỊCH THUẬT :**

BÀ AI LAN — KIÊN GIANG — LÊ THƯƠNG — TRẦN ĐỨC
UYỄN — TRẦN DẠ TỬ — NGUYỄN KHẮC NHÂN — NGUYỄN
THU MINH — NGUYỄN VƯƠNG — TRẦN HOÀI — HUỲNH KỶ
HOÀI NAM — BẠCH VÂN — NGUYỄN VIỆT — KIỀU MỘNG
THU — LÊ VĂN — SA GIANG — HOÀNG SƠN — MẠC TƯỜNG
NGHIỀU ĐỀ — THẨM THÈ HẢ — LINH TRANG — TRỌNG TẤU
TRẦN QUÂN — ĐỘNG BÌNH HỒ — NGUYỄN VĂN HỒNG
TỔNG MINH PHỤNG

NGOÀI đường phố dân chúng đi lại rời rã. Mắt họ không còn ánh ngắc nhiều nữa, chỉ còn ánh cảm phảo. Trong hăm than bọn thợ đẩy các goòng xe một cách nề oải. Sau các quầy hàng, những người đứng bán ngơ ngác, không ai buồn trao đổi chuyện trò. Dân chúng có nói chuyện với nhau thì cũng trầm trầm. Mọi người đang nghĩ đến chiến tranh, đang nghĩ đến phân minh, đang nghĩ đến những ngày qua, và không hiểu tại sao lại có thay đổi bất ngờ.

Trong phòng khách tại dinh ông Đô Trưởng Orden còn thấp đèn, và lò sưởi còn cháy âm ỉ, vì bên ngoài trời xám tối và có mù sương. Đồ đạc trong phòng đang được thay đổi. Máy cái ghế bọc nệm bị đẩy vào trong, chiếc bàn nhỏ kéo ra khỏi chỗ thường ngày Joseph và Annie đang tìm cách khiêng vào một cái bàn ăn to vuông. Joseph đã vào được trong phòng, còn Annie thì mặt đỏ hừng, còn ở ngoài phía cửa. Joseph loay hoay tìm cách nghiêng cái bàn. Anh ta la : « Annie đừng có đẩy tới chỗ ! »

Annie mặt đỏ hừng, lỗ mũi cũng đỏ giận nói : « Cái gì ? Đừng bả ? ».

Annie có tính hay giận, công việc và những người lính cũng không làm thay đổi được tính nết. Cái tính giận đối đó bấy lâu nay bị coi là không được tốt đẹp gì, nay ngẫu nhiên trở thành một đức tính, như một tính cảm yêu nước. Bởi gì Annie dăm bắt cả nước sôi lên bọn lính giặc. Việc này đã làm nàng được chút ít danh tiếng. Thực ra thì nàng có thể hắt nước sôi lên bất cứ người nào đến làm huyền nào trước cửa nhà nàng. Song dấu sao việc bất ngờ đã làm nàng thành một nữ anh hùng. Mà vì thế nàng cứ tiếp tục phát triển cái tính hay giận.

Joseph lại la lên : « Đừng có kéo tới xuống ! »

Cái bàn đã vào được hai phần cửa. Joseph ra dấu : « Giữ cho vững đó ! »

Annie nói : « vững mà ! »

Đề cái bàn xuống xong, Joseph lui ra một chút xem xét vị trí. Annie đứng khoanh tay nhìn Joseph. Anh ta nhúc nhích thử một cái chân bàn, và nói : « Đừng có kéo, bữa sau đừng có kéo mạnh » Rồi một mình anh ta sửa cho cái bàn ngay ngắn. Annie vẫn khoanh tay nhìn. Khi cái bàn đã ngay ngắn giữa phòng, Annie nói : « Rồi đó hả ! Nếu quan lớn không bảo thì đó mà tôi đã khiêng ! Bọn chúng có quyền gì mà bắt sắp xếp bàn ghế ? »

Joseph nói : « Vậy chứ quyền gì mà họ cũng vào được đây ? »

Annie nói : « Nhất định họ không có quyền ! »

Joseph lập lại : « Nhất định họ không có quyền rồi ! Nhưng họ làm được vì họ có súng, có quân nhảy dù ! Hừm chưa ? »



LUẬT THỜI CHIẾN

nguyên tác JOHN STEINBECK □ bản dịch NGUYỄN KIM PHƯƠNG

Annie vẫn nói : « Nhất định họ không có quyền ! Tại sao họ bảo rình bần vô đây ? Dù sao đây cũng không phải là phòng ăn mà ! »

Joseph rình một cái ghế để phía bên phải cái bàn, và nói : « Họ sắp họp xử án mà. Họ sắp xử ông Alexander Morden »

— « Chồng là Molly Morden ấy à ? »

— « Phải rồi, chồng bà Molly Morden. »

— « Chỉ vì ông ta hạ cái người ấy hả ? »

— « Phải rồi ! »

— « Nhưng ông ta là một người tử tế mà ! Họ không có quyền xử ông ta. Ông ta đã tặng bà Molly cả một cái áo dài hồng đẹp để mừng sinh nhật vợ. Họ có quyền chỉ xử ông ta ? »

— « À, ông ta đã giết người ! ».

— « Cho là ông ta giết đi. Nhưng mà cái người bị giết đó đã lạm dụng uy quyền ra lệnh cho ông Alexander. Mà ông ta thì lại là người không ưa bị điều khiển, sinh thời ông ta là một nguyên lão nghị viên mà ! Thân phụ ông ta cũng vậy. Còn bà Molly Morden vợ ông thì làm bánh rất khéo ! »

Annie nói tiếp tỏ vẻ thương hại : « Nhưng điều bà ấy làm bánh trứng thì dở lắm. À họ sẽ làm gì ông Alexander ? »

Joseph nói, vẻ hơi buồn : « Bần chứ gì ! »

— « Họ không thể làm như vậy ! »

— « Bưng mấy cái ghế đây ! Xí ! Họ làm được chứ sao không ! »

Annie xua xua một ngón tay trước mặt và nói : « Anh ghi lời tôi nói mà coi, nếu họ xâm phạm đến Alexander thì dân chúng không chịu đâu. Dân chúng thương Alexander mà. Ông ta có hề làm hại ai chưa ? Anh nói tôi nghe ! ».

— « À, chưa »

— « Đó, anh thấy không. Nếu họ làm hại Alexander thì dân chúng nổi điên lên, tôi cũng nổi điên lên. Tôi không đồng ý việc đó. »

— « Thế có sẽ làm chi ? »

— « Chi hả, tôi sẽ giết bọn họ và người ».

Joseph nói : « Và họ bắn cô ! ».

— Cho bắn ! anh sẽ thấy sự việc đi quá xa — chạy vô chạy ra hoài suốt đêm để bắt dân à ! ».

Joseph để một cái ghế vào chỗ đầu bàn. Và anh ta có vẻ đồng ý với Annie. Anh ta gọi khe khẽ : « Annie ! »

Annie nhận ra giọng kêu khẽ đến gần Joseph. Anh ta nói :

— « Có giữ bí mật được không ? »

Annie nhìn anh ta có vẻ hơi phục, vì từ trước tới giờ chưa bao giờ anh ta có điều chỉ bí mật cả. Nàng nói : « Được. Có việc chi không ? ».

— «À, Ông William Deal và ông Walter Dogger đêm hôm qua đã trốn đi đâu mất rồi!»

— «Trốn? Đi đâu vậy?»

— «Họ trốn xuống tàu, qua Anh rồi!»

Annie thở ra có vẻ nhẹ nhõm: «Mọi người có biết không?»

— «À, không, chỉ trừ có...» anh ta huých ngón tay cái chỉ lên trên trần nhà.

— «Họ đi khi nào vậy? Sao tôi không nghe nói nhỉ?»

— «Cô bận việc mà» Giọng Joseph cũng như nét mặt anh ta đứng đưng, lạnh lùng, hỏi: «Cô biết Conell chứ?»

— «Vâng biết»

Joseph ghé sát vào Annie nói: Tôi nghĩ rằng ông ta không còn sống nữa!»

— «Anh muốn nói gì?»

— «À, thì dân chúng họ đồn vậy! Annie thở dài, có vẻ xúc động: «À hà!»

Joseph đưa ý kiến: «Dân chúng đang đoàn kết. Họ không muốn bị thống trị. Có chuyện cho coi. Cô Annie, cô phải xem chừng nghe. Sẽ có chuyện làm đó»

Annie hỏi: «Còn quan lớn? Ngài sẽ làm chi? Thái độ ngài ra sao?»

— «Ai biết được. Ngài chẳng nói gì cả!»

Annie nói: «Ngài không chống lại chúng ta đâu nhỉ.»

— «Ngài không nói!»

Bỗng cửa phía trái mở ra. Ông Đô trưởng Orden bước vào phòng. Chậm rãi. Trông ông mệt mỏi và già đi. Theo sau là bác sĩ Winter.

Ông Đô trưởng Orden nói: «Joseph khá lắm! Annie, cảm ơn! Trông mọi việc được lắm!»

Joseph và Annie đi ra. Joseph trước khi khép cửa lại còn dõm lui vào phòng một lúc.

Ông Đô trưởng Orden đi đến chỗ lò sưởi, xây lưng hơ vào lửa. Bác sĩ Winter kéo ghế ở đầu bàn ngồi xuống.

Ông Đô trưởng Orden nói: «Tôi không hiểu tôi còn giữ địa vị này bao lâu nữa. Dân chúng không hoàn toàn tin cậy tôi nữa. Bọn thù cũng không tin tôi. Tôi không hiểu điều đó có tốt không»

Bác sĩ Winter nói: «Tôi cũng không hiểu. Ngài tin nơi ngài chứ? Trong trí ngài có gì nghi ngại không?»

— «Nghi ngại? Không. Tôi là Đô trưởng. Có nhiều điều thật tôi không hiểu được!» Ông chỉ cái bàn và nói: «Tôi không hiểu tại sao họ lại phải mở phiên xử tại đây. Họ sắp xử Alexander ở đây về tội sát nhân. Ông nhớ Alexander chứ? Ông ta có cô vợ nhỏ Molly, xinh đẹp lắm.»

«Winter đáp: Tôi nhớ. Bà ta thường dạy ở trường dạy văn phạm. Vâng, tôi nhớ. Bà ta đẹp. Bà ta ghét đeo kính. Vâng, tôi đoán là ông Alexander

Trong Nghệ Thuật số 4, đặc biệt về Văn Thơ nước ngoài, chúng tôi đã trích đăng một đoạn văn của John Steinbeck, rút từ tập Des Souris et des hommes. Số này, bạn Nguyễn Kim Phượng giới thiệu với bạn đọc một Steinbeck của thời chiến, qua tác phẩm The Moon is Down. Đoạn văn dưới đây cho thấy một chiến tranh trong đó con người bao giờ cũng là vật hy sinh, và con người đó không phải chỉ là Việt Nam, dù rằng bối cảnh và nhân vật của truyện này có thể là bối cảnh và nhân vật của đất nước ta.

đã giết một sĩ quan, đúng. Có ai chất vấn về việc đó đâu?»

Ông Đô trưởng nói một cách cay đắng: «Không ai chất vấn việc đó. Nhưng tại sao họ xử ông ta? Tại sao họ không bắn ông ta đi? Đây không phải là vấn đề nghi ngờ hay chắc chắn, công bình hay bất công. Không có vấn đề xét xử. Mà sao họ lại xử Alexander ở đây, nơi nhà tôi?»

Bác sĩ Winter nói: «Tôi đoán là vấn đề hình thức. Nó như thế này: Khi người ta thông qua một việc gì có hình thức hẳn hoi thế là sẽ yên việc đó. Nhiều khi dân chúng bằng lòng hình thức một sự việc. Chúng ta có quân đội, súng ống. Nhưng ngài thấy đó, nó chẳng ra quân đội gì cả. Quân xâm lăng muốn xử xử với hy vọng rằng dân chúng cho là công bình. Alexander đã giết vị đại úy. Ngài biết rõ chứ?»

— «Vâng, tôi rõ điều đó».

— «Nhà Nại là nơi dân chúng đòi chờ công lý, vậy nếu một công việc được ở đây lan ra thì...»

Cánh cửa bên mặt mở ra bất ngờ làm ngắt lời. Một người đàn bà trẻ tuổi bước vào, Người đàn bà trông chừng 30 tuổi. Đẹp hoàn toàn. Cầm kính đeo mắt nơi tay. Ăn mặc giản dị và thanh nhã. Trông người đàn bà rất xúc động. Bà ta nói rất mau:

«Annie bảo tôi vào đây ngay, thưa ông!»

Ông Đô trưởng nói: «Bà là bà Molly Morden?»

— «Thưa ông, vâng. Người ta bảo rằng Alexander bị xét xử và sẽ bị bắn».

Ông Đô trưởng Orden nhìn xuống sàn nhà một lúc. Bà Molly tiếp: «Người ta nói là ông sẽ xử tử nhà tôi.»

Ông Đô trưởng ngạc nhiên nhìn lên, nói: «Thế này nghĩa là sao? Ai bảo vậy?»

— «Dân chúng trong thành phố nói. Bà ta nhìn thẳng lên, nói tiếp nữa như van lơn nữa như đó hỏi: «Ông không làm thế chứ? Phải không thưa ông?»

— «Làm sao dân chúng lại biết được điều tôi không biết?» Ông Đô trưởng nói.

Bác sĩ Winter nói: «Đó là một điều lạ lùng đã làm rối trí biết bao nhiều nhân vật đều khiến trên thế giới: tại làm sao dân chúng biết được? Giờ đây tôi còn nghe nói là

quân xâm lăng bối rối không hiểu tại sao tin tức và bí mật cứ bị dân chúng biết cả. Thật lạ lùng.»

Người đàn bà chợt nhìn lên, vì cần phòng tự nhiên tối lại. Bà ta như sợ hãi. Bà ta nói: «Mày. Người ta nói là trời sắp tuyết. Như vậy tuyết sớm quá»

Bác sĩ Winter đến phía cửa sổ, nhìn ra ngoài trời và nói: «Vâng, mây đen dày. Nhưng có thể mây sẽ qua».

Ông Đô trưởng bật một ngọn đèn nhỏ chỉ vừa đủ sáng một vòng nhỏ. Ông lại tắt đi và nói: «Bật đèn lên ban ngày là một điều làm ta thấy cô đơn».

Bà Molly đến gần ông Đô trưởng. Bà nói: «Alexander không phải là một kẻ sát nhân. Ông nhà tôi tính nóng, nhưng không bao giờ sai luật lệ cả. Ông nhà tôi là một người được nể trong».

Ông Đô trưởng đặt tay lên vai bà ta và nói: «Tôi biết ông Alexander từ khi ông ta còn bé. Tôi biết thân phụ ông ta và cả ông nội của ông ta nữa. Nội ông ta là một nhà săn gấu ngày xưa. Bà biết chứ?»

Bà Molly làm lơ, nói: «Ông không xử tử Alexander chứ?»

— «Không. Làm sao tôi lại xử tử ông ta được?»

— Người ta nói là ông xử, vì trật tự chung»

Ông Đô trưởng đứng sát một cái ghế 'a ông nắm thành ghế và hỏi: «Dân chúng cần trật tự phải không Molly?»

— Tôi không biết. Họ muốn được tự do».

— À, họ có biết làm sao để được tự do không? Họ có biết phương-pháp gì để chống lại quân thù có súng không?»

— «Không, tôi nghĩ là họ không biết».

— Thế bà có biết không?

— Không, thưa ông. Nhưng tôi nghĩ rằng dân chúng họ cho là hễ mình dễ dãi tức là bị thua. Dân họ muốn tỏ ra cho những người lính này biết rằng họ không chịu thua đâu».

Bác sĩ Winter nói: «Họ không chiến đấu được đâu, không chiến đấu chống lại súng đạn được đâu».

■ xem tiếp trang 22



TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

33

Vách một chân trời



CON rần lục từ trong hũ phóng ra, cắn ngay cườm tay lão Chòi Mui. Lão ta hươi cây mào toan chém con rần. Bị nhốt ngày đêm trong cái hũ, con rần bỏ lơ lơ, tìm hướng đồng lúa mà chạy.

Nọc độc ngấm vào cơ thể Lão Chòi Mui. Bàn tay lão từ từ buông cây mào:

— Đồ khốn kiếp!

Lão thầy rần bước lui, mỉm cười:

— Chửi ai vậy? Tao không cần ăn thua với một cái thầy ma. Trời cứu mày thì họa may. Cái kho tàng ở đâu?

Lão Chòi Mui té quỵ xuống đất, đôi mắt lơ lơ:

— Cứu tôi dùm. Tôi đền ơn cho. Tôi đâu có tội tình gì? Trời...

Rồi lão nằm, xuôi tay. Nơi vết rần cắn, lão thầy rần thấy một đốm đen hiện ra, loang rộng. Bàn tay của nạn nhân trở nên xanh, màu xanh chàm đóng đặc. Con rần lục đến gần bếp lửa, nằm khoan khoái. Lão Chòi Mui lăn qua trở lại, hai chân co duỗi, đập vào cây mào. Có lẽ lão muốn kẹp cây mào vào hai bàn chân để giết lão thầy rần.

Nhanh như chớp, lão thầy rần giật cây mào. Lão Chòi Mui moi hõn hèn, đôi mắt từ từ khép lại:

— Giết tao đi!

Lúc bấy giờ, lão thầy rần đã thấy sự đặc biệt. Trong giây lát nữa, nọc rần sẽ chạy đến tim, nhập vào phổi của nạn nhân, máu không còn chảy mạnh và đã có triệu chứng lạ quan đầu tiên: Lão Chòi Mui thở khô khốc, hết nói ra lời. Lão thầy rần muốn giữ cho lão Chòi Mui còn thân xác nguyên vẹn để thắng bé đừng nghi rằng lão là kẻ sát nhân. Lão đến gần đồng lửa, lấy lưỡi mào để nhẹ lên đầu con rần lục rồi nắm ngay cổ, đem vào chòi, nhốt trong hũ như trước. Con rần cự quậy, đưa cái đuôi nhọn lên trời lên, làm cái đôn xoay để cạy nắp hũ. Nhưng nắp hũ khá nặng, sức con rần yếu dần.

Lão Chòi Mui nằm đó, hết cự quậy. Lão thầy rần sờ tay rồi sờ cuân nạn nhân. Làn da lạnh ngắt như kẻ chết trôi ngăm mình dưới nước suối buổi. Lão nghiêng đầu, đưa tay sát ngực nạn nhân. Ngực con nóng, còn ấm. Đột nhiên lão nghe tiếng động mạnh như cái búa đập xuống đất, hai gọng kẹp chạm nhau. Lão ngừng đầu lên. Bụi tó của lão đã đưa vào miệng Lão Chòi Mui. Cái miệng ấy đã cầu lại, lần cuối cùng. Khi sờ lên bụi tó để gỡ ra, lão thầy rần cảm thấy ơn lạnh. Mọi của nạn nhân đã trở thành đen dứa — màu thịt trâu chết, từ trong miệng mùi hôi tanh bốc lên, ươn ả. Nọc rần gây chứng sôi đăm, đăm đã tràn ra đầy miệng nạn nhân. Vài ba con ruồi bay vo ve...

Lão thầy rần ung dung bước ra sân. Phía pho tượng ông Tể Thiên, cảnh vật im lìm. Lão đến gần pho tượng tìm nhánh cây đa thấp nứt trèo lên nhìn qua đôi mắt thủng. Bên trong tối om om. Lão hái một cái nhanh khô quang vào. Thằng bé nghiêng rần rồi trở mình.

— Bé! Bé!

Nó không trả lời, lão thầy rần ghé tai sát con mắt pho tượng. Mờ là kho lót dưới lưng thằng bé cựa cựa, ươn ướt. Nó nghiêng rần rồi tiếp tục ngáy pho pho.

Làm gì bây giờ?

Lão thầy rần vào chòi, nhìn thân xác lão Chòi Mui. Bỗng dưng, lão thấy ngửa ngửa dưới chân. Ngỡ là nọc rần, lão đến gần bếp lửa, xem

kỹ: Hàng trăm hàng ngàn con kiến kéo nhau, xếp thành hàng dài, bò từ vách đến tay chân xác chết. Ruồi bu lại, nhiều hơn. Cái câu « ruồi bu kiến đậu » hiện ra trong tâm trí lão thầy rần. Người xưa nói đúng. Trước đó không lâu, lão Chòi Mui là con người hung ác, nham hiểm với bao nhiêu kẻ hoạn giết người. Mỡ xương thịt lão chắc đã bốc mùi hôi thúi. Dưới ánh lửa bập bùng, lão thầy rần thấy hàng trăm đốm đỏ li ti hiện ra trên đùi, trên bắp tay lão Chòi Mui. Rần lục quả là loại ghê gớm. Nọc của nó làm rớm máu lỗ chân lông, làm chảy máu tai, máu mũi. Hai con ruồi to lớn đậu mãi trên khoé mắt lão Chòi Mui, chắc là đang bú hai cục máu nhỏ, trong đấy mắt chảy ra.

Lão thầy rần nhắm mắt lại để đánh tan hình ảnh ghê rợn ấy. Trong cái hũ đựng xương, con rần lục cự quậy. Nó hăng sức khi cần được con mồi ngon. Lão thầy rần nhớ đến chữ « sanh nghề từ nghiệp »... Nền giết con rần này chăng? Lão nghĩ đến bao nhiêu kẻ thù đang bao vây lão, từ thằng bé cho đến bọn cướp Tàu Ô, con Nhung, Hai Tam, Tư Bả và thân nhân của lão Chòi Mui.

Từ nóc chòi, tiếng huyết gió rít lên, đôi ba lượt. Lão thầy rần thích chí quá chừng. Từ khi học nghề rần đến giờ đây là lần đầu tiên mà lão được dịp áp dụng tất cả kinh nghiệm. Lão đứng dậy rình mò. Trên cây đôn đồng chòi, con rần lục xanh lét bò tới lui, ngong cổ. Con rần trong hũ là rần cái. Con rần đeo trên đôn đồng là rần đực. Rần đực đánh hơi, tìm rần cái. Lão thò tay nắm đuôi con rần trên đôn đồng nhà quơ mạnh cho đầu nó bị đập xuống đất rồi bỏ vào cái nóp của lão Chòi Mui.

Gà rừng gáy vang vang.

Cái gáo dừa ở góc chòi rung chuyển, nghe lộp cộp, như đôi ba con rùa bò lẫn với nhau. Thằng bé đã tiết lộ với lão: Cái gáo dừa rung lên vì có sợi giây từ pho tượng ông Tể Thiên nối vào. Bàn tay thằng bé đang giật giây. Làm sao trả lời với nó? Để nó vào đây thì lão ăn nói làm sao? Nghĩ vậy, lão chạy ra sân, đi một vòng thật lớn, đến con đường mòn nối liền từ bờ sông đến chòi. Lão ho lên vài tiếng.

Thằng bé từ sau lưng pho tượng chạy ra:

— Ai đó?

Lão thầy rần nói:

— Tao! Thầy rần...

Thằng bé dụi mắt:

— Hề! Gì... tôi giật mình hoài. Sao ông không ngủ trong chòi?

Lão thầy rần đáp:

— Tao ngủ ngoài rừng. Hồi hôm tao về chòi, bị đuổi...

— Ủa? Sao ông Chòi Mui đuổi ông?

— Ông nói đêm nay có khách tới chơi, ban chuyện kho vàng kho bạc gì đó. Tao là người xa lạ mới đến. Tao buồn quá, không muốn can dự vô việc riêng của ông!

— Ai tới đây vậy kia ?
 Lão thầy rần khoanh tay sát ngực, giả bộ ho sù sụ :
 — Lạnh quá ! Phấn thì muối cắn. Tao thức chửa lơ con mắt. Tao muốn rỏ chòi ngủ một giấc. Không hiểu ông Chòi Mui rảnh hay chưa ? Hay là ông khách nào đó còn ở trong chòi ?
 Thăng bé nói :
 — Để tôi hỏi thử...
 Nó chui vào lung pho tượng Tề Thiên, nắm sợi giây mà giật. Lão thầy rần cười thầm :
 — Bữa nay mình khôn quá. Bỏ trí như vậy thì thăng bé làm sao hiểu nổi. Nó lạnh thiệt. Nhưng cái khôn lạnh của bọn trẻ con làm sao qua mắt người già như mình. Chắc nó giật giây đứt sợi giây, cái gáo dừa trong chòi rung rinh làm cho con rắn giật mình. Vài trời cho hai con rắn trong hũ tự g cỏi và trong nóp còn ở tại chỗ cũ. Thăng bé là đứa có phước. Mình bắt nó làm đệ tử.
 Vừa thấy mặt thăng bé, lão thầy rần hỏi :
 — Sao ? Trong chòi còn khách không ?
 Thăng bé nói :
 — Lạ quá ! Mọi lần tôi giật giây báo động là ông Chòi Mui chạy ra. Đêm nay không thấy ông ? Ông thấy không ?
 — Đâu có ai !
 — Để tôi chạy vô chòi coi thử. Ông đứng vô. Rồi bề gì, ông Chòi Mui rầy to.
 Lão thầy rần ngồi dựa lưng vào gốc cây đa, chờ đợi. Lão vẫn thuốc hút. Thời khắc trôi qua, chậm chạp. Bóng dáng thăng bé vẫn chưa thấy xuất hiện. Lão thầy rần nghĩ thầm :
 — Ghê thật ! Một là thăng bé đã dờ cái nóp của lão Chòi Mui rồi bị con rắn lục nhảy tới cắn. Nó té quỵ tại chỗ. Hai là thăng bé đang điều tra, tìm hiểu về cái chết của lão Chòi Mui. Còn lý do khác : cộp beo đã vào chòi tha mất xác lão Chòi Mui.
 — Ông thầy ơi ! Ông thầy ơi !
 Thăng bé thăng thốt kêu lên.
 Lão thầy rần chưa muốn lên tiếng. Thăng bé chạy đến gần pho tượng, gọi lần nữa :
 — Ông ơi !
 Lão thầy rần đứng dậy hỏi :
 — Cái gì ?
 — Nãy giờ ông ở đâu ?
 Đòi mắt thăng bé tròn tròn. Lão thầy rần đến gần nó. Nó là đứa đầy đủ bản lĩnh.
 Lão đáp :
 — Ở đây ! Nghe mấy kêu « ông thầy » tao không biết mấy kêu ai.
 — Tôi kêu ông đó. Ông hay biết gì chưa ?
 — Chưa !
 — Chắc là tôi với ông phải đi xử khác quá, vô chòi mà coi. Ông Chòi Mui cầm mao hoặc trúng thuốc độc.
 — Trời ơi ! Ai đánh giết ông ?

Lão thầy rần theo chân thăng bé. Lão phục thăm tài xét đoán của nó. Người chết vì ngộ độc, vì cầm mao thường mang nhiều vết bầm tím trên da. Như vậy có nghĩa là lúc nãy thăng bé đã quan sát cái xác lão Chòi Mui.
 Vừa đến cửa, lão thầy rần lấy tay che mặt, ra tuồng sợ hãi :
 — Trời ơi ! Ai gây thù gây oán với ông vậy ?
 Thăng bé thúc dục :
 — Sợ quá. Ông vô trước thử coi. Tôi sợ có người rình sẵn sau hè. Để tôi ở ngoài này coi chừng.
 — Tao... sợ ma lắm. Mày... đốt lửa lên cho sáng. Trời ơi ! Ông nằm dướ, đấ, chắc là ông lết kêu cứu với mắ. Ông chạy không kịp.
 — Hèn gì. hồi tối nằm trong pho tượng mà tôi nghe có tiếng nói chuyện lớn, như hai người cãi vã.
 Bắp lửa cháy lên, khá sáng. Lão thầy rần nghĩ đến thủ đoạn cần thi hành gấp :
 — Ông Chòi Mui có tiền bạc gì không ? Tao sợ người ta hại ông để giật tiền bạc !
 Thăng bé đến gần cái nóp lão Chòi Mui, trong nóp lão thầy rần đã nhốt sẵn con rắn lục. Nhứt định là con rắn còn nằm trong nóp. Nó đã đánh hơi, muốn tìm con rắn trong hũ để bày cuộc luyến ái. Tim không gặp con rắn lục không đành đi xa. Ban đêm, nằm trong nóp, rắn cảm thấy ấm áp sung sức.
 Thăng bé nhìn đảo đảo :
 — Cây mác !
 Lão thầy rần hỏi :
 — Cây mác của ai vậy ? Có dính máu không ? Coi chừng đó là cây mác của kẻ gian bỏ sót lại.
 — Không ! Cây mác của ông Chòi Mui. Không có máu me gì hết. Để tôi coi... ông Chòi Mui có mất mát món gì không ?
 Lão thầy rần chờ cho thăng bé tự ý mở miệng nóp. Nó đứng chần chờ rồi từ từ rỏ miệng nóp, mở miệng. Con rắn lục phóng tới, cắn ngay « áp khẩu » thăng bé !

Thăng bé phúi tay. Con rắn phóng xuống đất, chạy mất. Nó thở hồn hển :
 — Rắn !
 Lão thầy rần mừng thầm. Lão muốn kéo dài thời giờ chờ cho noc rắn ngấm vào cơ thể thăng bé rồi lão mới ra tay thì ơn bố đức. Thăng bé vẫn còn nói chuyện được :
 — Ông ơi ! Rắn này hiền hay dữ ?
 — Tao không thấy rõ, rắn gì ?
 Thăng bé cau mày, dùng tay này ôm tay kia :
 — Dạ, cháu nhớ không rõ !
 Lão thầy rần lắc đầu :
 — Khổ quá. Bây giờ tao mới hiểu. Chắc là ông Chòi Mui vô ý chun vô nóp ngủ để đầu trong nóp có rắn bò vô trước.
 — Hèn gì ? Trời ơi !
 Thăng bé uể xuống đất. Xác lão Chòi Mui còn đó, đầy ruồi và kiến. Nó kêu thất thanh :
 — Ông cứu tôi ! Con rắn đó...
 — Mày cho tao biết là loại rắn gì thì tao mới chạy đúng thuốc...
 Thăng bé há miệng :
 — Không biết.
 Bấy giờ lão thầy rần mới ra tay cứu trị e để quá thì thăng bé chết luôn. Nhứt định phen này thăng bé sẽ mang ơn cứu tử hoàn sanh của lão đến trọn đời. Lão hỏi :
 — vậy thì mày lên chổng mà nằm, đừng sợ. Để tao coi thử dấu răng. Cha chả. Nó cắn chỗ nẻo thì để chờ nó cắn ngay áp khẩu tay, khó phân biệt rắn hiền hay dữ.
 Nói xong, lão đỡ thăng bé đem lên chổng.

● còn nữa



hãy tìm đọc

NHAN SẮC

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

□ Một tác phẩm lạ của một tác giả quen. Ấn loát mỹ thuật, công phu. Phụ bản của DUY THANH — NGOC DUNG — CÙ NGUYỄN — NGUYỄN KHAI — NGUYỄN TRUNG — TẠ TÝ.

SƠN Nam đã sáng tác được khá nhiều truyện ngắn và đã tỏ ra sở trường về loại này. Đồng cộng ba tập *Hương Rừng Cà Mau*, *Hai Cối U Minh* và *Vọc Nước Giỡn*. Trống gỏi ngót bốn mươi truyện.

Ngoài ra còn có một số truyện khác mà anh đã cho đăng trên các báo nhưng chưa cho xuất bản thành sách. Phần lớn các truyện của anh được xây dựng bằng những nhân vật và bối cảnh miền Hậu Giang với những phong tục và những lễ hội sinh hoạt của miền đó. Nội dung mỗi truyện thường gần gũi, ít khi có những tình tiết khúc mắc éo le mà vẫn hấp dẫn được người đọc. Nghệ thuật dựng truyện ngắn của Sơn Nam là khai thác một vài điểm tâm lý, một vài cử chỉ hoặc một vài lễ hội sinh hoạt nổi bật của một hai nhân vật nào đó, rồi đem lồng những nhân vật ấy vào một khung cảnh phù hợp với chúng để chúng càng nổi bật thêm lên. Lối dựng truyện như vậy đòi hỏi nhà nghệ sĩ sáng tạo phải có con mắt tinh vi trong việc chọn lọc những điểm đặc sắc của đối tượng, đồng thời phải biết xử dụng một ngôn ngữ phù hợp với đối tượng. Và đối tượng không nhất thiết phải có tính chất đặc biệt hay khác thường, vì dưới đôi mắt « cú vọ » của nhà nghệ sĩ — đôi mắt hữu hình cũng như đôi mắt tâm linh, — bất cứ loại đối tượng nào, ở ngoài thực tế cũng như ở trong trí tưởng tượng, đều có những điểm nổi bật của nó (những điểm đó, hoặc tự chúng vốn đã có tính chất nổi bật, hoặc nhờ tài sáng tạo của nghệ sĩ mà chúng đang rất chìm, rất tĩnh có thể nổi bật lên). Cho nên điều quan hệ không phải là chỉ nhắm tìm tới những đối tượng khác thường — dĩ nhiên có thì càng hay — mà chỉ là khám phá những điểm nổi bật của bất cứ loại đối tượng nào, hoặc dùng tài sáng tạo để biến đổi những điểm rất mờ nhạt những điểm nổi bật.

Trong khá nhiều truyện ngắn của anh, Sơn Nam đã tỏ ra có đủ hai khả năng quan trọng ấy. Để chứng minh điều này, chúng ta thử phân tích đôi ba truyện tiêu biểu trong số những truyện ngắn đặc sắc của Sơn Nam. Truyện *Mùa Len Tiêu* trong tập *Hương Rừng Cà Mau* chẳng hạn. Truyện này dùng bối cảnh một miền gần vùng núi Ba Thê vào mùa nước lớn, « Nước tràn bờ sông Hậu chảy qua. Nước trên trời tuôn xuống. Gió biển tràn miền thối lộng về. Từ sáng đến chiều mặt trời biến dạng sau lớp mưa, ánh nắng pha loãng đều đều không làm chói mắt kẻ ưu tư đang ngồi hút thuốc mà ngấm mấy luồn sóng chạy dài tiếp lưng trời. Núi Ba Thê bên này, núi Cẩm trước mặt, hòn Sóc, hòn Đất bên kia bình thường xem chừng ví, thơ mộng thì nay trở thành là tề bề hồng trong cảnh bao la trời nước ». Những nông dân trong miền đều lo ngại cho trâu của mình chết đói vì nước ngập mênh mông không còn cỏ cho súc vật ăn. Họ phải giải quyết vấn đề này bằng cách tự tập các trâu trong miền lại thành một bầy đồng đảo hàng mấy trăm con, đưa chúng đi « len », nghĩa là đưa chúng tới những nơi cao ráo có nhiều cỏ trong một thời gian, chờ nước trong miền rút đi, cỏ lại mọc lên, mới đưa chúng trở về. Vợ chồng anh Tư có hai con trâu, lúc ấy vì thiếu cỏ, đã « mơn sức, bỏ sườn lòi rõ rệt từng hàng như vòng cung ». Họ bèn gửi chúng vào bầy trâu được mang đi « len » và cho thằng Nhi, đứa con trai họ, cùng đi với những người coi bầy trâu. Khi ra đi, thằng Nhi vẫn còn là một đứa bé con ngây thơ, hiền lành, nhưng sau thời gian đi len trâu trở về, thằng Nhi biết hút thuốc lá, thích uống rượu, quen miệng chửi thề, tay và bụng có xăm đầy những chữ nhỏ, chữ quốc ngữ mà khó khăn phải đọc kỹ, bố nó cũng đã đoán đó là những câu « ngủ hổ tử hải giai hưng độ » hoặc « ái tình vận tuế ».

Đọc xong truyện này, chúng ta nhận thấy nội dung của nó không có gì



bài của lê huy oanh

SƠN NAM,

phi thường cả, ấy thế mà dưới ngòi bút của Sơn Nam, nó đã trở thành một truyện ngắn hấp dẫn và linh động.

Cái cảnh nước ngập tại một vùng nào đó khiến các nông dân trong vùng phải đưa trâu đi len là cái cảnh không lạ lùng gì tại đất Hậu Giang; nhân vật chính trong truyện là 1 thằng bé được cha mẹ cử đi len trâu cùng với những người lớn. Điều đáng chú ý là những điểm tâm lý và những cử chỉ nổi bật của thằng Nhi. Sống ở trên đời này, thằng Nhi hẳn phải có rất nhiều cử chỉ, nhiều biến diễn phức tạp về tâm lý, nhưng Sơn Nam đã chỉ « bắt lấy » đôi ba điểm tâm lý và cử chỉ nổi bật của nhân vật đối tượng để dựng truyện. Sau một thời gian đi với các tay anh chị len trâu, thằng Nhi đã tiếm nhiệm thói anh chị, và sự tiếm nhiệm ấy được biểu lộ bằng những cử chỉ chửi thề, hút thuốc lá và thích uống rượu. Và nhân vật ấy, được lồng vào cái khung cảnh rất thích hợp với nó: khung cảnh đồng bãi chen lẫn núi rừng, nửa vẻ thuần phác, nửa vẻ hoang sơ. Đặt nhân vật ấy vào khung cảnh ấy, tác giả đã làm được một sự phối hợp khá tài tình khiến nhân vật làm nổi bật khung cảnh, và khung cảnh cũng làm nhân vật nổi bật hơn lên.

Một truyện ngắn điển hình khác là chuyện *Hương Rừng* (H R C M).

Nàng là Hoàng Mai vốn thuộc giòng gởi quý phái nhưng gia đình nàng lâm cảnh thất thế phải đến nương náu tại rừng U Minh. Chàng là Tư Lập, làm nghề ăn ong (kiếm mật ong, sếp ong). Hoàng Mai mắc phải bệnh củi nên cha nàng là một ông hương giáo mời Tư Lập về nhà, nhờ chàng tìm hộ « ngọc » ong, tức là kẻ ong để luyện thuốc chữa cho nàng. Gặp nhau, cô gái xinh đẹp nhưng bạc phước và anh chàng « ăn ong » đã cảm yêu nhau, và, chứng nan y của nàng mà « ngọc » ong không thể chữa khỏi, đã khiến cho mối tình thanh cao của họ thành một thứ tình tuyệt vọng.

Về phía nhân vật, điểm nổi bật được chọn lọc là mối tình giữa Hoàng Mai và Tư Lập cùng với lòng tin tưởng của ông hương giáo vào mãnh lực của chất kẻ ong. Mối tình này đã khiến Tư Lập không quản gian lao mệt nhọc, xông xáo vào rừng tìm kẻ ong. Và mối tình đẹp đẽ ấy (tất cả những mối tình tuyệt vọng đều đẹp), cộng thêm với lòng tin tưởng

chất phác của một ông hương giáo, được lồng vào khung cảnh thâm u của rừng xanh. Những điểm tâm lý và những cử chỉ được « chọn lọc » đó của các nhân vật đã tô điểm cho vẻ hoang sơ của rừng, và, đền đáp lại, cảnh rừng đã làm cho các nhân vật nổi bật thêm lên. Những nỗi lòng ấy, những cử chỉ ấy được phối hợp với khung cảnh ấy để tạo cho truyện *Hương Rừng* một sức quyến rũ mạnh mẽ. Và nội dung của nó, chứa đựng nhiều nhân loại tính và tự nhiên tính, đã không hề xa rời thực tế bởi nó gần gũi với tâm hồn vừa chất phác vừa cao đẹp hơi được chút phóng khoáng của người dân đất Hậu Giang quen sống giữa cảnh thiên nhiên, không giàu của cải nhưng rất giàu tình thương. Bởi lòng của họ vốn rộng rãi, bát ngát như cảnh thiên nhiên vậy.

Trong những lúc trà dư, tửu hậu, cao hứng thảo luận về văn nghệ, nhận xét về các nhà văn hiện đại, khi đề cập đến Sơn Nam, có vài bạn văn của tôi đã đưa ra nhận định, đại khái gồm hai điểm, điểm 1: Sơn Nam đã tỏ ra giàu tài năng trong việc sáng tác truyện ngắn; điểm 2: anh ta yếu kém trong việc sáng tác truyện dài, yếu kém ở chỗ không dựng nổi một cốt truyện dài. Đối với nhận định này, tôi đồng ý về điểm 1, nhưng không đồng ý về điểm 2.

Tôi đã đọc hai tập truyện dài của anh: *Chim Quyên Xuống Đất* và *Hình Bóng Cũ*. và tôi nhận thấy rằng hai cuốn này, tuy không đạt tới chỗ tuyệt tác, nhưng đã là những tác phẩm có giá trị, vượt lên khỏi bậc trung.

Chim Quyên Xuống Đất là một tác phẩm có nhiều tính chất Sơn Nam hơn cả. Đây là một thứ tiểu thuyết kỳ sự kể lại một quãng đời lênh đênh của một thanh niên thuộc hạng « trí thức tình lý » giàu mơ mộng, giàu suy tư, giàu lòng nhân đạo nhưng lại rất nghèo tiền và sức khỏe, đến độ gần như không nuôi nổi vợ con, và không nuôi nổi cả chính mình.

Đạo đó, bọn thực dân Pháp ở Đông dương bắt đầu thất thế vì bị quân đội Nhật sang tước dần hết quyền hành. Đau khổ, rên xiết vì chưa thoát khỏi cái tròng thực dân lại phải đeo thêm cái tròng quân phiệt, và trước tình

hình biến chuyển của thế giới khi phe Đồng Minh có vẻ sẽ đánh bại phe Trục, lòng người dân Việt bắt đầu nao nức với mưu tính bất đồ 80 năm nô lệ để giành Độc Lập, Tự Do.

Chàng thanh niên kia — tên Sĩ — đầu là kẻ « hiền hậu », hơi nhát, ít dám gây gổ với ai ra mặt ? theo như sự nhận xét của một nhân vật khác trong truyện, cũng thấy lòng mình xôn xao với công việc sửa soạn đánh Nhật, đuổi Tây. Nhưng có lẽ vốn không ưa cái cảnh máu chảy thịt rơi và tự nhận thấy mình không vững nổi cây gậy tầm vông, nên anh ta chỉ biết sửa soạn « đóng lều đắp lũy sống núi » bằng cách tham gia công cuộc Truyền Bá Quốc Ngữ tại xóm Tân Bằng cùng với người bạn như giáo Kiến, Ngọc và Liễu Hương. Ngọc yêu Liễu Hương, một thư gả;

đã bồi hồi, ngơ ngẩn về những kỷ niệm sao xuyên của đời mình...

Chim Quyên Xuống Đất được viết theo thể truyện ký vì thế những tình tiết trong truyện được trải rộng ra nhiều hướng chứ không bị đặt xoay quanh một cốt truyện hạn định. Nó bắt đầu ở một chỗ lưng chừng và cũng kết thúc ở một chỗ lưng chừng : quá trình cuộc sống của anh chàng Sĩ gồm từ lúc anh mở mắt chào đời cho đến khi anh tới xóm Già thăm gia đình chú Tư và sẽ còn tiếp đến. Cái chặng đời của anh, mà tác giả dùng được truyện có lẽ cũng không có gì đặc biệt lý kỳ lắm để có thể được cắt riêng thành một cuốn tiểu thuyết trong *Chim Quyên Xuống Đất*, tác giả vẫn có thể nối thêm những chuyện mấy năm trước và mấy

Saigon, đi đến Hà Tiên để cùng vào ngòi tù với Sĩ. Tôi cũng khoan khoái khi Sĩ được giải thoát khỏi cảnh lao tù, cũng ngậm ngùi khi nôi cùng xe với Sĩ đến Xóm Già, cũng ngây ngất hàng khố ông khi cùng anh ta hồi tưởng lại những kỷ niệm man mác của đời anh ta.

Cùng với Sĩ tôi đã hơi ngậm ngùi khi gặp lại Liễu Hương ; vui mừng khi tái ngộ với Hào, người bạn cố tri thân mến ; buồn hạ khi nghe tin giáo Kiến chết ngoài loanh quanh ; vừa say sưa vừa hơi bực bội và hoang sợ khi ôm cô Huệ trong tay ; nhẹ nhõm cần thích thú khi nằm chung với ông đạo Hai trong Châu Hạng để nghe nước biển dâng ngập cửa hang, hoặc khi ngồi chầu với Triệu Khuôn Dận và Chòi Muối... Tôi ưa Sĩ và

người chép sử khai hoang

điểm hoàn lương nhưng rất có thể ngựa lại sẽ tìm về đường cũ. Ngày xưa, khi còn là gái nhà lành, Liễu Hương đã hứa hôn với Sĩ nhưng rồi cuộc lương duyên không thành tựu. Bây giờ, tình cờ nàng gặp lại Sĩ ở Tân Bằng, và tự thấy mình vẫn còn nhiều cảm tình với Sĩ... Vì đã có vợ con, lại đau bệnh phổi, và không muốn gây trở ngại cho mối tình Ngọc — Liễu Hương nên Sĩ bỏ Tân Bằng về Cần Thơ nằm dưỡng bệnh ở nhà mẹ vợ, trong một căn chòi đặc biệt.

Khi bệnh đã thuyên giảm, chàng nghe tin giáo Kiến có lẽ vì bị Ngọc — mà Sĩ vốn nghĩ là một thêm của ngoại nhân — tố cáo đã tố chức lờp Truyền Bá Quốc Ngữ, đang phải trốn tránh vì bị Tây lùng bắt. Sĩ Ngọc sẽ tố cáo cả mình, nên Ngọc bỏ Cần Thơ lên Saigon, kiếm được chỗ kèm trẻ tại nhà ông Tạc, đốc phủ hồi hưu, ở vùng ngoại ô. Một mối tình giữa anh và cô Huệ, con gái di Chín hay nói cho đúng hơn, cô gái chân lấm tay bùn kia đã yêu cầu anh giáo vườn « dài lưng tớn vãi » và thấy giáo của chúng ta, mặc dầu cổ giu và mỡ phàm, cũng không sao cảm lòng cho trọn trước sự tấn công của một thiếu nữ, tuy da rám nắng nhưng đang độ xuân thì. Rút cục, anh chàng lại bỏ Saigon trở về quê, lấy cô là thím nhà cửa, vợ con, nhưng thực ra là chạy trốn ái tình. Nhân chuyến đi thăm một ông Đạo ở Hà Tiên, Sĩ bị mật thám Tây bắt giam ; hân Ngọc đã tố cáo anh cái tội đã dạy lờp Truyền Bá Quốc Ngữ ở Tân Bằng trước kia. Nhật đảo chánh Tây, nhưng nhà cầm quyền Nhật vẫn không thả anh ra vì nghi oan cho anh đã tham gia vào một vụ vô trang chằng Nhật. Cuối cùng Sĩ lại được chính Ngọc, lúc ấy công khai làm cho Nhật, cứu anh khỏi tù. Ngọc còn cho biết là Liễu Hương đã bị đạn chết. Trước kia chính Ngọc đã tố cáo Sĩ, bây giờ Ngọc lại cứu Sĩ, có lẽ vì lương tâm Ngọc đã bị sự hối hận giày vò.

Ra khỏi tù, Sĩ trở lại Saigon, được bà Năm cho biết là trước kia Huệ đã có thai với anh. Sanh được đứa con gái, Huệ đưa con ra Phan Thiết ở mướn. Còn Di Chín, mẹ nàng, sau khi chấp nối với chú Tư một người cũng quen với Sĩ, đã dọn nhà tới xóm Già. Sĩ bèn đi xóm Già để thăm gia đình chú Tư. Và chuyện kết thúc với chuyến xe đi xóm Già, trên xe đó, lòng anh chàng Sĩ đã cảm

năm sau của đời Sĩ vào mà nó vẫn không thừa. Nhưng nếu không nối thêm thì cốt truyện cũng chẳng bắt cập, vì mục đích chính của tác giả là giới thiệu một nhân vật. Việc giới thiệu ấy đã thành công, bởi chỉ cần biết quãng đời đo của nhân vật đó người ta cũng đủ hiểu rõ nhân sinh quan và hoàn cảnh sống tổng quát của y. Như vậy, tuy nó trải nhiều ra bề rộng nhưng cốt truyện trong *Chim Quyên Xuống Đất* là một cốt truyện vòng chặc chứ không lỏng lẻo ; có đọng, súc tích chứ không loãng nhạt. Truyện lại được diễn tả bằng một bút pháp tuy đơn hậu nhưng khá linh hoạt. Và chính cái lối hành văn duyên dáng, đậm đà ấy đã là một yếu tố quan trọng tạo cho cuốn *Chim Quyên Xuống Đất* một giá trị đáng kể.

Những lời lẽ thiết tha chân thành của tác giả trong cuốn này đã khiến tôi nghĩ rằng nhân vật chính là Sĩ, đầu hoàn toàn là sản phẩm của óc tưởng tượng, hay là một sự phối hợp của sự thật với một phần sản phẩm của tưởng tượng đã mang nặng hình sắc ngoại diện và nội tâm của chính tác giả. Đọc xong cuốn sách, tôi có cảm tưởng rằng một phần lớn con người Sơn Nam đã được phản ánh một cách chân thực qua con người Sĩ. Phải vậy chăng ?

Tôi thích thú được đi theo Sĩ trong cuộc « phiêu lưu » của anh ở Tân Bằng, rồi từ Tân Bằng tới Cần Thơ, từ Cần Thơ tới

tôi ưa cả họ bởi, dưới ngòi bút của Sĩ, Nam, họ đã được trình bày đúng như họ thật là những con người, dù bình thường hay hơi đặc biệt, cũng đều có rất nhiều nhấm loại tính.

Tôi đã mến Sĩ vì anh thành thật hay nói rộng hơn, tôi yêu cuốn *Chim Quyên Xuống Đất* bởi tác giả của nó đã tỏ ra thành thật. Kinh nghiệm văn học sử cho ta thấy rằng trong lãnh vực văn chương, tư tưởng, những cây viết thành thật dễ chiếm đoạt được cảm tình của độc giả, bởi sự thành thật là một trong những yếu tố quan hệ nhất có thể tạo ra sự rung động thẩm thấu trong lòng người. Sĩ — hay Sơn Nam ? — đã tỏ ra thành thật về cả những tình cảm cao quý lẫn những tình cảm hèn yếu của mình cũng như của những kẻ khác, gồm cả những kẻ mình không ưa. Con người ấy rất biết tự trọng, và cũng vì biết tự trọng nên đã tránh được những giọng điệu huênh hoang, phách lối tự cao tự đại đến gần như giả dối mà rất nhiều nhà văn tầm thường khác đã mắc phải.

Tuy nhiên, tôi nhận thấy một điểm hơi đáng trách, tuy nhỏ mọn nhưng lại rất quan hệ, trong lối giới thiệu cuốn *Chim Quyên Xuống Đất* của tác giả cũng như của nhà xuất bản. Trong « Lời Của Tác Giả » ở đầu cuốn sách, tác giả viết :

■ xem tiếp trang 28



THÂM TÂM

gửi t. t. kh.

Các anh hãy uống thật say
Cho tới những cốc rượu đầy rồi im
Giờ hình như quá nửa đêm
Lòng đau đem lại cái tin cuối mùa
Hơi dãn buồn như trời mưa
Các anh tắt nốt âm thừa đi thôi
Giờ hình như ở ngoài trời
Tiếng xe đã ngừng, đã rời rã đi

LƯU TRỌNG LƯ

núi xa

Núi xa, nhà vắng, mưa mau
Mệnh mong còn cát trắng phau ngô dừa
Trong thôn vắng tiếng gà trưa
Lặng nghe đúng ngọ chuông chùa nện không.

CUNG TRẦM TƯỢNG

đêm sinh nhật

Mưa rơi đêm lạnh Saigon
Mưa hay trời khóc đêm tròn tuổi tôi.
Mưa hay trời cũng thế thôi
Đời nay biển lạnh mưa bồi đất hoang.
Hồn tu kín xừ đa mang
Sớm hao tâm thể chớm vàng lượng xuân
Niềm tin tay trắng cơ bản
Cuối hoàng hôn lịm bóng thần tượng xưa
Đêm nay trời khóc trời mưa.
Gió lùa âm đục đời đưa thu về.
Trời hay thu khóc ủ ê
Cổ cao áo kín đi về mình tôi

NGUYỄN BÌNH

thương nhớ kinh thành

Đương đêm giời đồ mưa rào,
Năm đây mơ dáng lâu cao kinh thành.
Mây hồ trắng, nước hồ xanh
Ngày xưa hai đứa chúng mình có nhau
Thương như thế nhớ làm sao
Kinh thành biết có mưa rào đêm nay ?
Hồn hoa giấc bướm đương say,
Có ai thêm nhớ nơi này, có ai ?
Nước mắt ngắn, nước mắt dài
Chả cho nên khóc họ người mãi đâu.

MƯA TRONG

CỦA MƯỜI THI SĨ T

Lòng trời cảm động, lệ nhỏ muôn hàng. Đó là mưa.
Saigon hôm nay mưa, mưa của sáu tháng kéo mây liền cái
Đời sống chúng ta vui buồn với thiên nhiên, hòa đồng cùng cảnh
người thơ Việt Nam dường như ai cũng làm thơ mưa.
Mưa trên mái như mưa trong lòng tôi. Hôm nay Nghê T
bát mà thôi. Mười cơn mưa của mười thời khắc, mười tâm sự, m
một cơn mưa nào vào buổi sáng, toàn là mưa trưa, mưa chiều và nh
mưa của Chế Lan Viên xum họp, mưa của Thâm Tâm chén chường
Saigon đang từ cô đơn, mưa của Tô Thùy Yên như cuồng toan nh
Trần Dạ Từ cái mặt chia phối và Viên Linh mưa giục yếu trong tuổi
đầy mưa xuống.

HOÀNG BẢO VIỆT

quê hương đêm mưa từ biệt

Bến vin sào đứng bàng khuáng
Muốn đi lòng bỗng ngập ngừng lại thôi
Khăn tang máy phủ mặt trời
Mưa xa nghe lẫn giọng cười trẻ thơ
Sông nhìn trầm lặng khác xưa
Va bờ bước sóng gọi thưa thì thầm
Vườn mang thi thê phế nhân
Ruộng sâu ghe độc da bầm máu đen
Giọt chì xoi thẳng trái tim
Cuồng phong phản nộ ném thuyền về đâu
Phân ly cốt nhục còn lâu
Quê hương tro trọi nhịp của vong thân
Luống cày vết đất thương tâm
Cổ ôm tuổi nhỏ sớm nằm phơi thây
Một chân đau khổ sa lầy
Một chân hy vọng đợi ngày vươn lên
Lệ sâu tâm tã suốt đêm
Áo rơi nào ấm được niềm quạnh hiu
Tắt thân xừ sở tiêu điều
Ruột gan tàn phá bao nhiêu mới vơi
Mộ ai ngủ lạnh ngoài mưa
Hồn che ngọn nến gió lùa lung lay
Ma trơi chợt đến bắt tay
Là cây thức tỉnh mọc đầy tâm tư

TRẦN DẠ TỪ

bài tháng sáu

Ngày mưa lũ giọng sông hồ
Lòng nghiêng mái giọt màn thưa mặt người
Cay buồn nặng lá chia phối
Hồn đưa tiền cũng vừa thôi ghen ngào
Ngồi xem đời chấp thương đau
Anh nghe tóc nhỏ mang sầu tương lai

THƠ' LỤC BÁT

ÊN CHIẾN VÀ BÂY GIỜ

mưa ào ạt dữ dội, nhưng cũng buồn như Huế mưa phùn và Hanoi mưa may, vậy, nhưng trước mưa lòng cũng mênh mang lất phất hơi lạnh ít nhiều. Và

hội gọi tới bạn đọc tiếng mưa của mười tác giả, trong thơ lục bát, chỉ lục bát điệu rơi ngất dài sáu tám. Nhưng trong mười cơn mưa ấy không có lấy là mưa đêm. Mưa của Lưu Trọng Lư êm đềm, mưa của Huy Cận vu vơ, vì mưa rào Nguyễn Bính là nước mắt dài. Mưa của Cung Trầm Tưởng cũng thân xác, mưa Hoàng Bào Việt là quê hương tâm tị tiêu điều, mưa của hao mòn. Những tiếng mưa ấy nghe từ nhiều năm, trên khắp chốn, và dưới



TÔ THÙY YÊN

trời mưa đêm xa nhà

Ga đêm mưa chịu co ro
Cru mang tầu thắm rét chờ sáng đi
Khoác rừng dầy núi ngời li
Vân vi đường sắt phân ly mấy cảnh
Vải thân súc gỗ tênh hênh
Cổ âm ấp hân lãng quên tay người
Đèn le lói vết thương tươi
Trời da thi thể mưa ngùi chầm than
Hiên ga nhỏ giọt cường toan
Xuống tim quần quai hàng hàng ưu tư
Trong cơ thể máu chần chừ
Ngoài trời khói thuốc vạt vờ ngại bay
Làm gì đây để giải khuây
Ngắm tay mới biết mình gầy hơn xưa
Ngồi chờ tàu góc ga thừa
Nghe hồn ầm mỗc một mùa lạnh căm.

CHẾ LAN VIÊN

bùng ngọn đò

Tàn đêm rả rích cơn mưa
Ngàn năm buốt lạnh chưa vừa sưởi than
Mênh mông trời đất mênh mang
Nghe như nát đá phai vàng u minh
Ngồi lên ta đốt tâm tình
Hơ đôi tay lạnh vịn nhánh xuân sau
Tuổi vui hoa gió đón chào
Chói chang mặt ngọc mưa rào khuất che
Lửa dù tắt, bóng dù đi
Thiên thu tâm sự còn ghi sắc trời
Lửa to cháy giữa đêm dài
Hoa vui đỏ ngọn, tiếng người vẫy quanh.

VIÊN LINH

kim xuyên

Mưa trời nhỏ hạt trên vai
Mình tôi đứng đợi nghe dài tiếng thon
Cây yên xẽ bóng thu vàng
Cột chon von nối đôi hàng điện thừa
Em ơi vui một đêm bù
Mai xa thành phố bây giờ thừ trông
Máu đi rời rạc thân buồn
Vi vu trong tóc một hồn tử sinh
Đời đi quần quai trong mình
Thôi em mai chịu hai ngành héo hon
Trong mưa trời đất hao mòn
Vào đây ghé trống khói hun mặt người
Em ngồi nghe nốt đêm vui
Ú ẻ tâm sự những đời thanh niên

HUY CẬN

buồn đêm mưa

Đêm mưa làm nhớ không gian
Lòng run thêm lạnh nỗi hân bao la
Tai nương nước giọt mái nhà
Nghe trời nặng nặng nghe ta buồn buồn
Nghe đi rời rạc trong hồn
Những chân xa vắng dăm mồn lẻ loi
Rơi rơi diu diu rơi rơi
Trăm muôn giọt lệ nối lời vu vơ
Tương tư hương lạc phương mờ
Trở nghiêng gối mộng hững hờ nằm nghe
Gió về lòng rộng không che
Hơi may hia hắt bốn bề tâm tư

BẠN bè, người thân giống như món vật kỷ niệm, một tấm gương lưu giữ được những hình ảnh quá khứ, một mảnh đoạn của đời sống còn đầy đủ hơi hương.

— Nhiều lúc muốn phát điên lên được. Aah biết tính tôi, chưa bao giờ tôi ở yên được lâu đến như thế. Chính tôi cũng ngạc nhiên không hiểu rồi có phải là một tình trạng tuyệt vọng? Anh còn tìm thấy cái thú trong lối sống phóng túng của anh. Đáng này tôi không thể như thế được. Tôi ưa trật tự ngăn nắp. Lắm buổi tôi chán quá không biết đi đâu tôi nghĩ tại sao mình không lấy vợ để con như mọi người. Khổ nạn là mình cứ quen với những thứ chuyện trên trời dưới biển. Anh thử nghĩ những chuyện lật vật, chăm chú đến đời sống thường ngày xem, tự nhiên mình tự khinh bỉ mình. Thế mới thoải. Rồi cuộc lại lúc nào cũng như làm xiếc đi trên giây. Lợi giữa hai giòng nước không ghé vào bờ.

Trong ánh nắng vàng nhạt như mùa thu, qua tấm kính sáng của hiệu ăn, khoảng đường rộng trước thêm nhà hát khô ráo vắng vẻ. Rạp hát mái hiên rộng rộng, hai ba người đứng đợi rảnh rỗi ghé mắt nhìn qua cửa sắt kéo đóng kín. Hoàng ngồi ọt hẳn vào trong chiếc ghế mây, nhìn khói thuốc lá bay vờn trước mặt, mắt hiu quạnh. Trên tường những chiếc kệ đơn bày các chai rượu không đủ loại. Buổi trưa vắng có những cơn gió thổi cùng ánh nắng.

— Anh còn nhớ Bảo không nhỉ? vợ Bảo ở trên này này. Tôi có gặp người phổ một vài lần. Hình như đã lấy chồng thì phải. Cụ ấy không nhớ tôi. Đạo ấy anh thân với Bảo hơn. Anh có biết đích xác Bảo chết như thế nào không? Kể cứ như Bảo cũng bay và nhẹ nhàng. Theo tôi nghĩ trong đời một người chỉ gặp may mắn là một lần đời sống cá nhân nhập hóa với lịch sử làm một. Sống hết mình, rồi chết chẳng cần biết đến phán đoán của kẻ khác làm gì, sống nhất. Sau đó ai làm gì mặc ai không cần biết, việc của người khác. Cứ như mình lấy lắt như kẻ không hồn với hối tiếc và vọng tưởng. Để dành 1 đời sống chẳng khi nào tiêu dùng. Người ta không làm lịch sử đâu, lịch sử làm nên mình. Cơ hội sống đã qua mất, mình còn là thứ cặn bã ế thừa. Cứ việc mua may quay cuồng đến chong mặt thì thôi...

Khó thật. Biết lúc nào là lúc mình nhập hóa với lịch sử. Biết lúc nào chính là lúc mình không thắng thoát nhận vợ để chạy trốn mình, lúc nào



Le temps est un enfant qui joue, en déplaçant des pions; la royauté d'un enfant — Héraclite

mình đứng được trên đỉnh của đời sống trong chớp mắt thôi nhận rõ ra mình, kiếp sống của mình và của người khác. Mình nói được đây là hạnh phúc, đây là chỗ chết. Muốn hay không tôi phải chết. Sáng suốt mà chìm ngấm xuống tận đáy của một giòng cuồn lưu.

Anh nói đúng, mình rắc rối quá. Tôi đã mệnh danh là thái độ Hamlet mà. *To be or not to be*, kinh khủng thật.

Mái tóc húi ngắn giống như thầy dòng, lổm đổm nhiều sợi bạc. Đôi mắt sâu vàng đục của người ốm yếu. Hai bàn tay ôm lấy đầu tay ghế, những sợi mây lên nước bóng xảm. Từ dưới dốc, hai bên đường, bọn học trò từng tốp đi trên giải dài, cách quãng.

— Lốp như mình coi như hồng đi. Anh bao nhiêu tuổi nhỉ? Còn kém tôi ba tuổi. Tôi không hiểu đám thanh niên bây giờ có giống như mình ngày trước không?

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên gặp anh ở nhà giáo sư Đặng ngày chủ nhật nghe ông giảng và thảo luận về mác xít. Sau đạo ấy anh bỏ xuống Quảng Yên làm phu mỏ, thế năm ấy tức là anh mới mười bảy. Anh thì tôi vẫn hiểu là có khuynh hướng Đệ Tứ, tôi còn nhớ anh chất vấn ông Đặng về vụ án Moscou, trường hợp của Trostky Boukharine. Nhưng còn tôi? Tôi vẫn tự hỏi tại sao tôi chống ông Đặng, ông Võ, má, giáo sư ấy mình phục chứ. Phục hơn ông Nguyễn làm cầm. Vậy mà năm 44, 45 tôi lại theo ông ấy. Nghĩ cũng lạ.

Ừ, ông ấy ở trên này. Không, tôi không bao giờ đến gặp cả. Tôi thấy làm sao ấy. Ông ấy ở ngay trên con đường vào trường, một cái biệt thự

trơ trọi chênh vênh, từ đường vào cách độ một trăm thước. Cả ngày chơi lan, lúc khùng hoảng thì thối kèn rồi bùng mặt khóc. Tôi không thể nào nhìn ông ta bằng cặp mắt của những người thân quen quây quần xung quanh ông, tôi nhìn bằng cặp mắt của những người đã chết, những thanh niên đã theo ông một thời. Không chịu nổi. Có thể như thế là nghệ sĩ, nhưng chắc chắn không phải là nhà cách mạng. Cứ nghĩ đến bà bạn đã chết nhìn ông ấy mình điên lên như là bị lừa gạt trắng trợn. Tôi cho là hai con người nghệ sĩ và cách mạng không thể chung đụng được. Anh thấy như thế không. Ông ấy biết còn nhiều người nhìn mình và ông đóng một vai trò nửa mẹ nửa tình. Chẳng ra cái thái gì Còn đóng trò là còn tưởng lầm về mình, còn hối tiếc và vọng tưởng. Chán lắm. Đúng là nửa may quay cuồng khi đời sống thực đã rút bỏ đi. Anh thấy không?

6

truyện dài
thanh tâm tuyên

Ý tưởng như đám sâu bay bám quanh ngọn đèn sáng rớt là tả. Ngọn đèn sáng là trí thông minh bất động. Phải đốt cháy hết, đập vỡ tất cả ngọn sáng vô dụng

Hoàng từ biệt trở về trường, chui lên chiếc xe Lambretta ngồi lom khom đưa tay ra ngoài cười. «Chiều nay tôi phải trông cho bọn trẻ con ăn uống». Chiếc xe lao xuống dốc, «Ầy nó phạch phạch. Anh sẽ đứng giữa sân trường nhìn lên ô kính cửa buồng của mình, ở trong sự lạnh lẽo trần trụi, những ý nghĩ buồng thả giấc mộng nửa vời, đón đợi chụp bắt lấy anh.

Trước thềm nhà hát một vài nhóm hai ba người lác đác, đứng ngó nhìn đây đó. Hạnh lang tối mờ dần là liệc tranh ảnh. Ánh nắng bên ngoài chiếu lên nhà cửa, cảnh vật phơi bày sự ngưng đọng miên man của thành phố. Trong phòng vé thấp đèn người đàn bà chăm chú đọc tiểu thuyết. Qua lỗ tò vò chỉ nhìn thấy nửa mặt bình lặn.

Hơi lạnh lùa trong gian phòng tối những dây ghế trống, không nghe tiếng động. Trên màn ảnh người đàn bà đang nhìn trần trụi, nét mặt kinh hãi. Có thể ngủ quên trên ghế không sợ khuấy động, giấc ngủ quên bỏ trống mình thật sự những buổi trưa rỗng tuếch không coi đến nơi đi, khi tỉnh dậy ra khỏi rạp trời vừa vụn sập tối.

— Chú Nguyễn.

Màu ánh sáng lạ hoắc, chiếc quạt trần cao tít không quay. Quỳnh đứng cạnh bên ở phía sau lưng ghế cũi gọi, mái tóc rớt xuống vào cổ, mỉm cười.

— Chú Nguyễn, chú cũng đi xem.

— Quỳnh vào bao giờ?

— Châu vào lâu rồi. Thấy cả chú ngủ.

— Quỳnh đi một mình?

— Châu ngồi với bạn ở đằng kia.

Các hàng ghế vẫn vắng tanh, mấy hàng phía trên đôi ba người cũng ngồi chia cách nhau. Tám vài trắng chiếu ánh nhân ở một góc. Những ngọn đèn gắn trên tường kiểu cách quê mùa.

— Phim hay không Quỳnh?

— Chú không xem tí nào cả?

■ còn nữa



Bình nguyên lộc

Bình của HOÀNG VYÊN NGU

NHÀ VĂN BÌNH NGUYỄN LỘC tên thật là Tô văn Tuấn, còn có bút hiệu: Phong Ngạn, sinh ngày 7-3-1914 (giấy tờ ghi 1915) tại làng Tân-Uyên, tổng Chánh Mỹ Trung, tỉnh Biên Hòa (Nam Việt), trong một gia đình trung lưu ở đó lâu đời.

Công chức Kho Bạc Sài Gòn từ năm 1934 cho tới tháng 8 năm 1945.

Viết báo và viết văn từ năm 1943.

Chủ trương tuần báo *Vui Sống* (1959) và nhà xuất bản Bến Nghé. Cho đến 31-5-1965, đã viết được:

— 820 truyện ngắn (đã in được 5 tập)

— 52 tiểu thuyết (đã in được 11 quyển)

— 1 tiểu thuyết bằng thơ

— 2 tập thơ

— 1 tập biên khảo sưu tầm

— 1 tập khảo luận về y học (soạn chung với trưởng nam, bác sĩ Tô dương Hiệp)

— 3 tập cổ văn (chú thích, phân loại, phê bình, soạn chung với bạn là Nguyễn ngu í.

— Và một số chuyện nhi đồng.

Các bạn có thấy rằng với số lượng ấy, Bình nguyên Lộc xứng đáng hợp cùng hai tiểu thuyết gia nổi tiếng: Lê văn Trương và Hồ biều Chánh để làm thành «Tam kiệt» trong giới các nhà văn sáng tác nhiều (Lê văn Trương trên 200 quyển, Hồ biều Chánh trên 60 cuốn) Nhưng họ Bình chúng ta thì phong phú đa dạng hơn hai bậc đàn anh nhiều.

Muốn biết vì sao anh sản xuất mạnh, đều, nhanh mà.. không dờ, mời bạn nghe tác giả «*Nhót giò*» tâm tình với ký giả Lê phượng Chi (Tin sách số 32, tháng 2-1965).

— Anh thường làm việc vào giờ nào trong ngày?

— Bất cứ lúc nào, hễ rảnh là tôi ngồi vào bàn viết...

— Anh không cần đợi hứng sao?

— Trước kia thì vậy, nhưng từ 1952, gặp anh Nhất Linh, lúc đó anh ở Hồng Kông mới về Saigon. Anh nhắn tôi đến gặp tại nhà trọ trong ngõ đình Phú Thạnh, đường Lê văn Duyệt bây giờ. Qua vài câu chuyện, anh hỏi tôi lúc này sáng tác có đều tay không? Tôi trả lời lúc này không có hứng để viết. Anh khuyên tôi:

« Muốn thành công, không thể chờ hứng đến mới viết theo lối tà tử, mà mỗi ngày bắt buộc phải ngồi vào bàn viết, viết ít nhất là ba, bốn trang cho quen nếp đi, và hứng cũng sẽ đến trong lúc ngồi ở bàn viết. Thạch Lam nó nhờ vậy mà thành công; chính tôi cũng đã bắt chước nó đấy!»

« — Văn hào André Maurois cũng đã nói từ trước như vậy phải không, anh?

« Tôi cũng có đọc và biết từ lâu rồi, nhưng tôi không thêm làm. Đến khi anh Nhất Linh khuyên, có lẽ nhờ sự kính phục anh ấy mà tôi nghe theo. Nói thì dễ mà làm thì khó lắm anh ơi! Tôi suýt bỏ mấy lần nhưng bây giờ thì thành nếp rồi. Bữa nào vì mắc chuyện gì phải bỏ viết, tôi cảm thấy nhớ tiếc như mất mát một cái gì?

— Có phải anh Nhất Linh khuyến khích anh viết văn và nâng đỡ anh ở ngưỡng cửa văn đàn?

● xem tiếp trang 28

luật thời chiến

■ tiếp theo trang 13

Ông Đô Trưởng nói : « Molly, khi bà biết dân chúng họ muốn làm gì thì bà có thể cho tôi hay được chứ ? »

Bà ta nghi ngờ nhìn ông Đô trưởng và nói : « Vâng ạ. »

— « Bà không tin tôi. Ý bà muốn nói không đấy ạ. »

— « Nhưng mà Alexander ra sao thưa ông ? »

— « À, tôi sẽ không xử tử ông ta. Ông ta không phạm tội gì phản dân cả. »

Molly hơi do dự. Bà ta nói : « Thế họ có giết Alexander không ? Họ giết không — thưa ông ? »

Orden nhìn sững bà ta và nói : « Ô, cô bé của tôi ơi ! »

Bà ta nói một cách nghiêm nghị : « Cám ơn ông ! »

Orden đến sát Molly; bà ta nói một cách yếu ớt : « Đừng có động vào tôi. Xin ngài đừng có động vào tôi. Xin đừng động vào người tôi ! »

Tay ông Orden liền buông xuống. Trong một lúc lâu, Molly đứng yên. Đoạn bà ta nghẹn ngào quay đi ra, phía cửa.

Vừa đến cửa thì bà gặp Joseph đi vào.

Joseph nói với ông Orden : « Thưa ông, Đại tá muốn gặp ông. Tôi thưa rằng ông bận việc, vì tôi biết bà Molly ở trong này. Và thưa ông, bà nhà cũng muốn gặp ông. »

Ông Đô trưởng Orden nói : « Mời bà vào đây. »

Joseph đi ra và bà vợ ông Đô trưởng vào ngay. Bà nói : « Tôi chịu rồi đây, nhà gì mà người ta nhiều quá. Con Annie nó cầu giặc suốt ngày. »

Ông Orden nói : « Hà ! »

Bà vợ ngạc nhiên nhìn ông. « Tôi không biết ông có chuyện gì — »

Ông Orden nói : « Hà ! Sarah, tôi muốn mình đến thăm nhà Alexander Morden đi ! Mình kiêu không ? Tôi muốn mình ở lại với bà Molly Morden, lúc này bà ấy cần mình. Chỉ đến ở chơi, đừng nói gì cả. »

Bà vợ nói : « Tôi có cả trăm việc ở nhà. »

— « Sarah, tôi muốn mình đến với Molly Morden đi ! Đừng để bà ta một mình tội. Mình đi đi. »

Bà vợ có vẻ hiểu, liền nói : « Được rồi, tôi đi. Khi nào thì xong chuyện ? »

— « Tôi cũng không biết nữa. Hết xong, tôi bảo Annie đến nói. »

Bà vợ hôn ông Orden và đi ra. Orden gọi ra ngoài : « Joseph, bây giờ mời Đại Tá vào. »

Đại tá Lanser bước vào. Ông ta mặc đồng phục hồ chên, đeo chiếc dao găm nơi nịt. Ông ta nói : « Chào ngài Đô trưởng. Tôi muốn nói một việc riêng cùng ngài. Ông ta liếc nhìn Bác sĩ Winter. Đoạn nói tiếp : « Tôi muốn nói cùng ngài thôi ạ. »

Bác sĩ Winter đi chậm chậm ra phía cửa. Vừa đến cửa thì Orden gọi : « Bác sĩ ! »

Bác sĩ quay lại : « Thưa gì ạ ? »

— « Mời ông lát tối trở lại được không ? »

Bác sĩ hỏi : « Thưa, ngài có việc cần giao phó cho tôi ạ ? »

— « Không, không. Tôi chỉ sợ có một mình mình, cô đơn. »

— « Vâng, tôi sẽ lại. »

— « À, Bác sĩ xem bà Molly vẫn bình thường đấy chứ ? »

— « Dạ, song tôi thấy chắc bà ấy sẽ bị đau thần kinh. Tuy nhiên bà ấy giọng dõng khá lắm. Bà ấy người Kenderly. Ngài biết chứ ? »

Ông Đô trưởng nói « À, tôi cũng quen. Vâng, bà ta người Kenderly phải không ạ ? »

Bác sĩ Winter ra ngoài, khép cửa lại nhẹ nhàng.

Nãy giờ Lanser yên lặng đợi một cách lịch sự. Ông ta nhìn cánh cửa đã khép lại. Nhìn cái bàn, mấy cái ghế. Đoạn nói : « Thưa ngài, tôi muốn thưa ngài một việc. Thực ra tôi cũng không mong nó xảy ra... »

Ông Đô trưởng Orden cúi nhìn xuống đất. Lanser tiếp : « Tôi trọng

ngài, vâng kính ngài, song việc này tôi phải làm. Thưa, ngài nhận thấy vậy không ạ ? »

Orden không đáp. Ông nhìn thẳng vào mắt Lanser. Lanser nói tiếp : « Chúng ta không hành động đơn phương và độc đoán. »

Lanser chờ đợi một câu đáp. Nhưng im lặng.

Ông nói tiếp : « Có luật lệ cho chúng ta hành động. Người đó đã giết một sĩ quan. »

Sau cùng ông Đô trưởng mới lên tiếng : « Vậy sao ông không bắn người ấy đi ngay cái lúc đó có phải hợp không ? »

Lanser lắc đầu : « Đồng ý với ngài như vậy. Nhưng ngài cũng hiểu như tôi rằng hình phạt đúng ra là để 1 m giảm tinh thần những kẻ sắp phạm tội khác ; cho nên, bởi hình phạt là vì kẻ khác hơn là vì kẻ bị hình phạt, do đó phải được xử công khai, làm cho kinh động. »

Ông ta nói xong, thọc ngón tay vào nịt và khẽ lắc con dao găm.

Osden quay nhìn ra ngoài cửa sổ, bầu trời xám đen, nói : « Tối nay trời xuống tuyết ! »

— « Thưa ông Đô trưởng, Ngài cũng hiểu rằng lệnh của chúng ta đã ra thì không thể đổi. Trời tuyết chúng ta sẽ có than. Nếu dân chúng lộn xộn ta sẽ dùng vũ lực mà lập lại trật tự. »

Giọng của Lanser trở nên nghiêm nghị, ông tiếp : « Tôi phải bắn vào dân chúng nếu cần. Nếu ngài muốn dân của ngài khỏi bị hại thì ngài phải giúp chúng tôi giữ trật tự. Bây giờ, tôi nghĩ rằng phải để cho nhà cầm quyền địa phương xét xử hình phạt. Như thế sẽ tạo được tình trạng trật tự hơn. »

Ông Đô trưởng Orden nói một cách nhỏ nhẹ : « Dân chúng họ cũng đã biết như vậy. Đó là một điều huyền bí ! Tài thật ! »

Ông nói tiếp, giọng lớn hơn : « Bây

Đã phát hành khắp nơi

CẢNH TƯỢNG

ĐÊM NAY

TẬP TRUYỆN VIÊN LINH

200 trang — Giá 68 đồng

Thời Mới xuất bản

nguyên tác

John Steinbeck

bản dịch

NGUYỄN KIM PHƯỢNG

giờ ngài muốn tôi xử tử ông Alexander Morden sau khi họp nghị ở đây phải không ? »

— « Vâng, và như thế ngài sẽ tránh được đổ máu nhiều hơn sau này. »

Ông Đô trưởng lại chỗ đầu bàn, kéo ghế ngồi. Tự nhiên ông như trở nên quan tòa, và Lanser như bị cáo. Ngón tay ông đập khe khẽ trên bàn, và ông nói: « Thừa Đại tá, ông và chính phủ của ông không hề ỷ lại, chứ trên thế giới bao giờ chính phủ quân sự cũng là chính phủ độc nhất. Dân chúng thất bại qua nhiều thế kỷ, mỗi lần như vậy là vì quân nhân các ông không hiểu dân chúng. »

Ông ta ngừng một lát, đoạn tiếp: « Nói như ngài vừa rồi không được. Trước hết tôi là Đô trưởng, tôi không có quyền xử tử. Trong hội đồng tỉnh, hạt, không có ai có quyền đó. Nếu tôi xử như vậy là tôi làm sai luật lệ, cũng như ông vậy. »

Lanser nói: « Sai luật lệ ? »

— « Ông đã giết 6 người khi ông kéo quân vào. Theo luật chúng tôi thì ông phạm tội sai nhân. Các ông phạm tội sát nhân. Đại tá, tại sao ông lại phải cần những luật lệ vô nghĩa đó ? Giữa ông và chúng tôi không có luật lệ chung. Đây là thời chiến. Ông không biết là ông phải giết dân tôi, hoặc chúng tôi phải tìm lúc giết các ông sao ? Khi ông kéo quân vào là ông đã phá hủy luật lệ, và có một luật mới thay vào. Ông không hiểu vậy sao ? »

Lanser nói: « Thừa ngài; tôi ngồi xuống được không ? »

— « Tại sao ông còn hỏi. Hỏi như vậy là giả dối. Nếu cần ông có thể bắt tôi đứng cũng được nữa là ! »

Lanser nói: « Không, tôi nói sự thật này ngài tin hay không cũng vậy thôi: là, riêng tôi, tôi kính trọng ngài và cơ quan của ngài, cũng là — « ông ta ôm trán nghĩ ngợi một lúc. » — cũng là như ngài thấy đó, tôi nghĩ rằng việc này không quan trọng chi. Có thể tôi đồng ý với ngài. Song như vậy không có gì thay đổi cả. Quân đội, chính trị có những chiều hướng và công cuộc mà không thể nào ta thay đổi được. »

Orden nói: « Vâng, chiều hướng, công cuộc đó áp dụng vào mỗi trường hợp riêng bao giờ cũng sai lạc, sai lạc từ ngày bắt đầu của thế giới ! »

Lanser cười chua chát: « Vâng, riêng tôi, tôi có thể đồng ý với ngài như vậy, và còn muốn nói thêm rằng một trong những khuynh hướng khó hiểu của chính trị, quân sự là coi cái việc: giết người là việc phải làm. Tuy nhiên đó là tôi nói mớ mớ vậy. Tôi không nhớ rõ lắm. Bây giờ, thì ta phải xử bắn người đó trước công chúng, vì lý thuyết qui định rằng có như vậy, kẻ khác mới khỏi giết hại phe ta. »

Orden nói: « Tuổi thì chúng ta khỏi cần nói chuyện gì nữa. »

— « Thừa ngài, ta phải còn bàn cãi chứ. Tôi cần ngài giúp đỡ. » Orden ngồi yên lặng một lúc, đoạn ông nói: « Tôi sẽ cho ông hay những việc tôi làm. Thế có bao nhiêu người của ông mang súng giết lính của chúng tôi. »

Lanser nói: « Chưa hai mươi người thôi ! »

— « Tốt, vậy thì ông bắn họ đi, tôi sẽ xử tử Morden. »

Vị đại tá nói: « Ngài không đùa chứ ? »

— « Tôi không đùa. »

— « Điều ngài nói, ngài biết là không thể làm được chứ ? »

— « Tôi biết. » Orden nói, « và tôi cũng biết là điều ông yêu cầu cũng không làm được. »

Lanser nói: « Tôi biết rồi. Thế nên rồi Corell chắc cuối cùng sẽ làm Đô trưởng ? À ! »

Ông ta nhìn lên thật nhanh, đoạn nói tiếp: « Ngài sẽ còn nói xử việc này chứ ? »

— « Vâng, thì tôi sẽ ngồi xử đã chứ. Đề Alexander khỏi đơn thân trong việc này. »

Lanser nhìn ông Đô trưởng, cười có vẻ hơi buồn và nói:

— « Thế là chúng ta đã gánh chịu một công việc, phải không thưa ngài ? »

— « Vâng, » ông Đô trưởng nói chúng ta đã gánh chịu một công việc không thể nào làm được, một việc không thể có trên thế giới. »

— « Nghĩa là ? »

— « Làm cho con người vĩnh viễn nản chí ? ! »

Orden hơi cúi đầu xuống bàn, đoạn không nhìn lên, ông nói: « Trời chớm đông tuyết. Không đợi tới đêm. Tôi thích mùi tuyết ngọt dịu, tươi mát. »

JOHN STEINBECK

(The Moon is Down - Chapter III)

Nguyễn Kim Phượng dịch



sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chững để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng ! cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào: về sức khỏe thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn. nhìn v.v... với GRÈM THORAKAO

GRÈM THORAKAO lại có sẵn phần đề thương ngày trang điểm đẹp để dẫn-dị, đồng thời cũng chống được nắng

Anh Văn để học

để nói lưu loát

Nhưng: kết quả sẽ không bao giờ đến khi:

— HỌC GẤP

— HỌC LẼ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì: Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng E. E. và P. E.: The Regent London.

Đích thăm dẫn giảng: 39 đường Yersin Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói đúng cách và chính xác. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi văn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

sau chiến tranh

thứ ba

CÔ Loan vận bộ áo bà ba bằng sa tanh màu hoa đào, nẹp và gấu áo viền đăng ten màu tro. Tay áo ngắn của cô để lộ hai cổ tay trắng và tròn với chiếc vòng ngọc thạch và chiếc đồng hồ nam kim cương. Cô nhanh nhẹn lấy bát đĩa trong tủ ra lau rồi bày bàn ăn. Hai bông hoa tai vàng mặt kim cương đu đưa ở hai bên gò má, mà màu phấn hồng phất nhẹ được màu áo hắt thêm ánh sáng lên khiến nổi như màu đào chín.

Cô tươi cười ngừng nhìn về phía phòng khách nói to :

— Vân ở lại đây ăn cơm với chị.

— Chỉ ăn với chị thôi à ? Thế còn Hoàng này bỏ đi đâu ? Chị không nhớ ai đem Vân về sao ?

— À, nhớ chứ ! Tại mày đứng nấp sau chậu cây, nên mới không trông thấy.

Xem nào, em chị thử bước ra vài bước coi có bảnh trai không nào ! Ồ...coi chừng người ta chụp ảnh này để làm quảng cáo cho sinh tố D đấy. Sinh tố D chả là sinh tố để ăn cho đẹp người mà !

Ngừng một lát, nhìn em cười rồi nhìn Vân, cô nói tiếp :

— Thôi thế chị nói lại cho em bằng lòng nhé ! Vân ở đây ăn cơm với Hoàng và chị. Bữa nay có cả bố mẹ nữa đây. Vui lắm.

— Cả bố mẹ cũng về nữa sao chị ?

— Ừ, mẹ mới điện thoại về dặn, trưa nay ăn ở đây, không về trại.

— Thế thì vui nhỉ ! Mà có gì ăn ngon hờ chị ?

— Ngón lắm ! (Vừa nói Loan vừa ghé mắt nhìn thực đơn) Này nhé : miến xào cua bể, trứng hấp thịt nạc, nấm hương, chả quế, chim quay, canh hoa thiên. Còn Vân thích ăn gì nữa để chị lấy thêm ?

Chị cho em ăn đầu phụ rán với thịt đông vào...

— Dưa chua !

— Ừ, rồi tráng miệng, thôi, trái cây ăn mãi chán rồi, em thích xôi vò chè đường không ? Hay bánh cốm nhé ?

— Chè xôi.

— Thế là hai, còn Hoàng ?

— Cũng chè xôi.

— Ba ! Nhưng lâu hồ chưa ? Con trai gì mà cứ bắt chước ?

— Cái gì hay thì em phải bắt chước chứ ! Chị chỉ được cái bắt nạt.

Nhà văn Lê văn Siêu, tác giả của Quán Cháo Lú, của Tân Xuân Tùy Bút, hiện đang viết một tiểu thuyết đã tưởng như đã là Năm Thứ Nhất. Cuốn truyện mở ra vào một năm nào đó, sau khi chiến tranh thứ ba đã kết thúc. Nhân loại bấy giờ sống trong hòa bình, tiến bộ, trong mát mẻ và những tiện nghi lạ lùng khác. Con người bấy giờ sống là để hưởng hạnh phúc, và mỗi ngày đi làm 5 giờ đã là lạc hậu. Thế giới cũng đã trở nên liên lạc, như tình này với tình kia, và một ngôn ngữ đồng nhất cho các quốc gia không còn là một viễn ảnh nữa. Con người chung tiếng nói và chung ước vọng. Năm thứ nhất ở đây là năm thứ nhất của một kỷ nguyên mới : Không phải là kỷ nguyên máy nổ bằng hơi nước, kỷ nguyên khoa học, mà là Kỷ Nguyên Văn Hóa. Cuốn tiểu thuyết dài đó trước khi được ra mắt độc giả toàn bộ, hôm nay đến với bạn đọc như một đoản thiên, qua sự trích dẫn của Tòa soạn Nghệ Thuật. Đây là đoạn mở đầu cho đời sống con người trong kỷ nguyên đó, những năm sau khi chiến tranh thứ ba đã kết liễu hoàn toàn.

— Còn bố mẹ, thì bánh cốm. À, để ông bà ngạc nhiên, mình lấy cốm vòng với chuối trứng cuốc.

Cô lấy tập sô ở đầu tủ rồi đứng rút bút máy ra vừa biên vừa nói :

— Để cho ông nhòm nhòm bốc cốm bằng tay mà ăn, cho mình cười chơi.

Cô xé tách tờ giấy vừa biên, bỏ vào khe vách và bấm nút điện, đoạn quay lại nói :

— Bố vẫn bảo ngày xưa các cụ ăn cốm toàn theo kiểu ấy thì mới thấy ngon. Có lần mời khách Âu Mỹ ăn, ông cũng làm như vậy đấy.

— Tại chị không thí nghiệm đấy chứ ! Bố có lý lắm. Cốm phải nhai ngập đến chân răng cho nó kích động cả bốn hạch nước miếng mà quyền lấy cái thơm và ngọt của nó thì ngon hơn là ăn ít từng mấy hột một.

— Ừ lát nữa em ráng mà bắt chước bố cho Vân nó xem và học...

— Chắc hai bác có về cũng phải 12 giờ, chị nhỉ. Bây giờ còn sớm chán. Mới 11 rưỡi. Thôi mở máy thu thanh nghe chơi.

Nói rồi Vân nhích người lại ngồi ở đầu ghế dài và nghiêng mình vận các nút trên máy, trong khi Loan tiếp tục bày bàn ăn và Hoàng đứng cạnh tủ truyền hình cúi húi xem báo. Tiếng ca vọng cổ của đài Saigon vang lên, đến những câu mùi nghe lâm ly lắm.

— Vân thích điệu này thì nghe một mình đi. Vận cho chị đài Huế, ở nấc B ấy, quay kim về phía này, rồi ném cho chị cái nút.

Nói đoạn, cô đưa hai tay đón nút do Vân ném lại. Khi bắt được nút, cô cười : Bắt hay không ? Rồi gài nút vào lỗ tai : Đây này, nó đương ở tang tình tang, ở tang tình tình, nghe thanh như tiếng chim hót vậy. Còn

thằng Hoàng, mày nghe gì ? Nói cho người ta vận một thể.

— Hà nội !

— À Hà nội, con cò, cò bay lả, lả bay lả ! Ới chị em ơi ! ở nấc C ấy.

Vân tiếp :

— Này muốn tám mát thì ai ơi, lên ngọn cái con sông thì Đào. Muốn ăn, là ăn sim chín thì ai ơi ! thì... vào, là vào rừng xanh ! Này đón này !

Cô khoát tay vờ ném nút, nhưng lại giữ lại trong khe ngón tay, để cho Hoàng bắt gió, rồi cười lên khanh khách. Hai ba lần như thế, càng làm tất cả cười lên ròn rã.

— Để tao cù lét nó, xem nó có phải đưa cho mày không.

— Ấy ấy, thôi đây rồi !

— Tưởng gì ? Biết điều thế là khá đấy... Này, máy thu thanh này hồi tiền chiến mỗi lần chỉ nghe được một đài thôi. Hễ muốn nghe đài khác thì lại phải tắt đi, rồi mới vận sang được đấy. Bây giờ một lúc có thể nhiều người cùng nghe được nhiều đài trong cả hệ thống.

— Mà chị, lại có thể muốn nghe lại từ câu nào thì vận lùi trở về rồi nó lại tiếp tục hết chương trình. Máy lần cũng được.

— Nguyên tắc phối hiệp bằng ghi âm mà ! Nhưng cái phiền là muốn nghe ngoại quốc thì lại phải dùng máy khác.

— Ấy bố em mới mua về cái máy của Mỹ, có thể nghe được hết chị ạ.

— Thích nhỉ ?

Chợt có tiếng chuông điện thoại reo vang. Hoàng bước lại nhấc ống nghe :

— Allo ! vâng... em đây... Hoàng... Vui lắm... Sắp ăn cơm. Có chả quế, thịt đông, dưa chua... cả xôi vò chè đường nữa. À... không biết chị ấy vừa đi đâu vắng rồi đấy mà !

Hoàng lặc nhìn chị cười thấy chị chừng mất thì vội tiếp.

— Hay là chị ấy ở trong phòng, để em mắc vào cho.

Rồi một tiếng chuông nhỏ nổi lên từ phía trong. Loan nhảy chân sáo chạy vào:

— Ai thế?

— Anh Quý ở Tây Tạng.

— Tưởng là ai! Suýt nữa cắt đi thì anh bị cú té đầu.

— Bị cú mà em không bênh sao?

— Có chứ! Đương ngồi sẵn sàng đây rồi.

— Vậy mới ngoan chứ!

Vừa nói, Hoàng vừa nhảy lại ôm lấy Vân mà hôn. Vân phải cù vào nách thì Hoàng mới buông ra. Rồi hai người nhìn nhau cười âu yếm.

— Sao chị không đi Tây Tạng?

— Chị còn bận bao nhiêu công việc ở đây. Phụ trách huấn luyện đoàn thông dịch viên và hướng dẫn các phái đoàn ngoại quốc đi thăm các nơi trong nước. Rồi lại còn phải đi làm hàng ngày để kiếm tiền.

— Bộ em không phải đi làm hàng ngày sao?

— Có nhien rồi

— Kể chị không nhớ anh Quý thì cũng tài đấy Hoàng nhỉ!

— Không, thực ra chị có yêu anh Quý đâu! Anh Quý trồng cây si đấy chứ. Trường hợp ấy không giống trường hợp của chúng mình.

— Trường hợp của chúng mình thì không nên xa nhau đâu đấy.

— Nhưng nếu bắt buộc thì làm thế nào?

— Thì mỗi ngày hôn nhau một trăm lần này. Ngày nào xa vắng thì để dành đấy tính gấp đôi. Đến hôm gặp lại...

— Thì hôn hết cho đủ số.

— Hai đứa nói vụng gì tao đó?

— À, em nói suýt nữa cắt đi thì anh Hoàng bị cú té đầu.

— Không, mà vừa nói cái gì xa, cái gì gặp lại kia.

— À, em làm cái tính cộng và nhân mỗi lần xa nhau bằng hai lần gặp nhau. Và khi gặp lại thì cũng phải yêu gấp hai...

— Thế thì chính mà phải cú té đầu.

— Á, thôi, thôi... kia anh Hoàng! Mau mau tới cứu giá!

— Phụng mạng!

— Ừ, đến cả đây mà cứu giá Nữ Hoàng của mày. Tao có hai tay kia.

Nhưng đồng thời cả hai cùng nhảy tới. Hoàng khóa tay Loan cho Vân cù. Nhật không chịu được, Loan phải giựt tay lại ngồi phịch trên ghế dài mà cười và thở. Vân chạy lại ngồi một bên đưa tay vuốt yêu trên má Loan: ai bảo?

Loan hást đầu đưa tay vuốt tóc. Sợi

dây chuyền bằng bạch kim nổi trên cổ trắng nõn nà. Cô chăm chú nhìn Vân và cười:

— Tao phải cần cái má lúm đồng tiền này một cái mới được. Sao dạo này trông mày đẹp thế? Lúc nào cũng như chực toét miệng ra cười. Á, Hoàng! Anh Quý bảo lát nữa thì có trực tiếp truyền hình cuộc lễ kỷ niệm Tây Tạng giải phóng đây, mở máy sẵn đi. Tra số trong sổ kẻ bên đó. Anh ấy bảo có đức Đạt Lai Lạt Ma chủ tọa nữa. Long trọng lắm.

— Em có được xem cuốn phim chạy loạn của đức Lạt Ma rồi. Thảm thương lắm, chị ạ. Đây rồi! bắt đầu rồi.

Nói đoạn Hoàng quay về bấm nút điện cho màn cửa buông hết xuống rồi ghé ngồi cạnh Vân.

— Chà, phong cảnh đẹp quá! Mà người cũng nhanh nhẹn thông minh đấy chứ?

Trông cái hùng khí của đất nước người ta, mới mười năm xây dựng lại, Đức Lạt Ma.

— Ừ! sao ông già dữ vậy? Trong cuốn phim kia, ông còn trẻ lắm.

— Thì mày tính coi: từ hồi bị xâm lăng đến hồi giải phóng, rồi lại từ hồi giải phóng đến nay. Bao nhiêu năm! Còn gì mà chẳng già! Tiếc rằng mình không nghe được tiếng Tây Tạng, không rõ ngài nói những gì?

— Vân nó mới sáng chế được máy dịch tự động đấy chị ạ.

— Thật vậy sao? Vặn tiếng Tây Tạng thử coi.

— Vâng, em định đưa đến để chị xem. Em chưa có ngữ tố Tây Tạng thì đâu đã dịch được. Với lại máy cũng còn nhiều khuyết điểm lắm. Cái anh Hoàng này. Chưa chi đã đi làm quảng cáo.

— Thì làm trước đi thế là vừa mà!

— Ờ, để chị cười cho. Biết chưa? ông!

— Ấy, chớ có dùng «Nhật dương chỉ» mà hại nó. Quay đầu lại đây. Đạt lên vai này. . . Máy làm đến đâu rồi?

— Dịch được Hoa, Nhật, Ấn, Thái, Miên, và Việt. Em còn đương nhật thêm ngữ tố Pháp, Anh, Ý, Nga.

— Thế cũng đã là nhiều lắm rồi. Đầu? giờ bữa tối ra xem nào!

Vân ấn hai bàn tay vào đùi hai người ngồi bên, rồi nhảy đứng lên chạy lại đầu tủ xách va li đặt trên bàn kê trước mặt mọi người, rồi mở màn cửa. Cử chỉ hết sức nhanh nhẹn và duyên dáng của cô trong bộ âu phục gọn ghẽ với cái áo sơ mi màu ngà tươi và cái jupe ngắn thắt eo màu t ứng sáo, trông càng dân dị lại càng sáng rực khuôn mặt nõn nà với hai lúm đồng tiền như hai nụ hoa, lúc nào cũng như chỉ chực cười.

Cô mở vali, xếp và vận cho các món nọ vào với các món kia, rồi lẳng xẳng cầm đầu giây đi cắm điện. Những màu



sáng tác của lê văn siên

kẽm xanh trong máy xen với màu giấy xanh đỏ vàng trắng và xen với các nút, các bánh xe li ti và các bóng đèn màu nữa, tất tất, sáng sáng lia lia, trông hết sức đẹp và vui mắt.

Cô cầm một gói đồ dùng nhỏ như những kim đan, lấy ra vận từng đầu đinh ốc rồi lại nói lia lia về nguyên tắc vận động của máy về điện tử, về bộ phận ghi và phát âm, về bộ phận đảo ngữ tố.

— Tuyệt!

Tiếng Loan khen vừa dứt thì có tiếng xe hơi đi lảo xào trên sỏi và ngừng trước cửa nhà.

— Á! bố mẹ đã về rồi! Vừa dịp. Hay quá, để xem máy. Hãy để đây, Vân, chờ đã, rồi sẽ thử.

Cửa tự động mở ra. Ông Phương vận âu phục gọn ghẽ, xách cặp tươi cười bước vào. Rồi cửa lại tự động đóng lại.

— Lạy bác ạ.

— Ô châu! Làm gì mà tím tím cả dây thế này?

Loan đưa tay đón cặp da, ông nựng cầm con rồi cười, tay kia đập vai Hoàng: làm gì mà hay làm như so đi Nguyệt Cẩu về ấy?

— Sao bố về trễ? Kẹt xe à? Còn mẹ con đâu?

— Ừ! thế bà chưa về sao? Thật không? Tao phải đi đón mới được.

Ông quay mình toan bước ra cửa. Thì bà tươi cười trong bộ quốc phục thướt tha màu hoa cà, đã lững thững từ trên lầu bước xuống:

— Tôi đây rồi!

Đám trẻ cười rú lên. Ông chỉ tay cười và nhìn quanh:

— Ấy thế mà chúng nó nói dối tôi

— Không phải đâu. Tôi về bằng trực thăng. Hồi này nhiều xe quá, kẹt hết cả đường. Trực thăng đổ trên sân thượng mà mấy bố con không nghe thấy gì hết.

— À, ra bà thăng thiên, thảo nào. Tôi tưởng suốt nửa không đi đón thì chuyến này tôi.. độn thổ.

— Lạy bác ạ,

— Cháu Vân ! Các bác ở nhà vui vẻ chứ ?

Vừa hỏi, bà vừa đưa tay sóng lại cổ áo sơ mi cho Vân, rồi vuốt hai bên má, long lanh khoé mắt nhìn cô.

— Cám ơn bác. Bố cháu đi hỏa tiễn về mệt, nên ra Nha Trang nghỉ mát. Mẹ cháu cũng theo ra. Có lẽ độ hai tháng mới về.

— Thế hôm nay nghỉ sao ?

— Không ạ, cháu làm ba tiếng, từ 7 đến 10

— Tao bảo mày sang làm với tao thì chả chịu. Cứ quanh quẩn mãi với cái sở Mật Thần ấy. Ờ, nhưng mà đảng này phải làm bốn tiếng kia. Bốn tiếng nhưng lại được ăn một bữa, có xe, có phụ cấp nhà ở, và một năm nghỉ bốn tháng.

— Thưa bác, bên này được nghỉ có ba thôi. Mà tính ra thế cháu làm một tuần có 15 giờ, Vậy mà cũng mệt lắm.

— Trời ơi ! 15 giờ một tuần mà còn kêu mệt ! Thế đằng hàng xe hơi tự động phải làm 25 giờ thì sao ?

— Có đâu lại dã man như cái hãng mà ông ở trong ban quản trị ấy ? Hôm nọ lão giám đốc đến đây, tôi nói móc cho là cú tím cả mặt lại. Bóc lột người ta quá chứ ? Thì giờ đâu nữa để ăn chơi.

— Tôi cũng khuyến cáo hần nên giảm xuống 4 giờ làm mỗi ngày là phải. Như thế là tuần lễ 20 giờ. Hần xin hoãn lại cho đến chương trình sang năm. Còn năm nay, hần cũng thú thật xin được bóc lột nhân công một tí để bù lại những phí tổn phải đài thọ cho sự xê dịch của các phái đoàn đến dự hội nghị. Kể ra thì phí tổn ấy cũng kinh khủng lắm. Mỗi phái đoàn ít cũng 10 người. Còn nhiều nhất là Nhật Bản, 300 người, Mỹ 280 người, Trung Hoa 250... Bà cứ tưởng tượng thử tiền máy bay, tàu thủy. Chuyến này nó lại không vớt một phần ba tử bạc hay sao ?

— Ừ, có phải thế cũng tạm tha cho nó.

— Và lại, như vậy cũng đã bỏ xa hồi đệ tam thế chiến rồi. Hồi ấy, hàng sở nào nhân đạo lắm cũng bắt làm 7 tiếng một ngày.

— Trời ! thế thì người phải bằng thép mới chịu được.

— Bằng thép à ? .. cháu tưởng ! Ở những chỗ gọi là Công xã nhân dân của cái anh Cộng Sản Trung Hoa, người ta phải đốt đuốc li bộ từ gáy cho đến chỗ làm thì trời vừa sáng ít là 15 cây số, rồi làm suốt cho đến lúc mặt trời lặn, lại đốt đuốc đi bộ như thế để về nhà, thì trắng đã lên đỉnh đầu. cháu tính thử xem bao nhiêu giờ làm ?

— Hai mươi giờ làm ! !

Vừa nói miệng nàng vừa run lên vì sợ hãi, rồi nàng chấp hai tay trước ngực, ngược mắt nhìn lên trần nhà :

— Lạy trời xin đừng bắt loài người chúng con phải sống trở lại cái thời dã man ấy.

Bà Phương ôm lấy Vân, rồi đưa tay dựng ngửa mặt nàng lên nhìn âu yếm :

— Đừng sợ con ơi ! Sự tiến hóa không bao giờ có giạt lùi cả.

— Thôi, đi ăn cơm. À, mà máy gì đây ?

— Máy dịch tự động, Vân nó mới sáng chế đấy, bố ạ.

— Hay ! Và cần lắm. Xem, vận động thế nào ? Cháu áp dụng nguyên tắc điện tử chứ gì ?

— Vâng, phối hợp với nguyên tắc ghi và phát âm trên dây nhựa, lại xếp đặt các ngữ tố tương đồng từ âm tố. Nhưng chắc còn khuyết điểm nhiều. Bác xem rồi chỉ dạy thêm cho cháu.

— Sáng kiến này, 20 điểm rồi này. Bố trí gọn và hợp lý cũng 20 nữa.

— Phải cái bàn tay nhỏ nhỏ xinh xinh của nó mới làm được. Những dây như sợi dây cước the này. Cũng 20 nữa đi ông ạ.

Chợt có tiếng chuông. Cửa phòng ăn mở và một xe đồ ăn lừ đừ chạy vào. Loan lại đón và bày cả lên bàn, rồi bấm nút cho xe chạy ra để cửa tự động đóng lại.

— Mời bố mẹ hãy đi xơi cơm cho nóng, rồi xem máy sau.

— Phải xem trước thì ăn mới ngon. Con hãy thử nói tiếng Pháp xem nó dịch ra sao.

— Dạ chưa được. Đây mới có Hoa, Nhật, Ấn, Thái, Miên, Việt.

— Thế con Loan thử nói tiếng Thái của mày đi xem sao. Đây phỏng ? Vâng kim Thái Việt đây chứ gì ?

— Vâng, bác dùng nút này nói cho khỏi loạn tiếng.

Tạch ! Tach ! Tạch ! Thưa ông, phái đoàn Thái Lan chúng tôi hân hạnh đến dự Hội nghị Văn Hóa của quý quốc tổ chức năm thứ nhất trong kỷ nguyên mới của loài người lại được máy dịch tự động của cô Huỳnh Vân giúp cho dễ việc thông cảm giữa mọi người, thật là một điều hay lắm. Chúng tôi xin cảm ơn nhà sáng chế tí hon và xin mời ông vào bàn ăn cho, kéo kiến bò bụng rồi.

Ông cười ồ lên :

— Chưa ăn vội. Mày thử nói tiếng Miên đi xem. Cũng đã khá đấy.

— Tạch ! Tach ! Tach ! Thưa ông, chúng con đói lắm rồi đấy nhé. Xứ chùa tháp năm nay có nhà tiên tri nói rằng nước Biển Hồ sẽ đông đặc và người ta có thể chơi trượt tuyết trên hồ. Xin mời ông hãy vào bàn, có cốm vòng và chuối trứng cuốc dành ông ạ.

— Mày lại trêu cả tao. Đã thế 2 giờ mới ăn cơm. Này bà nghe thử xem nó nói tiếng Nhật ra tiếng Trung hoa xem có đúng không.

— Thôi, thử ngần ấy đủ rồi. Làm tội con mãi. Thôi ra ăn cơm. Loan !

— Ngộ tổ chè cái ni mà má lờ ! Ồ, cái này, bây giờ cứ tẻ ló, á Vân à ! ..

— Bố đi thay áo đi.

— Không cần mà, ăn xong tao còn phải đến ông Tường, mà mẹ mày cũng lại phải đến phòng thí nghiệm. Ngồi đây cháu. Bác khen đấy.

— Nó muốn gọi bố là bố đấy bố ạ.

— Tao biết từ trước mày kia. Mày đừng có bẻm mép. Đây là chén rượu cam, bác thưởng cho cháu. Nhẹ lắm. Nó là nước cam tươi để bốc men tự

>

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bày
căn phòng quý bạn tới một
đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

nhân đó. Công điều chế của bác gái cháu đây. Tương lai của cháu sẽ sáng hơn các bác nhiều.

— Bác khen cháu quá lời.

— Không, chính là bác còn thiếu anh từ để khen cháu là khác nữa. Nhưng thế này đã kể là như đạt được 60... trăm rồi. Cháu hãy cố gắng thế nữa đi. Này ăn miếng chả quế này... cho nó thêm hương vị. Cháu cần lưu ý lựa kỹ các ngữ tố vì tiếng nước họ ở nhiều chỗ có nói ngược với tiếng nước ta. Làm sao cho tùy chỗ mà nó xuôi và tùy chỗ nói ngược thì khi dịch mới hay.

Chắc cháu không ngờ rằng cái máy này của cháu mà thành công thì ích dụng của nó sẽ hết sức lớn. Nó có thể xóa hết biên thù ngăn cách giữa mọi người ở mọi nước và làm thêm tươi thêm sự sống yên vui với nhau.

— Cháu chỉ thích thì làm chơi.

— Đã có nhiều người như thế đấy chứ. Nhiều người khi làm việc tìm tòi sáng chế chỉ để thỏa mãn sự tò mò của mình, không cần biết rằng việc ấy sẽ ích lợi gì cho ai, và cái công nghiệp của mình sẽ quan trọng thế nào cho sự tiến bộ.

Đây này, chẳng hạn như cháu thành công cái máy này, thì cháu sẽ giúp mọi người khỏi phải học tiếng của nhau mà cũng hiểu được. Các sách của người nước khác viết người ta sẽ có thể chuyển hướng để không viết và in như cũ, mà người ta sẽ ghi âm vào băng nhựa, để cháu cứ việc dùng máy này mà dịch sang tiếng nước mình. Tư tưởng và sự hiểu biết của loài người sẽ phổ biến kết sức nhanh. Mọi người sẽ đỡ được không biết bao nhiêu năm học ngoại ngữ. Kì ăn đi. Chim quay này.

A, thế cũng là một trò chơi đấy. Bác cứ kể với cháu như là một trò chơi nhé. Nếu tiếng nói của người có thể ghi âm và phân tích vì tí được đến những âm tố tối sơ giản để tìm ngữ tố tương đồng mà dịch, thì bác chắc là tiếng nói của loài vật cũng phân tích được như thế. Phải không nào?

— Hay a! Có phải bác có ý bảo cháu nghiên cứu tiếng nói của loài vật?

— Chung nó quả vẫn có nói những gì đó với nhau. Nhất là những giống sống thành bầy như voi hay thành gia đình như sư tử, còp, chim, rắn...

— Nghe hiểu được chúng nó bàn chuyện gì với nhau, hoặc chúng nó nghĩ thế nào về mình chắc là thú lắm.

— Ấy, như thế này thì trò chơi mới thú. Cháu lại dùng tiếng của chúng nó để nói với chúng nó. Cháu sẽ có thể giáo dục và dẫn dắt hướng dẫn chúng nó trên đường tiến bộ văn minh.

Trời ơi! Ai làm được việc ấy sẽ có cả một thế giới động vật để tế độ. Công nghiệp sẽ có phần còn hơn công nghiệp của một Đức Phật Quan Âm hay một đức mẹ Maria trong kỷ nguyên mới.

● xem tiếp trang 30

LƯU TRỌNG LƯ



Nói như ai, quả thật người trai miền Trung này « đi trong sân mà tưởng chuyện trên trời... Và đời người — từ khi ra đời cho tới khi rơi vào cái hố « Tam vô » — là một giấc mộng dài, một giấc mộng đẹp, mà chưa từng một thi nhân nào ngoài Tần Đà được sống. Là một bài thơ. Là một giấc kéo dài trong cuộc sống. Là bất chấp thực tế, đã trôi theo gió ngơ ngác như con nai vàng từ đồi cao thuở lá vàng, nhìn xuống trần gian bụi bặm.

Nhà thơ đã thật thà — nghĩa là rất cảm động — kể lại cho ta nghe « từ những kỷ niệm tươi sáng về người mẹ đã khuất, cho đến bao nhiêu buồn thương, bao nhiêu chán nản, bao nhiêu đau khổ vì tình yêu, cả cái cảnh đời giá lạnh của đôi vợ chồng lúc « tình yêu đã xé bóng » cùng cái thứ ngày ngất của cuộc đời » lang bạt kỳ hồ

nắng mới

tặng hương hồn Thầy Mẹ

Mỗi lần nắng mới hát bên sông
Xao xạc gà trưa gáy náo nùng
Lòng rười buồn theo thời dĩ vãng
Chập chờn sống lại những ngày không

Tôi nhớ Mẹ tôi, thuở thiếu thời
Lúc người còn sống, tôi lên mười
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội
Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.

Hình dáng Mẹ tôi chữa xóa mờ
Hãy còn mường tượng lúc vào ra
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.

gió

(Le vent se lève. Il faut tenter de vivre)

Gió lộng bốn phương
Giang hồ rượu ngấm
Xa vời bề thăm
Một kiếp mệnh mỏng
Ba mươi sáu bến bênh bồng !
Thuyền ơi Neo chưa buồn cắm
Mang mang nổi buồn nghìn dặm

SƠN NAM...

■ tiếp theo trang 17

« Đây là trường hợp của một thanh niên trong hoàn cảnh riêng biệt: sinh trưởng ở miền duyên hải vịnh Xiêm La, tuổi đã hơn 20 vào những năm lịch sử 1943-1945, khi chuẩn bị đứng lên *đáp lời* kêu gọi tha thiết của *sông núi*, thời Pháp-Nhật thuộc».

Rồi nhà xuất bản (hàn thể) lại in luôn câu đó ngay vào mặt bìa sau cuốn sách như một lời tóm lược có tính cách quảng cáo. Câu đó đập thẳng vào mắt người đọc, khiến họ, trước khi vào sách, đã mường tượng đến những cái gì vĩ đại hơn, khách quan hơn những chuyện lòng bình dị, nhỏ bé, riêng tư của các nhân vật trong truyện, nhất là của anh chàng Sĩ yếu đuối, đa sầu đa cảm. Câu đó khiến người ta mường tượng đến những chiến khu, những đoàn thể ái quốc hoạt động trong bí mật, những xưởng rèn mìn tẩu, dao găm, những vụ buôn lậu súng ống, những vẻ cam hờn ngùn ngụt tỏa ra từ trăm ngàn bộ mặt thanh niên yêu nước thời ấy...

Nhưng khi đọc sách xong, vô tình đọc giả đã bị thất vọng, vì thấy cuộc « sửa soạn đứng lên » mà họ nghĩ trước là rất vĩ đại kia chỉ được đề cập tới chút xíu trong việc Sĩ hợp tác với ba người nữa để mở lớp Truyền Bá Quốc Ngữ, và trong bốn bốn người ấy (kể cả Sĩ), một người vì đau yếu và khí khái vật đối với một chuyện tình cảm vận liên hệ tới đàn bà phải bỏ cuộc (Sĩ), một người làm mật thám cho ngoại nhân (Ngọc), một gái điếm hoàn lương nhưng rồi ngựa vằn quen đường cũ (Liêu Hương), một người bị Tây lung bắt phải trốn ra một hòn đảo nhỏ hoang vắng để... tu hành và chết ngoài đó (Giáo Kiến). Mặc dầu Sĩ cũng « được » ở tù bảy, tám tháng gì đó cho có vẻ, nhưng nguyên nhân chính của một phần lớn những ngày tù ấy là bị Nhật nghi oan. Và khi nghe Ngọc, thành bạn phản quốc, hứa sẽ nói giúp với người Nhật trả tự do cho Sĩ thì « nổi vui mừng hiện rõ rệt trên mặt Sĩ, mặc dù Ngọc chưa dứt lời » và khi được trả tự do rồi, anh ta đi đâu? Vào chiến khu chăng? Không, anh ta đi tìm về ngoại ô Saigon với mục đích chính là gián tiếp thăm... gái, thăm cô Huệ. Chẳng có gì chứng tỏ

anh ta sửa soạn đứng lên *đáp lời* kêu gọi tha thiết của *sông núi*, và hầu hết những nhân vật ở chung quanh anh ta cũng thế: họ lo cho cuộc sống cá nhân họ quá nhiều, còn hơi sức đâu mà lo cho đại cuộc. « *Lời Của Tác Giả* » ở đầu sách và cuối sách với những chữ « *đáp lời* » và « *sông núi* » in đậm đã gần như không ăn nhập gì với nội dung cuốn sách, đã vô tình làm độc giả phải thất vọng và dĩ nhiên khi người đọc bị thất vọng một cách khời hải như vậy, họ sẽ có cảm tưởng như tác giả đã lạc đề.

Cho nên, muốn thấu đạt được cái hay, cái đẹp của cuốn *Chim Quyên Xướng Đất*, thì điều quan trọng là người đọc đừng để cho « *Lời Của Tác Giả* » mấy lời gần như vô nghĩa đó, làm lạc hướng trước khi bước vào sách, mà chỉ nên coi đó là những lời lẽ rào đón thận trọng của tác giả nhằm biện bạch một cách gián tiếp với chính quyền quốc gia về một vài cử chỉ, lời lẽ có chút hơi hướng « kháng chiến » của đôi ba nhân vật trong truyện, và như một sự quảng cáo hơi thiếu ý thức của nhà xuất bản.

Sang đến *Hình Bóng Cũ*, một thứ truyện vừa tương tự như loại *récit*, của người Pháp, người đọc lại gặp cái duyên dáng quen thuộc trong lối kể truyện của Sơn Nam, kể truyện một cách lỏng lẻo nhưng rất dễ thương. Các nhân vật chính trong *Hình Bóng Cũ* gồm có chàng Hoài Hương, một nhà thơ tập sự; ông bà Henri Nhan, trước là điền chủ ở Mốp-Giăng sau vì loạn lạc phải bỏ đất đai đến sống ở Rạch Giá, gần bên một đồn Pháp; và lão Tư Hiếm một tá điền cũ của ông Henri Nhan, cũng vì loạn lạc phải bỏ quê hương tới xóm Biển, thuộc Rạch Giá, gần bên nhà Hoài Hương. Một số thơ của Hoài Hương được gửi đăng báo, trong đó có bài « *Một Trăm Thiểu Một* ». Trước khi vào thơ, người ta đọc thấy ở bài đó có hàng chữ xiên: *Gửi các bạn xóm Biển* và dưới bút hiệu Hoài Hương còn có một hàng ghi chú địa chỉ của tác giả. Đề tặng và ghi địa chỉ như vậy, nhà thơ có ý lấy lệ với bà con trong xóm, nhưng những chữ đó lại là cái cầu nối cho sự làm quen giữa ông bà Henri Nhan với Hoài Hương. Henri mời Hoài Hương đến nhà, thuê chàng vận dụng óc tưởng tượng viết hộ một cuốn tiểu sử cho ông ta, trong ấy phải có nói tới miền Mốp Giăng. Mỹ Lâm và một pho tượng cổ còn ở đó; người viết có quyền tha hồ bịa đặt thêm để cái tiểu sử đó sẽ thật hách mà vẫn có thể tin được; Henri sẽ dùng tiểu sử này làm phương tiện kinh tài bằng cách đưa nó cho bạn ông là quan Tư Ca-Rê xem để viên sĩ quan Pháp này, bị miền Mốp Giăng và pho tượng cổ quyến rũ sẽ đưa quân viễn chinh tới Mốp Giăng đóng đồn, tạo cơ hội cho Henri Nhan trở về khai khẩn đất đai của mình.

Việc không thành vì Tư Hiếm, biết chuyện này qua sự tiết lộ xa xôi của

Hoài Hương, đã tìm cách phá. Vì thế, quan Tư Ca-Rê chỉ đưa quân tới Mốp Giăng lấy được pho tượng rồi lại rút quân về Rạch Giá. Kết cuộc, Tư Hiếm bị giết chết, để lại trong tâm tưởng Hoài Hương những mối nghi ngờ, căm ghét ông Henri Nhan.

Mấy năm sau, Hoài Hương gặp lại ông bà Henri, khi họ đang sửa soạn thành lập một gánh hát. Sau khi được họ giải tỏ một vài thắc mắc mà chàng ôm ấp từ lâu, Hoài Hương lại nhận viết tuồng cho gánh hát của họ.

Cốt truyện đại để xoàng xĩnh như vậy, nhưng đã được Sơn Nam kể lại bằng một giọng khá hấp dẫn, đôi khi chua chát, đôi khi hài hước, đôi khi thâm trầm phảng phất một thứ triết lý nhẹ nhàng về cuộc sống.

Nhiều câu đối thoại tuyệt hay, thường khi rí rôm và tế nhị, có khi sâu sắc khiến người đọc phải suy nghĩ một chút mới hiểu rõ.

Ở nhiều truyện ngắn của anh, người đọc gặp một Sơn Nam tài hoa ở *Chim Quyên Xướng Đất*, họ gặp một Sơn Nam thành thật, và ở *Hình Bóng Cũ*, họ gặp một Sơn Nam thông minh và hóm hỉnh.

Nhưng giữa những nét tài hoa, những giọng thành thật, những lời lẽ thông minh hóm hỉnh đó, tôi đã thấy một số khuyết điểm trong cây viết Sơn Nam, trong đó có hai khuyết điểm đáng kể:

Khuyết điểm thứ nhất: có vài khi Sơn Nam viết rất bừa bãi, không chịu chau chuốt, sẵn sác cả thật lời hình văn của mình cũng như thiếu dụng công xây dựng cốt truyện. Ai đã từng viết văn tất phải nhận nhận rằng đâu có thiên tài đến mấy đi nữa, bất cứ nhà văn nào cũng phải vận dụng khổ công mới có thể viết cho hay được. Thiếu khổ công đó, sáng tác phẩm sẽ khó đạt được cái Hay cái Đẹp để có thể làm say mê người đọc. Khuyết điểm này thường chỉ có trong một số truyện ngắn của Sơn Nam, chẳng hạn những truyện *Lục Lệ Án Trộm* (HC UM), *Vọc Nước Giỡn Trạng* (VNGT), *Một Bức Chân Dung* (VNGT), *Vùng Láng Linh* (VNGT)... Nếu có nhìn nhận khuyết điểm này của mình, thì hẳn Sơn Nam cũng có thể sẽ biện bạch là nghề viết văn ở xứ ta hiện nay rất khó sống, giá tiền nhuận bút cao nhất của một truyện ngắn không quá một ngàn đồng trong khi giá sinh hoạt cứ theo thời thế mà lên vùn vụt; cho nên đôi khi, vì kế sinh nhai, người chuyên sống bằng nghề Văn đành phải phản bội năng Nghệ Thuật và phản bội chính mình bằng cách sáng tác cho cho mau mạnh; nhà in thúc bìa ầm ầm đâu còn thì giờ để vận dụng khổ công. Ví thử Sơn Nam có biện bạch như vậy thì chắc hẳn có không hẳn bạn văn sẽ thông cảm; Nhưng còn năng Nghệ Thuật, năng không chịu thông cảm đâu. Đã mê say năng mà chạy theo năng, ắt

người cầm bút đã phải chấp nhận triệt để những quy luật sáng tạo khắt khe của năng, dầu có phải đối khát, rách rưới. Nếu không chấp nhận những quy luật ấy, người làm Nghệ Thuật sẽ bị năng bỏ rơi ngay. Yêu năng, kẻ ra thật sướng mà cũng thật khổ.

Khuyết điểm thứ hai: lối văn tiểu thuyết của Sơn Nam nhiều khi bị ảnh hưởng lối văn biên khảo. Chúng ta đã biết Sơn Nam, không những là một tiểu thuyết gia mà còn là một nhà biên khảo. Ở Sơn Nam, nhà biên khảo, với đôi mắt quen nhận xét một cách khoa học, đã giúp đỡ nhiều cho tiểu thuyết gia trong việc tạo ra cái hương vị xác thực ở tiểu thuyết, một hương vị quý báu dễ gây rung động cho độc giả: nhưng cũng ở Sơn Nam, nhà biên khảo thường khi đã làm hại nhà viết tiểu thuyết bằng cái ảnh hưởng của lối hành văn biên khảo. Chính vì thế mà có một số truyện ngắn, hoặc những đoạn văn tiểu thuyết của Sơn Nam đã không tránh khỏi cái vẻ khô khan nặng nề và nhạt nhẽo. Một tỷ dụ: truyện *Hào Hoa Phong Nhã* trong *Vực Nước Giời Trăng*; truyện này gần như không phải một « truyện » mà chỉ là một bài khảo cứu ngây ngô về một vài hình thức sinh hoạt ở Hậu Giang. Văn tiểu thuyết và văn khảo cứu là hai sự kiện kỵ nhau, khó có thể đem dung hòa với nhau được.

Lại nữa, rải rác ở những tập truyện ngắn và trong cả truyện dài của anh, Sơn Nam thường hay lợi dụng những lời đối thoại để các nhân vật có cơ hội thao thao giải thích các nghĩa, những sự kiện nào đó liên hệ đến phong tục, tập quán, địa dư, lịch sử v...v... Trong tiểu thuyết, những lời giải thích dài dòng đó không những vô ích mà còn khiến cho sáng tác phẩm trở thành khô khan thiếu linh động.

Tuy nhiên, ngọc nào mà không có vết. Lầu cao mà phải đôi ba khuyết điểm như vậy, nhưng với những tru điểm lớn — như tôi đã trình bày ở những đoạn trên — Sơn Nam vẫn đang được coi như một trong số những tiểu thuyết gia hiện đại có tài nhất mà xứ sở chúng ta đã sản xuất được. Anh luôn luôn thanh thật với người cũng như với chính mình; anh yêu mến quê hương xứ sở một cách triu mến; thiết tha; và bằng một lối hành văn điềm đạm, sáng sủa, mực thước mà không thiếu về linh động duyên dáng, anh đã say mê viết, say mê bày tỏ sự chân thành và tình yêu của mình. Hiện nay anh là cây viết được nhiều độc giả thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội ưa chuộng. Và tài nghệ của anh đã rất xứng đáng với sự ưa chuộng đó.

5-6-1966

LÊ-HUY-OANH

BÌNH NGUYÊN LỘC

● tiếp theo trang 21

— « Tôi mới gặp mặt và quen anh từ 1952 mà tôi vừa nói với anh đó. Còn viết văn thì tôi viết từ năm 1942-1943 kia. À, có chuyện này cũng lạ nghen anh. Bấy giờ (1942-43), hai nhà thơ Xuân Diệu, Huy Cận đang ở trong Nam. Tôi có một người bạn thân, anh ấy chỉ là một công chức không viết văn được, nhưng có óc thưởng thức văn chương rất tinh tế. Anh ta giao du mật thiết với Xuân Diệu và Huy Cận, hai nhà thơ này rất cảm phục trình độ thưởng thức văn chương của anh ta. Những tác phẩm của tôi lúc đầu, đều do anh bạn này đưa qua cho hai nhà thơ kia duyệt và sau đó được đưa lên mặt báo chẳng khó khăn gì, bởi uy tín và ảnh hưởng của họ trong văn giới lúc đó... »

Và tờ báo mà đôi bạn Huy — Xuân cộng tác chặt chẽ để dễ bề đưa lên một nhà thơ trẻ của Bình Sơn (Quảng Ngãi): *Tế Hanh* và một nhà-văn-không-hao-giờ-già (xin xem lại lời giới thiệu của Mai Thảo ở số 31) của Tân Uyên (Biên Hòa): Bình Nguyên Lộc, tên là tuần báo *Thanh Niên*, 70 đường Mayer (Hiền Vương bây giờ), nơi tập trung những cây bút tài hoa và chín chắn cả ba miền Nam Trung Bắc, và cơ quan ngôn luận xứ Đồng Nai này có mục đích gây tình đoàn kết giữa người Việt ba kỳ, là miếng đất tiề để thơ Tế Hanh, văn Bình Nguyên Lộc, kịch Nguyễn Hoàng Tư và nhạc Lưu Hữu Phước tung hoành.

« *Thi nhân Việt Nam* » của hai nhà phê bình miền Trung, Hoài Thanh và Hoài Chân đã ghi tên một Tế Hanh mà nay đã thành một thợ thơ... chuyên nghiệp. Nhưng Văn học sử, Nhạc học sử miền Nam muốn đời phải ghi tên Lưu Hữu Phước, Nguyễn Hoàng Tư, và nhất là *Con Nai ở đồng bằng*, mãi mãi nặng tình với nước *Bến Nghé* và *vui sống với phù sa* hai con sông Đồng Nai và Cửu Long.

Nói đến Bình Nguyên Lộc, người ta chỉ nhớ đến bộ môn truyện ngắn mà anh đã lừng danh (với *Ba con cáo* và *Rừng mẫm*), hoặc bộ môn tiểu thuyết mà anh... sở trường ở những cái nhan rất « cải lương »: *Bóng ai qua ngoài song cửa*, *Ái ân thâm oán cho dài tiếc thương*, *Mà vẫn chưa nguôi hình bóng cũ*, *Nhện chừ nổi oi*, nhưng chỉ một số ít bạn bè thân nhau từ thời tiền khởi nghĩa mới rõ anh còn là một nhà thơ độc đáo (và thơ anh chỉ mới đăng báo có hai lần, một lần trên tuần báo *Thanh Niên*, thời Pháp thuộc, một lần trên tạp chí *Bách Khoa*, thời... Ngô Đình thuộc).

Anh khiêm tốn gọi tập thơ mình là *Thơ tay trái*, như cái đòn vi-ô-lông của họa sĩ Ingres, nhưng một bạn thân anh từ hơn nửa tư thế kỷ, tập tành vào nghiệp xuất bản, đã cương quyết chống anh mà xuất bản cho kỳ được tập thơ này năm ngũ dưới đáy thời gian đã ngoài hai mươi năm, và lại ngu ngốc quyết định cho đủ số 2 222 cuốn, thay vì năm trăm cuốn như anh bạn đề nghị!

Đây là bài thơ mà họ Tô cho là dở nhất của mình, mà Viễn Ngưng lại cho rằng:

« Nếu đem vào số đoạn trường... Thì treo giải... có thưởng chỉ ai! »

CÓ NHỮNG NGÀY...

Có những ngày lòng thấy trống không,
Lặng lạng không buồn như chén nước trong,
Như không khí đồng quê buổi sáng,
Như tiếng chuông chùa rơi trong mệnh mông...

Tôi rất sợ những ngày ngao ngán ấy,
Thà buồn hẳn đi để được trốn trong đau thương,
Không cần thấy gì, lơ lửng giữa chừng đường,
Hôn chơi với, bông lông, ôi ngao ngán bấy!

(*Thơ tay trái*).



Nghệ Thuật và Bạn Đọc

Văn

Tòa soạn đã nhận được bài của các bạn :

Nguyễn Khắc Kiệt — Thái Tác — Diêu Tịch Cung — Nguyễn Văn Duyệt — Đông Phong — Tuấn Phương — Trần Hữu Nhật Nguyên — Thanh Kỳ — Trương Ngọc Kỳ — Mai Ngân Sao — Cung Nhược Quyền — Nguyễn Ngọc Nghĩa — H H H.

Thơ

Linh Diên — Sa Mù — Nguyễn Thanh — Văn Triều — Phương Thu Dự Tưởng — Huyền Linh — Tuấn Nhã — Mây Viễn Xứ — Thanh Hải Sơn Thanh — Thu Quế — Trúc Kỳ Tâm (2) — Nguyễn Nhưong Sao — Huyền Thư Sắc (2) — Nghiêm Đình Thúc — Nghiêm Tuấn — Lê Quang Phong — Vũ Đình Phương — Dân Nguyễn — Hưng — Đa Đa — Ngô Nguyễn Nghiễm (2) — Nguyễn Hữu Sơn — Nguyễn Thị Thoại Hà — Đình Cao — Trình — Nguyễn như Hoàng — Dã Nhân — Ng N C — Diên Nguyên — Ngô Văn Công — Mạc Lang Thu — Tần Huyền Sương — Trầm Tích Duyên — Duy Phương — H K — Uyên Khanh Hoài Hạnh — Thanh Giang Tinh — Huyền Tượng Trình Nhân — Lê Ni — Nguyễn Huy Đại — Nguyễn Mạnh Song Ka — Vũ Ngân Nguyễn — Cát Hồng — Quỳah châu — Triều Thanh Thanh — Triệu Phương Linh —

Kể từ kỳ trả lời này, qua 4 số báo mà không thấy bài mình đăng, các bạn nên gửi cho chúng tôi những sáng tác khác. Thân ái.

Nhắn tin

Ô. LƯƠNG TRỌNG MINH (QUI NHƠN) Đã chuyển tài liệu ấy cho ông Phạm Văn Sơn. Cảm ơn sự lưu tâm đó của bạn.

THẠCH KIM : Ở Sài Gòn tiện, có thể ghé Tòa Soạn. Còn lá thư, sẽ nghiên cứu đề nghị đó. Thật ra thì sẽ em hỏi không thuộc trường phái nào cả. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của em tới thầy Thanh Tâm Tuyền.

TRẦN DUY TIÊN (ĐÀ NẴNG) — Cảm ơn sự lưu ý của bạn về những lỗi chính tả có trong tờ báo. Chúng tôi sẽ lưu ý người sửa bài hơn nữa.

THƯƠNG SAO ĐÊM (VĨNH BÌNH) — Cảm ơn lời hỏi thăm. Tự do viết ở mục những người viết mới. Trả lời cháu nhanh nhất rồi đó.

BẠN THANH KỲ (KIẾN TƯỜNG) Đã nhận được bài của bạn. Tòa Soạn đang đọc. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của bạn cho các nhà văn Dương Nguyên Mậu và Nhã Ca.

CÔ LÂM BĂNG THỦY. Tiếc là không có thì giờ viết thư riêng. Bài đang đọc.

BẠN NGUYỄN TẤN LỘC. Cảm ơn lá thư. Bạn cứ việc viết đều, bỏ ra ngoài những lời phê bình hay lý thuyết. Tốt nhất là cứ tiếp tục.

ÔNG NGUYỄN VĂN LỢI — Về phần ông hỏi, chúng tôi có thể trả lời sơ qua như sau : Tiểu sử T. T. KH vẫn chưa ai được rõ. Về Thơ Tự Do : đúng. Có câu hỏi 1 và câu hỏi 6 của ông sẽ có dịp trả lời rõ hơn.

Sau đây là những điều liên quan đến Nghệ Thuật :

1) Trong những số sau đây, mục trả lời bạn đọc vẫn được duy trì đều đặn.

2) Mục đọc sách sẽ được tiếp tục.

3) Trong suốt 3 tháng nay, Nghệ Thuật đã ra rất đều (phát hành ở Sài Gòn chiều thứ bảy và các tỉnh có lẽ sang chủ nhật ?) Riêng số 33 là số mới nhất ra chậm một ngày vì vấn đề giấy. Bất đa tạ sự lưu tâm của ông.

Quản Lý

Ô. NG MINH NGÂN (Cầm Ranh) Đã gửi tới ông 3 số báo đó.

Bạn TRỊ THANH (Đà Nẵng) Tòa soạn, còn những số bạn hỏi. Bạn gửi về cho 17 X 7 1, và cho địa chỉ, chúng tôi sẽ gửi báo ra. Đã nhận được bài của bạn.

sau chiến...

■ tiếp theo trang 27

— Hay lắm ! Nhất định cháu sẽ vào rừng.

— Cho Hoàng theo với !

— Theo làm gì ? Mày còn phải học nốt chương trình khoa học không gian.

— Mẹ à ! Nó theo để nghiên cứu luôn tiếng nói của trái tim đấy mà. À, à chúng nó theo nhau vào rừng xanh để ăn sim chín.

— Phải. Phải, thì ra tôi với ông không còn phản ứng mau lẹ bằng tuổi của chúng nó. Này thưởng cho miếng trứng bấp. Và lòng thòng này vương vẫn như sợi miến với thịt của đũa bát đây.

Rồi bà cười và tiếp :

— Con trai của mẹ năm nay hai mươi rồi đấy nhé. Mà hơi một tí thì má ứng hồng lên như người uống rượu. Chả bù với bố.

— Bố con hương nội nó hương ngoại.

— Còn mày thì hương đâu ?

— Hương Tây tạng, bác ạ... Ài...

— À, tao suýt quên đấy. Không rõ thằng Quý sang đó có chịu khó học được tiếng Tây Tạng chưa. Hiện nay còn thiếu thông dịch viên. Đăng báo cả tuần rồi mà chưa tìm ra người. Nếu nó làm được việc ấy cho Hội nghị thì hay lắm. Tôi sẽ xin bộ ngoại giao cho phép mượn đỡ về trong thời gian Hội nghị.

— Để con hỏi nhé bố nhé !

Thôi gì chứ cái ấy thì có nhanh lắm.

Giếng cười lại nổi lên dòn dã. Mọi người cùng đứng dậy sang ngồi bàn nước. Vài lấy bình trà rót nước ra chén rồi bưng lại để trước mặt ông Phương bà Phương, và đưa một chén cho Hoàng ở đầu tủ, một chén cho Loan ngồi cạnh máy điện thoại. Còn mình thì mang một chén lại phòng khách mà ngồi.

Căn phòng trở nên yên lặng. Chỉ còn nghe o... o... với tiếng nói vào máy của Loan.

— Allo ! Anh Quý hả. Loan đây. Sil hút thuốc lá, làm sắc cả khói ở đầu dây bên này đấy... có.., Cả bố mẹ em... vừa ăn xong. Này... bố em muốn biết

● xem tiếp trang 34



GIANG CHÂU

những ngày tháng chạp

- ☐ tôi có gì để nói bây giờ
môi đã khô năm của đời giận dỗi
tháng của buồn kẻ cận bên vai
- ☐ tôi có gì để nói bây giờ
xin ngả mũ chào người yêu cùng kẻ chết
người yêu thì ở xa
kẻ chết gần nhau như ruột thịt
- ☐ tôi có gì để nói bây giờ
những bão động xé lòng
đêm của bom ngày của tiếng khóc
tiếng khóc của bốn ngàn năm vang dội âm
thầm
- trên từng khúc ruột Việt Nam
ôi lòng tôi những hạt cườm khăn trắng
những đám cười cùng đám tang
trái trong tôi những ngày gió rét
- ☐ tôi có gì để nói bây giờ
bạn bè tôi chết chưa kịp về vuốt mắt
chưa sống hết tuổi thơ chưa có một người tình
đêm qua ngày củi mặt lam thình
những nỗi tiếp vụn dây rau tiền tổ
hay di truyền khổ nhục vốn xanh xao
- ☐ tôi có gì để nói ?

HUY TƯỚNG

một phút trên đèo

Về đây đồi núi blao
cây nghiêng quán đởi tay chào lãng du
hiền xưa buồn đờ sa mù
đèo cao hút gió lưng và tiếng chim
ay ôm giấc ngủ đi tìm
hỏi tam kỳ có ưu phiền đáng xa ?

trả lời thư hỏi sắc đẹp

KIM LIÊN 103 Ngõ Tùng Châu, Sài Gòn

1) Ngọc Hoa, Biên Hoa, Minh-Tân
Kim Thu Sài Gòn, Em Hoa cao 1m,50-
nặng 42kg hơi mập em nên thể dục
động tác nhón cao, tập hít hơi para-
frique để cao thể u 1m,55 hay 1m,60,
em dùng sacnel trị mụn nếu thấy
không phản ứng của da thì dùng
được hay là THORAKAO cũng tốt trị
mụn, chỉ được 2 thư em chỉ rất vui
không buồn em đâu. Em Tâm crème
Thorakao hay ACNÉOL, Tokalon
đều tốt cả tùy em thích mùi thơm.
Tóc rụng do da đầu tiết ra nhiều chất
nhờn, mỗi tuần gội 1 lần với shampoo
nước ấm để xả, dùng lược trơn
(bằng đồi mồi plastic mềm) mũi, cằm,
hay đồ mỡ hôi thì em dùng dùng
Crème có nhờn. Buổi sáng hay tối em
dùng lait TOTAL, lait Cléopatra,
BlackDoll trước khi dùng lặc chai thật
kỹ. Lấy bông gạc lau bớt kem thừa
rồi đánh lớp phấn mỏng thì giữ được
phấn không bị trôi vì mồ hôi cần
thiết là giữ da mặt mát mát dịu, kính cận
do phòng bán kính thử mắt gọng vàng
trông sang, tốt hơn ít mang kính thì
lưu lên chữ. Răng vàng vì gần hư
chất email nên chà răng với xác cau
dùng thuốc ngoài hư chất ngà răng
long mảy em quá thừa phải dùng bút
chì kẻ lông, mắt quầng đen đánh
phấn trắng còn muốn lông mày nhiều
là giải phẫu phẫu thuật, (em Tâm
hỏi quá nhiều, nên để chị tiếp với
bạn khác)

Kim Thu bị vết nám nổi
tối em dùng Lotion Facial PROTENE
để đánh lên các vết nám cho da săn
khít lỗ chân lông, thỉnh thoảng làm
massage bằng cái salade lược để ấm
ấm đắp lên mặt nước dùng rửa mặt.

Ngọc Mai Gia đình Đùi thon và thẹo,
em có thể dùng gelée dée hay CELLU-
LINOL thoa nắn đùi, nếu thẹo nhỏ
em dùng phấn lót kem còn lớn qua
phải giải phẫu Bác sĩ.

Em Phương Hà, Phú Nhuận.
Em muốn chiếc áo dài cần
đổi em đến nhà may Thiết Lập 268
Pasteur Sài Gòn sẽ được vừa ý vì vai
em lớn khó may chiếc áo đẹp, thể
dục làm nảy nở các bắp thịt chớ làm
sao cho hết vai ngang được, chỉ có
thợ may khéo mới may được chiếc áo
theo ý muốn, chị thấy tội cho em quá,

Tuyết Mai, Cần thơ. Mong ray em
không được bóng hay gầy, thiếu bổ
dưỡng, cần nhứt giặt em nên mang
găng cao su đừng ngâm lâu tay dưới
nước, savon có soude dễ gây, lại em
dùng dầu rửa acétone bị chảy dòn
em nên dùng Dissolvant gras A. P. có
bán ở các Bazar lớn và nhà thuốc
tây, thứ nhì là bộ ngực bị lép một
bên, em dùng douce phun nước lạnh
hoặc thể dục hô hấp, bồi bổ bằng
Hormosein, Idéalsein, plastosein đều
được cả, cố gắng thời gian lâu. Còn
VERGÉVOL em nói có khi kiểm không
ra, có lẽ vì giao thông hay quá đắt
ra không kịp cho chị em dùng. Em
đến các Bazar lớn hoặc các nhà
thuốc tây hay command ngay tại hãng.

Em Tâm Minh, sẽ tiếp số sau
nói về tóc

NGUYỄN NGỌC NGHĨA

cát trong thành phố

G I Ó thổi mạnh vô cùng. Thành phố này được tạo dựng bởi hàng đống trời hạt cát bẽ vụn. Mồ hôi và nước mắt loài người đổ suốt đời. Sức

tàn phá của nền văn minh chiến tranh đã thành hình những nạt cát đỏ, từ một sa mạc nào đó từ mặt trời. Khi bỏ thẳng bạn ở một ngã ba tôi hoàn toàn cô đơn. Chiếc xe đạp không biết nói. Con đường Tôn đản quen, như xa lạ từ cuộc sống này.

Con người sinh ra là để hưởng chứ không phải để đánh nhau. Tôi nghèo quá mà hưởng được gì. Nếu đốt tôi lên tôi sẽ là đồng tro. Nếu chôn tôi vào đất tôi sẽ là đám đất. Nếu bỏ tôi vào acid tôi sẽ là acid loãng hơn. Nếu treo tôi lên nhánh cây và bỏ đói tôi sẽ là bộ xương. Từ đó cái cây chết đi, không phải vì mặt trời nóng, khoa học nói rằng mặt trời càng ngày càng lạnh đi. Từ đó cái cây mục, không phải vì mưa gió khoa học nói rằng loài người có thể làm ra mưa, có thể giết một sinh vật êm đẹp; không cần bom đạn thuốc độc như thế xấu lắm... Từ đó tôi bị rơi xuống đất, đất lạnh như loài người vẫn tôi. Hạt cát bay, buồn quá bật cát bám trên đám xương. Thấy xương mềm ngon quá, hạt cát ở đó và rú thêm bè bạn. Tôi mở mắt chào đời.

Trong thành phố bằng cát này tôi lớn dần với bộ xương. Năm mười tám tuổi — người ta gọi thế — tôi được cái biên lai chính thức vào dân tộc một quốc gia no ấm, tự do. Việt Nam thân yêu. Tôi biết yêu từ năm đó. Tôi yêu cái thể căn cước mang tên Nguyễn ngọc Nghĩa như yêu cuộc sống này vì không có nó tôi bị bắt là cái đồ Việt gian, cái đồ không có tổ quốc. Tổ là cái ổ, quốc là nước, cái ổ của nước nhà. Tổ ở trên đầu mà rờ hoài không đụng, quốc học mãi chẳng biết cái gì.

Tôi thấy rằng khoa học nói rất đúng, mặt trời càng ngày càng lạnh đi; ngày kia mặt trời tắt ngóm. Mặt mũi con người tối om. Khoa học tối om. Hạnh phúc tối om. Quốc gia tối om. Lạnh thổ là cục đất. Tổ quốc là bóng đêm. Tổ quốc trên hết. Loài người tin vào khoa học nên loài người rất sợ. Tôi không sợ tin rồi còn sợ gì nữa? Lòng tin mạnh vô biên. Tôi tin. Không tin sao được khi tiến bộ khoa học thấy rõ ràng. Ai không tin là lão tử. Lão tử là già đi chết đi. Không tin sao được khi tôi mới thấy đó mà bây giờ tôi chỉ còn là cục thịt, chờ nhạt lên, rửa sạch kho đi, quay đi, chôn đi, đó là vinh hạnh nhất đời, lòng tin thật mãnh liệt. Bởi vậy nên loài người sợ. Mặt trời sẽ lạnh đi.

Và như buổi sáng mùa đông lạnh, người nông phu làm việc để tạo nhiệt lượng. Mồ hôi chảy trên đất, bàn chân lội trong nước. Loài người đã hoạt động. Một trái bom nổ có thể có sức nóng tương đương với mặt trời. Một trái bom có thể tạo một miền sáng kinh khủng quanh nó. Mặt trời có lạnh đi, tắt ngóm đi cũng không cần nhưng vẫn sợ. Đó là tính gan lì nhất của loài người. Tôi yêu. Đã sống ở thành phố này thì không có lý do gì từ chối cuộc hoạt động của loài người. Cái vui nhất, đáng thương nhất là cuộc hoạt động của anh em từ trăm miền của mấy con sông. Họ đã biết thương yêu nhau. Từ đó dưới cái nhìn cùng quan điểm họ đã tìm về, tay giao tay, mắt gặp mắt, thịt da ăn thịt da và dòng máu đi lại tự do. Họ đã thấy hình ảnh ghê sợ của loài người trong tương lai như mây mù sa trên đầu. Tất cả hết đầu óc hoạt động. Một năng lượng nhỏ tụ hợp để tạo dựng một nhiệt lượng đủ sức làm nước đại dương bốc hơi bay lên cao và nguồn lo sợ không còn. Loài người ca hát. Tôi ca hát. Tôi ca hát ngày

• xem tiếp trang 34

A N H đèn pin loé lên trong bóng tối, cái xén quán rượu vắng khách thành những góc cạnh nhỏ bé, chật hẹp. Tôi ngưng nói chuyện để nhìn theo ánh đèn. Một gã Hoa kỳ đang ngó vào bàn tay một em gái bán Bar, ánh sáng ngọn đèn động thành một vũng sáng chói lọi soi rõ nam ngón tay hồ báo, to, ngắn như những trái chuối ngự học gọn một bàn tay xoe thẳng, nhỏ, trắng. Những móng tay sơn màu san hô. Thằng bạn tôi nhíp bột-dờ-sô trên gach theo điệu nhạc, đầu nó ngã vào lưng ghế cười rồi cười.

— Bỏ khi! Mấy anh... Xê ký cũng biết dỷ trò coi bản tay để tàn phỏ mắt với em...

Ba bốn em chiều đãi viên đang tiu tít, chỉ choé bu quanh ánh đèn xem chỉ tay ngừng lên nhĩa sang chỗ bọn tôi ngồi cười tình. Một em dơ tay lên vẫy ra cái điều xin lỗi các anh. Tôi hỏi bằng quơ:

— Tay con Dung sao quán bằng nhỉ...

Lũ bạn im lặng. Những bông hoa rần rĩ trong bóng tối mờ đục biến thành một thứ vải xám xịt, loang lổ. Lâu, thật lâu mới có thằng trả lời.

— Chồng nó đánh gãy tay. Tôi hỏi tại sao. Nó nhún vai, ngửa mặt dựa đầu vào lưng ghế nhìn bằng quơ lên trần nhà:

— Nó lái xe bắt vợ đi chơi với Mễ. Con bé cự nự, nó tẩn cho một trận bằng dây sên xe...

Tôi cười thề. Nam thằng bạn không nói, chúng nó uống rượu đều đều. Hơn ba chục vỏ chai bia đã xếp gọn dưới bàn... Thằng gác chân lên ghế bông ha xuống, đôi bột-dờ-sô to và thô rụi vào găm ghế. Nó dục:

những người viết mới



— Hồn đi mây! Long!
— T. gật. Nhưng ngum bìa
đang ngất lộn cách, nặng
bung. Tôi bảo.

— Hôm nay uống không
thấy ngon.

— Ồ! Hay tự mình lên
Paramount chơi.

— Có mấy thuốc mà bốt!

— Chúng nó bắt được hết
cả sáu thằng à! cứ lèo đèo
tao đi xuống đoạn hậu. Lành
tâm của là cũng chứ mất!

Một thằng phản đối. Mấy
thằng kia đồng ý. Tôi hứa
theo. Thế là cả sáu thằng
ngồi lại ở quán rượu. Ba
thằng châu đầu vào nhau
nói chuyện về một thằng nào
đó mới chết, vợ mới cưới
được một tuần. Có tiếng một
thằng nói khẽ rồi cười. Một
thằng cười.

— BỐ MÀY! Thằng khốn
quên! Mày tán vợ nó ông bản.

— Vợ nó làm gì?

Tôi hỏi. Một thằng trả lời.

— Cave!

Tôi định nói — Sực mấy
ma chung tình — nhưng lại
nói. Cứ để câu chuyện
nằm ở đó cho nó đẹp.

Câu chuyện xoay quanh
những cuộc hành quân.

— Nó nằm ở đây ngực
đầy máu. Cảnh tay đập nát
cổ nhấc lên quờ quạng tìm
bình nước. Tào kẻ bia và o
miệng cho nó uống. Rồi nó
chết, mồm há bốt, nước và
máu rỉ ra ở hai bên mép
đầy râu. Hình như mấy quen
nó phải không Long?

— Có đi nhảy với nó vài
ba lần.

— Tôi nghiệp thằng ấy!
No sắp lên Trung úy...

— Mỗi lần đi về nó kéo
tao du hí vung ví. Nhiều
hôm hết tiền... uó g quýt.
No bảo phải đổi, bop vỡ
thành phố mới thỏa được
sau những ngày hành quân
về... Nó định lấy con T.
phải không?

— Con bé lại ở Paramount
chắc.

— Ồ! Chiều hôm qua tao
đến vợ chồng con. Nhưng
nhớ nhân cho con T. biết
thằng M. nó ngổm rồi. Khuya
tao đi phát phôi về qua thấy
con T. đứng chờ xe ở góc
đường khoe qua xa. Tao
cảm động bèn ghé lại định
an ủi...

— Tôi nghĩ: nhĩ!

— Mẹ! Tào hỏi con N.
mới biết không phải nó khoe
vì thằng M. Nó khoe vì mất
cái bop đựng nguyên nửa
thăng Ticket của em.

— Nhiều khi nó khoe cả
hai thứ! Biết đâu đấy!

— Mẹ!

— Chửi thằng đó đi!

— Một mai tao chửi chửi
gi vợ tao nó đã thấy chung
bào đố thì còn hơi khuya.
Thời loạn có cái gì bền được
đâu mà ham.

— Như thế mà chúng mày.

Mẹ! Hay thật.

— Thì... cũng đành

— Mày muốn nói là phải
chấp nhận?

— Hẳn nhiên! Dù sao... cũng
phải chến đấu thực năng
để dроб lấy cái sống. Sống
sốt đề rồi lại buồn. Buồn
nhưng không thể trốn chạy
được. không thể để chúng
nó vào đây chiếm nốt chỗ
này được! Mặc dù... Con
mặc gì nữa, bao giờ cũng
vậy... Hễ tuổi chiến tranh
càng già thì tuổi những
thằng tham dự vào nó càng

ngắn lại. Ngán cũn cùn như
gấu vào một em bé thành
phố chỉ biết an điện vùng
vui và sản xuất nội đồng.

— Quá khích rồi đấy nhá.

— Sự thực như thế, việc gì
phải dứt nứ: nó lại.

— Thôi! Nói sang chuyện
khác đi.

— Chuyện gì?

— Chuyện gì ngoài chuyện
chến tranh thì nói.

— Chuyện nểo thì cũng ở
cái gốc chiến tranh mà nầy
nằm ra. Đến cưới cũng phải
chơi... ừ.

— Nói bừa vừa vừa chứ!

— Đã thế thì thôi. uống
đi! Mai tao đi tành quân ở
nhà nếu mày rảnh trông
nom con tao hộ vài tuần.

Tôi gật. Lúc ấy ở góc quán
có tiếng thủy tinh vỡ. Cả

• xer tiếp trang 34

NGUYỄN

ĐÌNH

THIỆU

những mảnh

kính vụn



TRẦN PHIỀU ĐI chấp tội

t

ôi bước ra đường. Đám đã xuống.
Cảnh vật bỗng nhiên biến đổi đi
thường. Tất cả đều có vẻ lạ lùng
trước mắt tôi. Hàng cây me rậm rạp
phủ chụp bóng đen xuống khoảng
đường nhựa. Tôi nghe tiếng chúng bàn tán
với nhau là mỗi đêm chúng sẽ nuốt vào bụng
một người và thấy chúng chỉ xuống tôi hét lên:
đứng lại! Tôi hoảng hồn bỏ chạy. Đôi chân tôi
cứng cứng động rất khó khăn. Khi qua khỏi vùng
hăm hiếp của chúng, tôi đứng lại thở phào nhẹ
nhõm người. Một đứa bé đi về phía tôi và
hỏi: anh, anh, đây là đường nào? Tôi trả lời
không biết và nó thân nhiên đi về khoảng đêm
lúc này. Một lát tôi nghe tiếng cười của lũ
cây me rồi lên. Ha ha ha ha con con ơ con.
tôi bỏ đi thật nhanh. Tôi đến một cái quán cà
phê nhỏ. Trong quán bày biện rất cầu thả. Ba
bô bàn ghế ở sát vách, những tấm ảnh trên
tường treo lộn ngược. Một tủ rượu để trong
góc, toàn là những thứ rượu mà tôi chưa hề
thấy bao giờ. Ánh điện vàng vọt nhà từng tia
sáng bệnh hoạn. Quán trở nên trống vắng và
cùng. Một gã đàn ông ngủ gục trên quầy hàng.
Tôi la lên và tiếng dội lại rất rõ. Tôi bước
đến và tay lay gã đàn ông và chợt nhận ra
gã đã chết từ lúc nào. Tôi đi về phía tủ rượu
lấy một chai và rót vào ly. Tôi bỏ ly đổ chai
lên uống ừng ực. Tôi ngó vào miệng chai và
bỗng thấy trong ấy có một gã hung thần nhìn
tôi mở chiếc miệng to lớn toét ra cười. Tôi
vứt mạnh chai xuống nền nhà. Tiếng vỡ vụn.
Gã đàn ông trên quầy hàng bật dậy rồi to
đôi mắt trắng dã, nơng ngác hỏi: ông làm gì
thế? Rồi gục xuống bình thân.

Một lúc tôi nghe tiếng quắc ở cửa. Tôi
nhận ra một người con gái bỏ tóc xỏa đi vào.
Trần. Trần Phải rồi Trần. Khi qua ngang tôi,
đứa con gái thân nhiên với khuôn mặt lạ. Sao
Trần lại không thấy tôi, không biết tôi vậy kia?
Tôi hỏi: Trần! anh đây mà, em còn nhớ
không? Nàng nhìn tôi một chớp rồi gặp người
cười, tiếng cười bỗng làm tôi choáng váng.
Và ngưng lại bất thành hình. Nàng ngó chăm
băm vào tôi với vẻ giận dữ rồi tự đứng một

tay cất lên đánh vào hai má tôi hai cái tát tai
xương vụn. Tiếng nàng hét lên: đồ đê! Và
đi thẳng tới khoảng trống giữa quán với đường
điều bình thân, hình như không có việc gì xảy
ra vừa rồi. Nàng đứng đó một chặp rồi tự
cởi bỏ quần áo, lột hết tất cả những mảnh
vải trên người quăng tứ tung, và đôi chân,
đôi tay bắt đầu múa theo một vũ khúc quái đản.
Tiếng nhạc trong quán cất lên cao vút rồi tắt
nửa chừng. Tôi thấy nàng bỗng khuyu người
xuống và lát sau hóa thành một con rắn trắng
đài le lười lười về phía tôi như muốn cắn tôi.
Tôi hé lên kinh hoàng và bỏ chạy khỏi quán.
Khi vừa thoát ra cánh cửa, tôi nghe một tiếng
nổ to sau lưng. Tôi nhìn lại thằng thốt. Cái
quán biến mất từ bao giờ. Tôi nghĩ về Trần,
con rắn trắng và gã đàn ông còn ở trong đó.

Tôi lục túi lấy bao thuốc và châm lửa hút.
Tôi tiếp tục đi và không nghĩ gì cho đến lúc
thấy hai đứa trẻ nhỏ đứng sát vào nhau ở
giữa một ngã tư vắng, tôi nghe chúng nói
chuyện với nhau bằng một ngôn ngữ rất lạ mà tôi
chẳng bao giờ nghe tới. Tôi tới gần và chúng
hình như không biết gì. Một đứa trẻ có khuôn
mặt rất đen và đứa kia thì mặt rất đỏ. Chúng
trần trụi. Một lúc sau, không hiểu vì sao
chúng bỗng đánh đá nhau tút bự. Chừng một
thời gian lâu, đứa trẻ mặt đỏ ngã lộn ra. Còn
lại đứa trẻ mặt đen đứng im lặng nhìn xác
bạn rồi bật khóc dòn dã. Tôi bước tới định
hỏi nguyên do và đỡ đánh nó, nhưng vừa đến
bên thì nó cũng vừa ngã lộn ra bên cạnh tút bự
bé mặt đỏ. Tôi cúi xuống bằng hai đứa trẻ
tay và đi. Một khoảng, tôi thấy tay mình trở
nên nặng nề, tôi ngạc nhiên nhìn xuống và
nhận ra hai đứa nhỏ đã biến mất mất, chỉ còn
hai lóng tay cái to đang tươm máu. Và tôi
nghe tiếng người chạy rần rập sau lưng. Tôi
quay lại và thấy gã hung thần trong chai rượu
lúc này đang đuổi theo tôi. Tôi giật mình
hoảng hốt chạy rất mau. Tôi nghe tiếng thở
hùng hộc của gã hung thần và cánh tay lông
là to lớn bóp chặt hông tôi. Nó đã đến bên
cần chặt người tôi và tung mạnh lên trời.
Lúc đó tôi không biết gì nữa cả.

cát trong...

■ tiếp theo trang 32

thời hoạt động. Mặt trời lạnh dần đi. Đám mây mù bay lên cao, bởi quả đất đã nóng. Mặt trời là điểm cuối cùng nuôi dưỡng sự sống của đám mây. Trời đất tối om. Tổ quốc trên hết. Loài người kinh hãi không. Tôi lo sợ không. Họ cất tiếng hát từ trong thành phố, tương đương.

Tôi đi qua, chiếc quán giải khát nhỏ buổi tối đông nghẹt cả người. Trên cao là bầu trời tối om. Bầu trời đó không suy nghĩ được gì, không nói lên được gì Hùng dũng và cương quyết, bầu trời như loài người. Tôi như tôi. Thành phố vui như tình yêu, hy vọng. Thì thế bây giờ hoàn toàn xa lạ, tôi nhìn ngược nhìn xuôi mà không tìm được người quen. Tôi, tình yêu bây giờ đã nằm im trong học cao su người ta mừng về tư khắp ngõ quê hương. Nàng hãy khóc và nhỏ nước mắt xuống để làm dấu cuộc đời. Gió thổi thật dữ dội. Con mắt đầy cát, đắng và xót xa.

sau chiến...

■ tiếp theo trang 30

anh đã học nói được tiếng Tây Tạng chưa?... Hi hi... (Quay ra: Anh ấy bảo nói một cây rồi, bố ạ)... Chà là vì trong nước thiếu thông dịch viên Tây ngữ, Bố em sẽ nhân danh chủ tịch ủy ban tổ chức để xin Bộ Ngoại giao cho mượn anh về... Chịu không?... Hai tháng, thời gian hội nghị thôi mà... Có lẽ phải theo hệ thống hành chánh... Vâng... nhận đủ chưa?... Những gì kể lại xem nào?... Sao đã nhanh thế nhỉ... Hay... Vậy mới là Quý chứ... À, có thể về trại Hoa Phong... Sẽ có các bạn đồng học ở Nha trang tham dự các phái đoàn. Và họ sẽ tới đây trước... Xem nào... Có John người Mỹ, Yamato Nhật, Bernadine Pháp, Ramana Ấn độ rồi giáo sư Otto người Đức, thêm anh là người Tây Tạng nữa. Thế là thất tộc cộng hòa... À, thế kia à? Hân hạnh nhỉ!... Chương trình thăm viếng, thì «ngo» lắm. Anh cứ «tĩnh» em đi... Còn giải trí thì có Thiệu... Ừ, một rừng cây xanh rờn. Mọi phí tổn về ăn uống trú ngụ hàng Mặt Thần đài thọ. Giải trí Viện Khảo cứu, Thực phẩm của mẹ em chịu tiền. Xê dịch trong nước thì Hàng tiền. Ăn lát và tặng phẩm, hàng phim Trung Thành... Nhiều chứ! Nhiều ngạc nhiên nữa sẽ dành lại, không nói trước. Thôi nhé, tái ngộ!

Cáo lỗi

Trong số này, tại trang 10, nơi truyện ngắn babaconcon của Kiệt Tấn, do một lỗi lầm về kỹ thuật, dòng chữ *Tặng Thanh Tâm* Tuyền đã xấp như kiểu vốn chỉ dành để xấp tên tác giả.

vậy thành thật cáo lỗi cùng tác giả và bạn đọc.

NGHỆ THUẬT

họ đều quay lại nhìn. Một gã ngoại quốc trẻ đang gặt hết lý và vô chai xuống đất. Gã chụp những chai không chưa hề nén mạnh vào những tấm gương gắn trên những bức tường xung quanh: Lũ con gái chỉ choé gọi.

— Bật đèn! Bật đèn! Nó say rồi!

Rồi chạy ủa ra đường. Bọn khách đang uống lờ nhờ kéo vào một góc. Chúng tôi chưa kịp đứng lên một cái vô chai bay vụt qua đầu đập vào tường, mảnh thủy tinh bắn tung vào bàn rượu, rơi xuống những ly bia lổn, lổn. Tôi đứng

lên, cơn giận vì cuộc vui bị cắt xén ập đến bất chợt, tôi thét: S op it! Gã ngoại quốc chửi Mother fucker. Tôi chửi lại Sucker. Gã chửi. Tôi chửi Chửi nhau chán tôi cái!

— Mẹ bố mày! Common!

Tôi nhảy ra giữa phòng. Gã say rượu xô đến. Tôi nhảy xéo sang một bên chụp vô chai bia đập vào cột. Tiếng thủy tinh vỡ trong veo, dòn tan, sáng khoáng. Lũ bạn tôi lỗnh nháy đến, những bộ đồ hoa trong ánh sáng chói lóa, beng nhảy, sắc sỡ:

— Để nó cho tụi tao.

Bà chủ Bar ục ịch lên vào giữa. Ba bốn gã ngoại quốc đứng tuổi lách theo vào xua tay, xin lỗi. Gã trẻ tuổi say rượu vùng vẫy kịch liệt trong vòng tay hai gã khác. Hắn nhất định vùng ra để đánh tôi. Tôi chỉ mặt gã chửi mấy câu. Quý sang xin lỗi mấy người ngoại quốc đứng tuổi. Lũ bạn theo tôi lững thững quay về bàn ngồi. Gã ngoại quốc trẻ tuổi vẫn vùng vẫy như một thằng điên. Thằng Thanh dù bảo tôi:

— Nó mà đâm trúng mày thì chắc bây giờ nhộn lắm.

— Nhảy dù tụi mày chơi đẹp lắm, uống đi!

Đèn lớn tắt, quán rượu trở lại ánh sáng nỉm đục. Bà chủ Bar đến vuốt ve tôi nịnh vai câu nham nhở, cảm ơn một hồi. Tôi rút khăn tay lau mồ hôi. Bà chủ Bar bỏ đi. Một thằng chỉ tay về phía trước bảo tôi:

— Ê Long Rô Líp! thằng hủi đang khóc!

Tôi nhìn sang. Gã ngoại quốc say rượu đang tựa đầu, úp mặt vào tường khóc như con nít. Trong tiếng khóc có tiếng chửi thề và tiếng gọi Mother! Mother!

Một nỗi buồn mệnh mang

đột nhiên dần trải trong quán, không hẳn tôi buồn, cảnh tượng trước mắt làm tôi thấy rằng ô cổ và trong ngực tôi như có một vật lạ lách vào rung động từng hồi. Hơi thở tôi không đều và tôi xoa tay lên miệng chai bia...

— Tôi nghiệp! chắc nó nhớ nhà... Nó trẻ quá! chắc lần đầu tiên tham dự vào chiến tranh.

Tôi ừ ừ để trả lời một thằng nào đi vừa nói. Khi hai gã M. P. Hoa Kỳ đeo súng bước vào dẫn gã trẻ tuổi đang khóc ra ngoài tôi sửa soạn đứng lên. Một thằng níu tôi lại:

— Về à?

— Ừ!

— Mẹ!

Xung quanh tôi đầy tiếng chửi quát vụn kính vỡ vào một đồng. Tiếng nhạc chấp chùng xoáy mãi vào tai. Lũ con gái đã trở vào đang cười khúc khích với những gã khác trong xô tối. Có một thằng nào say vừa cất tiếng hát.

Trà tiền rượu xong tôi bắt tay lũ bạn. Chúng nó đòi theo tôi đi — Đi chỗ khác chơi sướng hơn — tôi từ chối. Tôi muốn về nhà, ngồi ngoài ban- công một mình hút thuốc để nghĩ về những mảnh kính vụn, những mảnh thủy tinh rơi xuống từ một mặt kính trong sáng, đẹp để với lớp sơn đỏ hoặc đen sau lưng. Rồi ngủ. Ngày mai tôi lại tiếp tục đi làm...

những mảnh kính vụn

• tiếp theo trang 33

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 1200/BTTTTLC/BC cấp ngày
29-7-1985. In tại Thư Lâm Án Thư Quán
233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút

MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn

VIÊN LINH

Mỗi số

Sáu tháng

Một năm

8 đồng

200 —

400 —

Công sở giá gấp đôi

Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với:

Quản Lý

CÓ NGUYỄN THỊ NGỌC ĐIỀU

Kiểm duyệt số 1417 ngày 10-6-66

NIKERGA

Sirup



TRỊ :

NỖI MỀ-ĐAY,
PHÒNG NGỪA
CÁC CHỨNG HỒ
SUYỄN, MẤT NGỦ

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

KH. 642 BVT/GC DP 17-1-64



Viện bảo chế **NGUYỄN CHÍ**
Số 2, đường Tự Do, Sài Gòn

NGHỆ THUẬT lên giá

Kể từ số 36, tức là số tôi, như lần hết các tuần báo hiện nay, Nghệ Thuật sẽ tăng giá bán từ 8 tới 10 đồng. Đây là một quyết định bất buộc. Rất mong bạn đọc thông cảm.

N. T.

Euquinol

Thuốc
trị

**BAN NÓNG
TRẺ EM**

KH. HOAY 17-1-64

CÓ BÁN KHẮP CÁC ĐƯỢC PHÒNG AU MỸ

TRƯỜNG PHONG TRỊ LẠU HOÀN



SỐ 57

TRỊ
NỘI VÀ NGOẠI TRỊ
BỆNH MẠCH LƯƠN

VÕ VĂN VÂN ĐƯỢC PHONG

101, 211 Đại Lộ NGUYỄN THÁI HOC SÀI GÒN

HỌ TÊN: VÕ VĂN THIỆM

TONIQUE FACIAL

Protene[®]
à base de millepertuis

Sữa đổi da mặt

NHỒN - NHĂN

KHÔ - SẦN

THIỆU SINH-TỒ

đem lại

LÀN DA MẶT TỰ-NHIÊN

MIN-MẠNG - TRẺ ĐẸP

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
VÀ HIỆU MỸ-PHẨM

MỸ-PHẨM CỦA ISAPJ 22, KỲ ĐÔNG, SAIGON

GIÁ BÁN 8,5

CORNELL
UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY

Saigon Pub.